ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI TIN ĐỘ CAO ĐÀI
&
NHÌN LẠI CHÂNG ĐƯỜNG
50 NĂM ĐẠO CAO ĐÀI

(Soạn giả: HT. Nguyễn Long Thành)
ĐÔI SỌNG
CỦA NGƯỜI
TÍN ĐŐ CAO ĐÀI

*- “Đời sống của người tín đồ Cao Đài” soạn giả Hiện Tài Nguyễn Long Thành, Ban Thê Đạo Hải Ngoại xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, tháng 6 năm 2014.

*- “Đời sống của người tín đồ Cao Đài” soạn giả Hiện Tài Nguyễn Long Thành, nhà Xuất bản Phương Đông tái bản lần thứ nhất tại Sai Gòn, tháng 3 năm 2011.

*- “Đời sống của người tín đồ Cao Đài” soạn giả Hiện Tài Nguyễn Long Thành, xuất bản năm 1974 tại Việt Nam, giấy phép số 91/BKD/TT ngày 9 tháng 5 Giáp Dần (năm ngày 28-6-1974) của Ngài Bạo Đạo Hiệp Thiên Đài (Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách)
# MỤC LỤC

I- Đời sống của người tín đồ Cao Đài

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Trang</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>01</td>
<td>Tựa</td>
<td>05</td>
</tr>
<tr>
<td>02</td>
<td>Lược sử Đạo Cao Đài</td>
<td>07</td>
</tr>
<tr>
<td>03</td>
<td>Nhập môn</td>
<td>14</td>
</tr>
<tr>
<td>04</td>
<td>Ăn chay</td>
<td>19</td>
</tr>
<tr>
<td>05</td>
<td>Thờ cùng</td>
<td>28</td>
</tr>
<tr>
<td>06</td>
<td>Cùng Tú Thời</td>
<td>46</td>
</tr>
<tr>
<td>07</td>
<td>Làm công quả</td>
<td>51</td>
</tr>
<tr>
<td>08</td>
<td>Kinh Thế Đạo</td>
<td>56</td>
</tr>
<tr>
<td>09</td>
<td>Đời sống hồn nhân</td>
<td>63</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Luật pháp Đạo</td>
<td>71</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Tổ Khai Đạo</td>
<td>80</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Ba con đường thẳng tiến</td>
<td>86</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>Lời Thể của chức việc</td>
<td>89</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>Lời cầu nguyện hàng ngày</td>
<td>90</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>Câu nguyện trong việc làm ăn</td>
<td>95</td>
</tr>
<tr>
<td>16</td>
<td>Câu nguyện trong việc học hành thi cử</td>
<td>101</td>
</tr>
<tr>
<td>17</td>
<td>Sứ mạng truyền giáo</td>
<td>105</td>
</tr>
<tr>
<td>18</td>
<td>Xét câu minh thể</td>
<td>108</td>
</tr>
<tr>
<td>19</td>
<td>Lời khăn khi hấp hối</td>
<td>113</td>
</tr>
<tr>
<td>20</td>
<td>Tang lễ</td>
<td>116</td>
</tr>
<tr>
<td>21</td>
<td>Kết Luận</td>
<td>124</td>
</tr>
</tbody>
</table>
II- Nhìn lại chặng đường
50 năm Đạo Cao Đài

01 Từ a .......................................................... 129
02 Đạo Thầy duy có MỘT .............................. 130
03 Tại sao Ngài Ngô Văn Chiều
từ Ngôi Giáo Tổng ................................. 135
04 Ai là Giáo Tổng Đạo Cao Đài ............... 142
05 Ai là Hộ Pháp Đạo Cao Đài ................. 151
06 Ngôi Giáo Chủ Đạo Cao Đài ............... 157
07 Tại sao chỉ phải thành hình, thiện cốt hay phạm ý .................................. 163
08 Tại sao chưa qui nhất được các chi phái ...... 176
“Tôi nhớ một phen kể việc Dao để lời giảng pha biếu nhẹ rằng vần từ của Thầy xem rất thương tình. Tôi chấp bút phần phiền cùng Thầy, Thầy dạy rằng: Con ơi! Trong anh em của con phần dòt nhiều hơn hay chủ, đưa ám mùi động hơn dòt thông mình. Thầy đền chăm nom dạy dỗ dòt ngu dòt hơn là dòt hay giỏi, thà là dòt sáng không quá hiệu mà chế Thầy hơn dòt dòt nghe Dao Thầy mà không rõ lý…”

Trên đây là lời của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nói cùng chư đạo hữu về cách dưng ngôn từ để dạy Dao của Đức Chí Tôn. Trong nữa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày lập giáo, xem lại só kinh điển trong Cao Đài vẫn còn quá ít, bậc chơn tu giác tánh vẫn tài lợi lạc cùng chẳng được bao nhiêu hầu có đủ tay chung sức lập ngôn thuyết giáo cho chúng sanh nhờ hướng.

Nhin lại cách lập phap của Đức Chí Tôn giao cho Cửu
Trường Đại cảm số mảng nhơn sanh và phân quyền cho Văn Linh đối cùng Chí Linh, ta mới thấy lòng từ bi của Thầy thật nênn quá lẽ.

Cái lý niệm mẫu “Bất ngôn nỗi mặc tuyên đại hóa” thì trôi dạt kia văn xoay chuyền không ngừng, còn than phầm thế ta đây, biết ăn, biết nói, thì cảnh nào việc ấy mới hợp với cơ thiền. Ấy vậy ngôn từ của con người ta là để nói Đạo chocheon thân đức tần, xác thân là hành động giúp đỡ Văn Linh tìm đến Chí Linh.

Pháp lập ngôn của người theo Đạo Cao Đài thật không may khó mà cũng chẳng phải dã. Đạo thì bao la vô cũng tận, tế vi nhiệm mẫu, còn ngôn ngữ thì giới hạn, ý nghĩa lại hàm hơ. Đức Chí Tôn lại dân pháp lấy lời bình dị mà đềm lý Đạo nhiệm mẫu vào tâm não đám anh em kém hiểu. Ơi! Chẳng khác nào kẻ nghèo phải lành nọ.

Tuy vậy, Thầy văn hàng bố hòa, trót bơn mùi chín năm dư, biết bao kẻ nghèo nàn ngõ dời mà văn được làm môn để yêu đầu của Thầy. Lời lẽ tuy tâm thương, tâm thân rạch ròi, nhưng nội họ tôi thấy có hình ánh của Chí Tôn.

Nay văn nơi theo con đường cũ, kề hên này nay xin góp nhất đôi lời chuyền văn cùng chủ đạo hữu vẻ những điều thường nhất trong đời sống của người tín đồ Cao Đài. Cầu xin những bậc cao minh chỉ giáo những chỗ sai lầm và các bậc từ tâm thì ơn ấn lớn.

Tòa Thánh Tây Ninh
Ngày 10 tháng 4 năm Giáp Dân
(DL: 01-5-1974)
Soạn giả NGUYỄN LONG THÀNH
LUỘC SỬ ĐẢO CÃO ĐÀI

I- LỊCH SỬ LẬP GIÁO

Đạo Cao Đài là một tôn giáo lớn phát xuất tại Việt Nam từ năm 1926, còn có danh gọi là Đài Đạo Tam Kỳ Phụ Đồ.

1/ Quan phủ Ngô Văn Chiêu là một người có khuynh hướng tự Thiên, thường hay lập Đàn cầu cơ thể Thiên về học Đạo và xin thuốc trị bệnh. Ông gặp được Đúc Cao Đài và có thò Ngài. Đúc Cao Đài có hiện hình Thiên Nhân (con mắt) làm một huyền điệu cho ông đủ tin tưởng và lấy đó làm biểu tượng thờ phượng. Sự việc này đã xảy ra tại đảo Phú Quốc trong khi ông đang làm quan cho chính quyền Pháp vào năm 1921. Quan phủ Ngô Văn Chiêu là người đầu tiên của Đúc Cao Đài, sau có thêm một số đứa từ nữa cùng tu hành với ông, nhưng những hoạt động của những việc này chưa phát triển thành một tôn giáo.

2/ Từ năm 1924-1925, phong trào xây bến cầu cổ chấp bút lan rộng và phổ thông hơn trước. Tại Sài Gòn, một số người Việt Nam làm công chức cho Pháp, thường tụ họp nhau lại xây bến thành vông linh người quá cố về họa thi để tiêu khiển, và hồi thấm về thế giới với hình cương lai văn mạnh của chính mình và dân tộc.

Trong số các chơn linh giảng đã có một chơn linh đến với một diện lực mạnh phi thường, không chịu xung danh mà chỉ xưng là ông A,Ä,Å. Mãi đến đêm Noel 1925 ông A,Ä,Å mới cho biết chính là Ngài Đúc Chí Tôn, là Ngọc Hoằng Thường Đề, Ngài đến để lập Đạo Cao Đài. Ngài xưng danh như sau:

“Ngọc Hoằng Thường Đề viết Cao Đài Tiền Ông
Đời sống người tín đô Cao Đài
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương”.

Từ đó Đức Chí Tôn thường giảng dạy về đạo lý, chỉ biểu cách thành lập Hội Thánh, phòng ngừa phẩm cho những chức sắc buổi ban sở cùng thứ nhân để tự. Các ông Cao Quỳnh Cử, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung... và một số bạn bè trong nhóm trở thành chức sắc lớn trong Hội Thánh. Quan trọng hơn hết là vai trò của Họ Pháp Phạm Công Tắc giữ phần nửa quyền hành trong Đạo.

Đến ngày 01-9 Bính Dan (07-10-1926) 28 người đại diện ký tên vào Tuyên Ngôn Khai Đạo gửi lên nhà cầm quyền Pháp. Kể từ đây Cao Đài đã trở thành một tôn giáo về mặt pháp lý tại thế gian.

Tóm lại, lịch sử lập giáo Đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đồ) có những thời điểm chính như sau:

* - Tự năm 1921 Quan phủ Ngô Văn Chiêu đã biết thể Đức Cao Đài.

* - 1925 Đức Cao Đài xưng danh là Ngọc Hoàng Thường Đế và tuyển bổ Giáo Đạo Nam Phương.

* - Đạo Cao Đài thành hình một tôn giáo, hành trưởng mạnh mẽ từ 1926 trở đi, trung ương đặt tại Tây Ninh.

II- TỔ CHỨC CÃO ĐÀI

1/- Phân quyền

Cao Đài giáo quán niệm rằng trong cơ thể tổ chức hai quyền hành là Thiên Thường và Thiên Hạ.

- Quyền Chí Linh là quyền hành của Đức Chí Tôn và các Đăng tron lãnh vực là Thiên Thường.

- Quyền Văn Linh là quyền của ba hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thường Hội hiệp lại thể cho Thiên Hạ.
Bởi Đạo Cao Đài là dân chủ nên quyền Chí Linh (tức Thiên Trường) cho Văn Linh (tức Thiên Hà) rồng quyền tự lập luật mà tu hành.

2/ Tố chức

Về tố chức có ba dài: một vô hình, hai hữu hình.

❖ Bá Quái Đài

Thuộc về vô hình, do Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành điều khiển, vận dụng năng lực thần bí trong vũ trụ để thực đẩy cố sành hóa và dúc tản các dâng chôn hồn.

❖ Hiệp Thiên Đài

Là cơ quan bán hữu hình, vì nội đây có chức sắc hữu hình làm việc, được thông công với Bá Quái Đài để nhận lệnh hay lỗi chì giáo của quyền Chí Linh.

Đứng đầu Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp. Hiệp Thiên Đài có nhiệm vụ bảo thủ chơn truyền luật pháp của Đạo.

❖ Cưu Trương Đài

Là cơ quan hữu hình, có nhiệm vụ tổ chức đôi sống của tín đồ cho phù hợp với chơn pháp Tam Kỳ Pháp Đồ, cầm quyền hành chính, thi hành luật pháp Đạo, truyền bá dúc tín.

Đứng đầu Cưu Trương Đài là Giáo Tông.


Toàn thể chức sắc làm việc trong hệ thống Hiệp Thiên Đài hiệp lại thành Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.
Đức Thượng Phạm - Đức Hộ Pháp - Đức Thượng Sanh

The Corbeille-à-bee
and the Alphabet board

Đời sống người tín đồ Cao Đài
Hội Thánh Phước Thiên

Năm bên Hiệp Thiên Đài và đặt dưới sự lãnh đạo tối cao của vị Chương Quân Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp.

Tổ chức Hội Thánh Cứu Trùng Đài

Trung ương đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh, địa phương gồm các tỉnh ở miền Trung và Nam phần Việt Nam, một số tỉnh ở miền Bắc. Ngoài quốc cùng có vài nước có số Đạo Cao Đài như: Pháp, Nhật, Cam Bốt, Congo...

Tại Trung Ương có 9 viện, gọi theo chữ Hán là Cửu Viên chia đều cho 3 phái:

Phái Thái điều khiển:
- Hộ Viên coi về tài chính.
- Lương Viên coi về lương thực.
- Công Viên coi về đường sá, dinh thự.

Phái Thường điều khiển:
- Học Viên coi về giáo dục.
- Y Viên coi về y tế.
- Nông viên coi về canh nông

Phái Ngọc điều khiển:
- Hòa viên coi về an ninh, hoà giải.
- Lại viên coi về hành chính Đạo.
- Lễ viên coi về tế tự, nghi lễ.

Tại Địa phương có:
- Trần Đạo gồm nhiều Châu Đạo (Tỉnh Đạo)
- Châu Đạo gồm nhiều Tộc Đạo (Quận Đạo)
- Tộc Đạo gồm nhiều Hướng Đạo (Xã, Làng Đạo)
- Hướng Đạo gồm nhiều Ập Đạo.

(Tại Châu Thành Thánh Địa, Phần Đạo tương đương với Tổ Cao Đạo).

Đơn vị hành chính là Hướng Đạo, có công cử Ban Trị sự điều khiển tất cả mọi việc trong Hướng Đạo. Những chức vụ trong tổ chức Ban Trị Sự gồm có:

- Chánh Trị Sự nắm quyền hành chính và luật lệ trong Hướng Đạo.
- Phó Trị Sự nắm quyền hành chính trong Ập Đạo.
- Thông Sự nắm quyền luật lệ trong Ập Đạo.
- Và một số Biên Đạo, Tuần Đạo, Thư Tín...


III- TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Đức Chí Tôn lập Đạo Cao Đài để dạy cho con người làm lành lãnh đạo, lập công bội đức, để trở thành người hiền, người tốt tại thế gian, khi chết chốn linh được trở về nơi vĩ cử trong côi Thiêng Liêng Hằng Sống, tùy theo công đức ít nhiều mà đạt đến địa vị Thánh, Thánh, Tiên, Phật. Còn đời với xã hội, Ngài muốn cho nhân loại có tự tương đại đồng, biết thương yêu nhau, coi nhau như anh em một nhà, thrott một ông Cha chung.

Ngài xác định tất cả các Đạo giáo, các giáo thuyết đa...
có từ trước đến nay đều do chính Thiên ấn Ngài đã lập ra. Số điều có sự khác biệt giữa các đạo giáo là vì phong tục, tập quán, trình độ dân trí của các dân tộc khác nhau, tùy theo thời kỳ và tùy theo từng vùng đất trên địa cầu.

Nay chính mình Đức Chí Tôn đến, Ngài gom góp những cái hay của tất cả Đạo giáo, chỉ dạy thêm những điều mới lạ mà lập thành Tam Kỳ Phật Đồ nên gọi là Quy Nguyên Tam Giáo (Nho Giáo, Phật Giáo, Lão Giáo), Phúc Nhút Ngữ Chí (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo).
I- NGHI LỄ NHẬP MONENThis Bước đầu tiên để một người thường trở thành tín đồ Cao Đài là phải nhập môn cầu Đạo. Đây là một nghi lễ hữu hình nhưng nó có giá trị về mặt tâm linh và Hội Thánh, cũng như hầu hết các tôn giáo đều làm.

Người nhập môn phải quy trước Thiên Bản và nói lên lời mình thế của mình đại ý như sau:

“Tôi tên là…tuổi, thể rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế chẳng đổi dạ thay lòng, hiệp đồng chút môn đề giữ luật lệ Cao Đài, nhưng sau có lòng hai thì Thiên tru, Địa lực”.

Người chúng lễ là một vị Chức Sắc đương quyền hành chính ở cấp nào cũng được. Tại các địa phương hệ род lãnh, không có Chức Sắc hành Đạo thì vị Chánh Trị Sự cũng được phép chúng lễ nhập môn.

II- SÔ CÂU ĐẠOTàn sau nghi lễ, người xin nhập môn đã chính thức trở thành tín đồ Cao Đài và được cấp một giấy chứng nhận sợi là “Sô Cầu Đạo Tâm”. Sau sau tháng tập sự làm quen với các sinh hoạt tôn giáo như cúng lạy, ăn chay... nếu chúng tôi được tinh thần hướng thiện của mình, người tân tín đó sẽ được cấp “Sô Cầu Đạo Thiệt Thọ” thay cho Sô Cầu Đạo Tâm.

Số Cầu Đạo Thiệt Thọ này sẽ dùng trong suốt cuộc đời mình, khi chết sẽ được dổ dĩ, ý nghĩa là để gọi theo cho linh hồn người chết sử dụng.

Trên Số Cầu Đạo có ghi tên hai người tiền dẫn mình
túc là người đã giới thiệu, hướng dẫn mình đi vào cửa Đạo. Hai người tiên dân có trách nhiệm suốt đời đối với người mới nhập môn.

Sau này nếu người tín đồ lập được công đức lớn, người tiên dân cũng chung hướng được một phần công nghiệp, còn nếu làm điều đại tội trong cửa Đạo, người tiên dân cũng phải chịu một phần trách nhiệm.

Tuy luật lệ hành hình này không rằng bước nghiêm khắc như vậy, nhưng về mặt tâm linh quả thật có như vậy. Cho nên khi đã kết nghĩa làm ban Đạo với nhau, phải biết giữ gìn cho nhau khỏi bị sa ngã, đối xử với nhau bằng sự thành thật tín nhiệm và hòa hiếu, là những điều cần bận y như lời kinh đã dạy:

“Đạo gốc bồi lòng thành tín hiếp...”

III- TÂI SAO PHẢI NHẬP MÔN

❖ Làm lẽ nhập môn có ích lợi gì?

❖ Tại sao phải mình thế?

Về mặt hữu hình, trước nhất nó có ý nghĩa của một lời tiên truyền thể công khai rằng người tín đồ bằng lòng đất mình trong kỳ luật của Hội Thánh. Hành động này hoàn toàn tự do, có ý thức, không ai bắt buộc mình cả. Rồi vì tự mình khếp khuôn trong kỳ luật ấy, vì danh dự của tập thể, vì sự tôn trọng lời hứa mà các bạn đạo, chức việc, chức sắc bề trên moi có thể và có quyền can thiệp vào đối sống tự riêng của mình buộc phải sửa đường cho nèn hiền, nèn Thánh. Thoảng như mình không gian nhập vào Đạo Cao Đài thì những người kia chỉ là xa lạ, đâu ai có quyền can dự vào đối sống của mình, ngăn cản, khuyễn bảo việc đủ, điều lành. Và lại chung sống với nhau trong đoàn thể, anh ngã em nâng, đâu đâu cũng có bạn hữu là một điều lợi

Đối sống người tín độ Cao Đài
trước mắt về cả tình thần lẫn vật chất.

Còn về phương diện vỏ hình, khi người tín đồ lập thể rồi thì sẽ được Thần linh theo phù hộ, nếu họ thật tâm cải tà quy chính. Đây là điểm hít trọng, con người có thể đổi gạt được người phạm nhưng không thể nào đổi gạt được Thần linh. Thần linh đến phù hộ chúng ta bằng sự giao cảm, nếu không thiết tâm tu hành, đầu đã nhập mòn cũng chẳng thấy một ánh huệ nào cả. Và lại nếu không đảm hứa nhập mòn theo Đạo trước mặt Thần linh thì Thần linh không nhận mình làm đề tử. Ấy là lẽ đương nhiên.

Lực mới khai Đạo tại Cần Gi首, có một Đàn cỏ Đức Chí Tôn giảng dạy như sau:

“Qui vững đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hằng xác và thụ thích các con, Thầy chẳng cho hằng xác, chúng nó hiếp Tam Tháp Lực Đồng toàn hai các con, nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đen giữ gìn các con. Nhưng phần động chưa lập mình thể nên chử Thân, Thanh, Tiến, Phật không muốn nhìn nhân” (TNHT.QI. 1969.Tr.37)

IV- GIẢI OAN TẤM THÀNH

Còn một điều ích lợi nữa về mặt thần quyền, là sau khi lập thể rồi, nếu may duyên gặp được vị Chức sắc có thể truyền bửu pháp sẽ được làm phép giải oan để rửa sạch tội tình oan nghiêm đã gây ra từ trước. Tâm thân của người tín đồ sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn trước. Bí pháp này nhằm đệm đến cho thể xác an ổn thiện liêng thanh khết, xua đuổi ta khí ra khỏi xác thân. Đức Chí Tôn có dạy:

“Chọn than của các con gắp ta khi thì khó chịu nên Thầy xuống diễn nhiều dạng ngân ta mị, một đói khi phải nhập xác với diển xuống nhiều. Cùng một lề ấy mà mỗi lần lập thể đều có nhập xác”.

Đối sống người tín Đạo Cao Đài
Đối với trẻ sơ sinh, cha mẹ có bổn phận phải đem nó đến Thánh Thất hay Đền Thánh để làm phép Tầm Thánh. Điều thứ 12 chương Thẻ Luật của Bộ Tân Luật ĐĐTKPD ghi rõ:

"Đưa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sổ tại mà xin làm lễ Tầm Thánh và ghi vào Bộ Sanh của bổn đạo".


Còn về mặt thân quyền, bí pháp Tầm Thánh cũng có nghĩa như phép Giải Oan, nghĩa là đem an diệt thiện tiếng liên tục vào con thế hài nhi để giúp nó phát triển để đáng cả về tâm linh lẫn thể chất theo chiều hướng tốt đẹp. Đối với trẻ người ta có là vô tội, ít nhất từ khi mới sinh ra, nên dùng chữ “Tầm Thánh” chứ không dùng chữ “Giải...
Oan” vì nó chưa gây nên oan nghiệt gì cả.

❖ Tại sao cha mẹ có bổn phận phải dem con đi làm lễ Tấm Thánh?

Khi một chơn linh xuống trần quyết định lựa chọn gia đình có đạo đức để đầu thai làm con, chơn linh ấy xét thấy có nhiều hy vọng để được bậc cha mẹ nuôi dưỡng mình suốt thời kỳ thơ ấu trong nếp sinh hoạt đạo đức, hy vọng được hưởng an lành của Đức Chí Tôn ban cho trong Tâm Kỳ Phật Đổ này, được Chí Tôn dẫn xà tới tình tự kiếp trước. Nếu bậc cha mẹ không đem trẻ con đi Tấm Thánh, nó sẽ không được hưởng ấm lành của Đức Chí Tôn ban cho và con đường tận hóa của nó có thể gặp trớ ngai vì những quá nghiệp xấu mà nó đã gây ra từ bao kiếp trước và vi chưa được an xá nên phải trả theo luật công bình thiêng liêng vậy. Trách nhiệm ấy về phần cha mẹ gánh chịu trực tiếp vì bậc cha mẹ là người hiểu Đạo mà không lơ là trong bổn phận đối với con trẻ, làm chậm trẻ bước đường tận hóa của các chơn linh xuống trần.
I- LUẬT ĐẠO VỀ VIỆC ĂN CHAY

• Điều thú 12 Bộ Tân Luật của Đạo Cao Đài ban hành kể từ ngày lập giáo đến giờ qui định như sau:

“Nhập môn rồi gọi là tỉnh độ. Trong hành tỉnh độ có hai bức:

Một bức còn ở thế có vợ có chồng làm ăn như người thường song bước phải trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ nghị giới Cambridge và phải tuân theo thể luật của Đạo Cao Đài truyền bá. Bức này gọi là người giữ Đạo mà thôi, vào phẩm hạ thừa.

Một bức đánh giữ trung trai, giới sát gọi là vào phẩm thường thừa”.

• Điều thú 14 nói rằng:

Chức sắc cai trị trong Đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên phải chọn trong bức người thường thừa mà thôi.

Ăn chay theo Đạo Cao Đài có nghĩa là nuôi dưỡng cơ thể bằng chế độ thực phẩm gốc thực vật. Người tín đồ không được phép ăn thịt của bất cứ loại động vật nào trong ngày chay bắt từ cơ thể lớn như thịt bò, thịt heo cho đến tôm cua. Nói một cách khác, thực phẩm mà họ dùng không có một vật sát sanh động vật nào mà có.

Trong thời hạn 6 tháng tập sự kể từ ngày nhập môn, người tín đồ phải cố gắng ăn chay từ 6 ngày mỗi tháng, tập lần đến 10 ngày mỗi tháng, và có thể dừng lại ở mức này cho đến suốt đời nếu không muốn đi xa hơn nữa.

Những ngày ăn chay được tính theo âm lịch:

Đời sống người tín đồ Cao Đài 19
*- Trai kỳ 6 ngày mỗi tháng là:
Mồng 1, 8, 14, 15, 23 và 30 (tháng thiếu thì ăn chay ngày 29 thế cho 30).

*- Trai kỳ 10 ngày mỗi tháng là:
Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu phải ăn chay ngày 27).

Tương cùng cần nói rõ nơi đây vẫn đề dùng trứng, sữa, tüm khô, Cua hay khô mục. Tüm, cá mục, Cua là những loại dòng vật, ăn thịt những loại này, dù khô hay tuổi vẫn phải kể là ăn mặn. Sữa góc ở có thể đông vật bài tiết ra, nhưng không phải là sát sanh, nên được phép dùng trong ngày chay. Vẫn đề trúng phức tập hơn, hiện nay hai loại trúng thường dùng trong thực phẩm là trứng gà và trứng vịt, thực phẩm này cũng lấy từ cơ thể dòng vật mà ra, dù không sát sanh con thú mế nhưng nếu có trứng, trứng có thể huồn nguyên hình một con thú mới. Do đó ăn loại trúng có trứng này là ganz tiếp ăn thịt một con thú sáp tương hình rồi thì đường nhiên là dạng ăn thịt một con “thú con” vậy không thể nào gọi là ăn chay được.

Nếu trúng không có trứng thì trúng ấy chẳng khác nào một thứ sữa do thú vật bài tiết ra, dù có áp cũng không nở ra được, người ăn chay có thể tạm dùng được ngoài 10 ngày ăn chay và trong lúc bệnh hoạn, kém sức.

Nếu phải xếp loại, chúng ta có thể hiểu như thế này: giữa hai hạng người trường trai hoàn toàn (dùng toàn thực phẩm góc ở thức vật) và hàng ăn mặn (dùng thịt của thú vật) có một hạng ở giữa cũng ăn chay nhưng còn dùng sữa thức vật và trúng không trúng.

Tóm lại, dùng tüm, Cua, khô mục, trứng có trúng không thể kể là ăn chay được. Nếu cá nhân người nào còn dùng
những thực ăn này ấy là vì cơ thể họ chưa quen được với chế độ trường trại dung nghĩa, hỗ dạng tập lần, chờ luật Đạo Cao Đài không cho phép dùng những thực ăn này trong ngày chay. Có nhiều người đã hiểu lầm về việc này. Hành động của cá nhân là một việc, không thể nào đồng hóa với luật pháp được.

+ Ăn chay buổi:

Vấn đề thứ hai là có thể ăn chay vào một ngày khác hơn ngày ăn định để buổi lại vì đã ăn mặn vào một ngày chay, hay vì những lý do nào đó, thí dụ: tiếng tưng, hay vì nề lời nói của bạn bè hay chinh mình không nhớ ngày ăn chay...

Nhập môn câu Đạo là hành động tự nguyên, hứa từng theo luật Đạo cùng là một hành động tự nguyên, không ai bắt buộc mình, nhưng một khi đã kết thúc phải có sự ràng buộc. Nếu một người đã cam kết điều gì rồi chính mình xem lời hứa của mình như không có, còn ai có thể tin mình được? Nhơn vào tín bất lập, có nhận văn thường nói, vì vậy mà giáo luật có tính cách bắt buộc người tín đồ phải giữ chay giới trong những ngày đã ăn định. Để tập cho họ có đức tính tốt là luôn luôn phải nhớ lời hứa, chúng tổ một nghị lực muốn vượt qua những cảm dỗ của thế xác và đổi sống thể tục, một ý chí muốn tu hành, ít nữa trong phạm vi nhờ là sự ăn uống, giữ đúng trại kỳ là một hành động nội lên phần nào tính thân của người tín đồ quyết tâm làm chủ than xác và đức vong của mình. Ăn chay buổi lại những ngày không giữ được giới luật là hành động để đại hương chịu đức vong của mình. Nếu không thể giữ được tốt hóa nên cần đảm nhận nhận khá nặng của mình đến mức đó, rồi cố gắng khắc phục đơn giản những trở ngại cho không nên tìm cách đánh tráo để cho tâm trí mình được yên ồn.
Trai kỳ đã được ổn định thành qui luật, tức căn phải được tuân theo, chúng ta không nên sửa cải, thay thế ngày chay này bằng một ngày chay khác. Dành riêng Đức Chí Tôn có huấn:

“Giữ trai kỳ từ 10 ngày đó lên trong tháng thì được thơ truyền đủ pháp”

Thay thế ngày ấy bằng một ngày khác thì tổng số cùng đủ 10 ngày, song về mặt tâm lý đã tổ rõ yêu kém, xem lời mình thể “Gìn luật lệ Cao Đài” nhẹ hơn lời mỗi của bạn hữu trong bůa tiếp hay một còn thêm muốn của vị giác.

Tóm lại đối với vấn đề ăn chay buổi này không nên để duôi với xác thân, mà căn phải bước, phải tuân theo kỳ luật tối thiểu của người tu để làm căn bản.

*KHÔNG ĂN CHAY, LÀM VIỆC THIỆN*

Tôi đây một vấn đề được đặt ra là nếu như một người không ăn chay mà làm việc thiện, có tính tốt với mọi người thì sao?

Người ta vẫn hỏi như vậy và còn có ý so sánh với những kẻ ăn chay nhưng hành động thường lệ ra rằng chẳng tốt đẹp gì. Lẽ dĩ nhiên ăn chay chỉ là một việc nhỏ trong đời sống người tín đồ, còn phải làm nhiều việc khác nữa, như là trau dồi tâm linh cho nên hiện, nên thành. Còn sự so sánh, chúng ta nên so sánh mình với những bậc mà thiên hạ đều kinh yếu để bất chấp diệu hay liệt phải nổi họa khó đúng nên so sánh với kẻ già tu làm gì. Nếu thấy mình hành điển khi so sánh với kẻ già tu hay kẻ có lòng thành nhưng ở mục độ thấp kém, chúng ta nên hiểu rằng, niềm hạnh điển ấy chính là lòng kiên ngạo, khoẻ khoạng của chính mình dã biến dạng thành một trạng thái tâm lý như vậy.

Nếu thật sự muốn hoàn thiện chúng ta nên dựng bỏ những
ý nghĩ so sánh ấy. Dĩ nhiên sự thành thật là điều đáng quý và cũng trong đời sống của người tín đồ. Có gang ăn chay không thôi cũng đáng quý, làm việc thiện cũng đáng quý, mà có được cả hai thì càng tốt miền răng chúng ta thành tâm muốn sửa đổi con người mình luôn luôn.

II- Ý NGHĨA CỦA SỰ ĂN CHAY

Hành động ăn chay có ý nghĩa gì khiến giáo luật phải bước nghiêm khắc như vậy?


Tần tương ấy đã tạo thành vòng luân hồi triền miên tự
tạo thiên lập địa đến giờ. Càng sống lâu càng khôn ngoan, luôn hồi nhiều kiểu mới đặt đến địa vị con người là anh cả của thú vật, thảo mộc và vật chất, vốn là anh em do một nguồn gốc với nhau từ một ông cha chung là Chí Tôn mà ra.

Nếu muốn thoát cửa luôn hồi, нужно nghĩ cuộc tử sanh mau để thit ro chi có một cách là mở rộng tâm thân nhìn thẳng vào chứng sanh, sẽ thấy mọi người là ruột thịt với nhau. Tình thường thiện liễm ấy sẽ buộc ta dùng tay chém giết lại, ấy là lòng bác ái, là ý nghĩa của việc ăn chay. Ба́t sát sanh là lệnh truyền của ĐỨC Chí Tôn và ăn chay là một trong muốn ngàn cách thực hiện lời dây ấy. Bởi vậy hành động ăn chay phải đi kèm với ý tưởng muốn mở rộng lòng yêu thương của mình xóa bỏ hạn thú với tất cả mọi người, mọi vật.

Thế nhưng ăn chay nào tránh khỏi sát sanh đầu, ăn thảo mộc cũng là sanh vật vậy? Quả nhiên như thế, ai đa đến cơi trận này mang lấy xác thân, tất có luôn hồi vay trả, chưa đê gì không ăn mà sống, nên thôi đánh hiệp nhau lại mà làm một điều luật định cho kẻ nào bột được việc sát sanh, nhất là đối với những sinh vật thân thịt, gần gửi với mình hơn hết, thì đồng công nhân kẻ đó có được lòng thường rộng rãi nên ban cho phạm vi học đối theo hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Ây vậy quyền của Văn Linh đã định kẻ nào chỉ ăn hoa quả, thảo mộc mà sống cùng vào hàng từ tâm, bác ái, cùng đáng gọi là “Baát sát sanh”, tuy rằng chẳng phải nghĩa cho làm, nhưng xét ra cũng ít người làm được, thì để vị kia cũng không có gì là quá đáng.

Vậy thì hành động ăn chay có ý nghĩa là biểu tượng minh, thương người, thương cả chứng sanh, tình thường ấy
biểu lộ một cách tích cực trong hành động chờ không phải trong lối nói suông.

III- TÁC DỤNG THẦN QUÝEN

Thành Giáo của Đức Chí Tôn cáo đây rằng:


Cái xác vô hình huyền diệu, thiêng liêng ấy do nội Tinh Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ những hơn không gì...”

Đức Chí Tôn gọi xác thần thứ hai này là Chọn thần. Ngày lại đây:

“Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hàng có điện quang. Cái chọn thân bước phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không gì, ra khỏi ngoại cần không đáng.”

(TNHT, QI, 1969 trg30)

Một trong những điều kiến đó là làm cho chọn thân nhẹ nhàng tinh tấn, trong sạch là người tu phải ăn chay trường, vì phải có thần phàm tinh khiết mới xuất chọn thân tinh khiết. Lẽ dĩ nhiên chỉ ăn chay trường không thôi không đủ để làm cho người ta trở nên chỉ Thanh, chỉ Tiên, chỉ Phật.

Những điều kiến này rất cần thiết vì khi còn ăn mặn mà luyện đạo, nếu như huấn hình được như xác thần thì chọn thần ấy vẫn còn chưa trước khí trong đó, mà trước khí là một chất tiếp điền nên khi chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt rồi. Còn nếu như chọn thân không ngoan hồn, ăn nứt tại thế, thì kiên dưỡng đa trận cũng chưa mận.

Vì vậy mà Đức Chí Tôn buộc người tu vào bậc thường
thừa phải trưởng trại giới sát. Còn đối với bác hạ thừa Ngài không buộc trưởng trại, song nhưng ít nhất cũng phải giữ dạng 10 ngày chay трở lên mỗi tháng. Ngài có hứa rằng kể nào giữ dạng trại kỳ 10 ngày trở lên được thụ truyền bất pháp và Hội Thánh thực hiện lời hứa ấy bằng cách làm phép xác cắt bày đây oan nghiệt cho người nào lúc chết còn giữ được 10 ngày chay mỗi tháng. Về phần chức sắc đã có tho phép giải thể, chết về đời, sòng về Đạo thì đăng phép đồ thằng, khởi cắt bày đây oan nghiệt.

Đức Bát Nương Điều Trí Cung lại còn giảng rõ về âm quang như sau:

“... Nơi ấy, là những chọn phát từ những hôn vô cần, vô kiếp nhọn quá bước rạng, luân hồi chuyên thể... kỳ thật là nơi đó cho các chọn hôn giải thân định trí (một nơi trung gian giữ thiền dương và địa ngục hay là mở mở mít mít). Áy là một cái quán ấy, các chọn hôn khi qui thiền, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là dễ nhất so với các chọn hôn. Nhưng там tu còn lại chút nào nơi xác thật con người, cũng những cái số ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hôn chưa qua khỏi đăng, phải chịu ít nữa đối trầm nầm, tùy chọn hôn thanh trước. Chí Tôn buộc phải trưởng chay cùng với cái quán ấy ấy”.

(TNHT, QII, 1970 trg 83)

Lời giải thích đã khá rõ ràng ăn chay có tác dụng làm cho chọn thân được thanh hão ít là điều kiện cần thiết để vượt khỏi âm quang về côi thiền liếng hàng sống.

Hai tiếng thanh trước nói đây có một ý nghĩa tương đối, mà thật vậy có gì là tuyệt đối trong côi đời này đâu. Chọn thân của một người được gọi là thành, xét về phương diện thân quyền, đều phải chỉ có ăn chay là đủ, mà còn phải có muốn vấn điều kiện khác nữa. Đức Chí Tôn có hứa
thơ truyện bưu pháp cho kể nào giữ trại giới 10 ngày trở lên. Đó là một điều kiện căn thiết trong lãnh vực ăn uống, chỗ thật ra bao nhiêu ngày chay đó cũng chưa chắc đủ cho chôn thân siêu thoát được. Bởi vì khi hủa cho tín đồ được phép giữ 10 ngày chay, Đức Chí Tôn đã buộc liên, phải tạo nhiều công đức, rồi công đức ấy cống với sự trai giới định kỳ làm cho chôn thân tưởng đôi thanh, nó mới có thể những nhờ an diện thiêng liêng thanh khe rất nhiều làm, nụp theo đó mà thăng dần đến các cội cào siêu tịch điệt. Ấy vậy mới có những giáo pháp không cần đôi hỏi tín đồ phải giữ trai giới mà vẫn tạo ngoài Thần, Thánh, Tiến, Phát được. Không giữ trai giới những tạo được nhiều công nghiệp, tâm linh mở rộng, môn đồ của những giáo pháp không cần chay ấy vẫn tạo được chôn thân thanh theo nghĩa tướng đôi nên vẫn về được ngoài vị củ, vẫn được thân linh đó hồn về cực lạc.

Tích cực là tạo công đức, tiêu cực là trì tâm giới sát, bù qua sót lại tối mục nào đó, thì chôn thân gọi là thanh, đương nhiên được sống nơi cối phù hợp với trạng thái của nó.

Đạo vân như nhiên, pháp linh của trời đất xưa nay vẫn không thay đổi dù giáo pháp của các vị giáo chủ có đổi thay.

Åy vậy luật pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho ăn chay 10 ngày rỗi trường chay không có gì ngược với bí pháp của Đạo Thánh Kitô, Thích Ca, hay Vô Vi của Lào Tứ... Chúng ta thấy có sự khác biệt ở chỗ có ăn chay hay không, nhưng bí pháp hàng sống của chôn thân chẳng hề khác nếu người ta chịu hiểu cho đến tận cùng giáo lý của các vị giáo chủ ấy, nhứt là nền tưởng siêu linh, là phần Hình Nhi Thương, chỗ dùng hiểu ở ngọn, ở聊聊 nghĩa của kinh diến.
THÔØ CÚNG

I- CỨNG ĐẠI ĐÀN TẠI THÁNH THẤT

♦ Tân Luật Đại Đạo Tam Kỳ_PHP Ðỗ điều thủ 19

Buộc mỗi tín đồ phải đến Thánh Thất tham dự các đàn cùng vào ngày mono hàng một và rằm mỗi tháng âm lịch và sau đó nghe giảng đạo. Trường hợp bạn việc riêng bất khả kháng thì được chế giảm.

Để kiểm soát sự siêng năng chầu lê Đức Chí Tôn của tín đồ, Hội Thánh đã cho áp dụng thể thức chứng số lưu niệm mỗi lần dự lễ.

Có hai hình thức cùng đàn: Đại đàn và Tiểu đàn.

♦ Nghi tiết cùng Đại đàn tại các Thánh Thất được tóm lược như sau:

- Đến giờ cùng Lê vụ đánh ba hiếp trống, mỗi hiếp 12 hồi, mỗi hồi 12 tiếng. Giờ cùng được ấn định vào thời Tý (00 giờ) hoặc thời ngọ (12 giờ trưa). Trước khi đánh trống phải đọc câu chủ kế trống (1)

- Xong đến 3 hiếp chưởng cùng y như đánh trống (2)

- Khi chưởng độ được hai hiếp, chức sắc, chức việc và

1- Chủ kệ trống: - Lời Âm Thánh cọ triệt luật không – Truyền tàu căn khôn thể giới thông – Đạo pháp đường kim đường đánh giáo – Linh quang chiếu điều Ngọc Kinh Cung.
2- Chủ kệ chưởng: - Thần Chung tính hướng triệt phong độ – Địa Tạng khởi mơn phong xã cỏ – Tam kỳ vận chuyển kim quang hiện – Sâm hồi âm hồn xuất u độ. Đút mỗi câu kể phải đánh một tiếng trống hoặc tiếng chưởng tùy theo bài kệ.

Đời sống người tín đồ Cao Đài 28
tín đồ xếp thành hàng đi vào Thành Thất, hai tay bắt ẩn tý (3) theo thứ tự nam tã nữ hữu (nhìn từ trong ra ngoài), phẩm lơn trước, phẩm nhỏ sau. Tất cả đúng đọc theo hai bên mặt quay vào nhau.

- Chương dứt, Lễ vư khác ba tiếng chuông báo hiệu nhập điện, tất cả đều xả một xà, xong bước vào giữa thành điện, mặt nhìn về phía Thiên Nhân.

- Nhạc Tấu Huấn Thiên: Ban nhạc trỗi ban hòa tập rất đặc biệt đài khoảng nửa giờ. Mọi người đều đúng yên tại vị trí của mình, cố gắng giữ tâm hồn cho yên tĩnh.

- Niệm Thành: dứt phần nhạc, nghe theo tiếng chuông của Lễ vư, tất cả đều xả ba xà, quì xuống đưa tay lên Trần niệm “Nam Mô Phật”, đưa qua bên trái niệm “Nam Mô Pháp”, đưa qua bên phải niệm “Nam Mô Tạng”, để tay giữa ngực niệm:

“Nam Mô Cao Đại Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát”

Nam Mô Lý Đại Tiên Trường kiêm Giáo Tổng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nam Mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đề Quản.
Nam Mô chữ Phát, chữ Tiền, chữ Thánh, chữ Thành”.
Mỗi câu niệm phải cúi đầu kính lễ.

- Đọc kinh: niệm Thánh xong, đồng nhì bắt đầu đọc các bài kinh sau đây:

3- Cách bắt ẩn tý như sau: ngón cái của bàn tay trái chỉ vào góc của ngón áp út, xong nắm các ngón tay lại. Dùng ngón cái của bàn tay phải chỉ vào góc của ngón trỏ bàn tay trái, còn 4 ngón kia bao phủ phía ngoài bàn tay trái. Khi bắt ẩn này thì tâm thần phải yên tĩnh.
Nhớ gốm bỏ lỏng thành tín hiệp...

Khiдут lấy 12 lấy, nghĩa là ba lần cúi xuống, mỗi lần bốn gạt (vì mỗi gạt tương tự như cho mỗi lần), mỗi lần gạt đầu đều niệm chú Chí Tôn: “Nam Mô Cao Đại Tiến Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.

Chú ý: Khi cúi xuống lấy, hai bàn tay xèo ra úp sát mặt đất, giữ cho hai ngôn cái chéo nhau. Khi straight đứng lên thì bắt Ấn tỳ lại như cũ.

Khai Kinh:
“Biến trận khổ với với trời nước...”

Khiдут cúi đầu chỗ không lấy.

Kinh Ngọc Hoàng Thường Đề:
“Đại La Thiên Đề...”

Khiдут lấy 12 lấy như trên, niệm chú Chí Tôn.

Phật Giáo Tâm Kinh:
“Hồn đốn Tôn Sử...”

Lấy 9 lấy, nghĩa là 3 lần cúi xuống mỗi lần 3 gạt. Niệm chú lấy mỗi gạt “Nam Mô Niên Dằng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.

Tuyên Giáo Tâm Kinh:
“Tiên Thiên khí hoá...”

Lấy 9 lấy như trên. Niệm chú: “Nam Mô Thái Thường Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn”.

Thanh Giáo Tâm Kinh:
“Quê hương nội điện...”

Lấy 9 lấy. Niệm chú “Nam Mô Không Thánh Tiến Sử”

Đối sống người tín đồ Cao Đài
Hùng Nho Thành Thế Thiên Tôn”.

*- Dâng Tam Bửu:
Đồng Nhi đọc các bài thái sau đây:
+ Dâng Hoa: “Từ bi giá ngự ràng môn Thiên...”
+ Dâng rượu: “Thiên ăn hương chiều giáng thiên minh...”
+ Dâng Trả: “Mai xuân nguyệt cúc vị trả hương...”

Dứt mỗi bài thái lày 4 lày, nghĩa là chỉ có một lần cúi xuống, 4 gật.

♦ Lỗi câu nguyên khi dâng Tam Bửu như sau:

*- Khi dâng hoa: cúi đầu xuống câu nguyên Chí Tôn như sau:

“Con xin dâng mạnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì đúng”.

*- Khi dâng rượu:

“Con xin dâng cả trí thức tình thân của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì đúng”.

*- Khi dâng trả:

“Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì đúng”.

Và câu nguyên luôn câu sau đây:

“Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con, Thầy dào tạo đố là của Thầy thì do nội quyền hành độc đoạn của Thầy định (4).

*- Dâng Số :
Sau khi đọc số và đốt số xong, lày 12 lày, niềm chủ

4- Trích Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp quyền I, trang 115.

Đối sống người tín đồ Cao Đài 31
Chí Tôn.

*-* Đọc bài kinh Ngũ Nguyên:

“Nam Mô:
Nhữt nguyên Đại Đạo Hoàng Khai,
Nhì nguyên phổ độ chứng sañh.
Tam nguyên xá tội để tự.
Tư nguyên thiên hạ thái bình,
Ngũ nguyên Thánh Thất an ninh”.

Niềm Chúng Chí Tôn.

Phận nghi lễ cừng té xong, tất cả dừng đầy xã ba xã, quay ra sau lưng (nhỏ quay dòng lượtt phía bên vai trái) xã bàn Họ Pháp một xã (sau Đức Họ Pháp có chủ “KHÍ”) lui về hai bên dân nói, nam tân như hậu (nhìn từ trong ra ngoài).

*-* Phân thuyết đạo của chức sắc (nếu có)

*-* Bài Đàn: Lễ vũ đến dọng chương bài đàn và kẻ các câu chủ như sau:

*-* “Đàn trưởng viên mần chức sắc quay nguyên vinh mặc tì yên phong điều vô thuận.
(dánh một tiếng Đại hồng chung)

*-* “Thiên phong hải chứng quốc thời dân an hồi hưởng dân trưởng tận thu pháp giải.
(dánh một tiếng Đại hồng chung)

*-* “Án đa ra đề đa ta bà ha
(dánh một tiếng Đại hồng chung)

Tất cả nghiêm trang xã đàn, đoạn theo thủ tự ra về.
(Nguời dừng phía trong ra trước, ngoài ra sau, như trật tự khi vào Thánh Thất).
Đền tại Tòa Thánh Tây Ninh là nơi trung ương, nghi tiếc cùng đại dân có phân khác họn đôi chút ở những điểm sau:

1/ Hoàn Đàn

Khi vào bên trong Đền Thánh vẫn giữ theo thứ tự nam tã nữ hữu (nhìn từ trong ra ngoài). Cả chức sách, chức việc và đạo hữu của mỗi phái nam nữ đều đi thành vòng tròn ngược chiều nhau, nam đi theo nam, nữ đi theo nữ, gọi là đi hoàn đẩn. Khoẻ sức từ chỗ bước vào, ngang ngài Hồ Pháp, phái nam đi thẳng lên phía Bát Quái Đài, đi ngang qua Cung Đạo (khoảng trống giữa bận thờ Đức Chí Tôn và ngài Giáo Tông) vòng qua bên phải nữ, xuống tần ngài Hồ Pháp, đi ngang qua trước mặt ngài, trở lại vị trí bắt đầu khi này tức là giáp được một vòng, rồi mỗi tiến đến vị trí của mỗi người tùy theo hàng phẩm lớn nhỏ để chỗ khởi sự cùng.
Phải nữ cùng đi thành một vòng như vậy nhưng ngược chiều phải nam.

Ý nghĩa của pháp di hoàn dân được Đức Hộ Pháp giải thích như sau:

“Tại sao phải hoàn dân nam nữ chen nhau?
Đó là biểu pháp luận thường chuyển.
Tại sao Chí Tôn để biểu pháp luận thường chuyển tại thế này, đáng chi vậy?

“Hiện đã mần Hậu Nguồn tam chuyển, Thường Nguồn tự chuyển ta gọi là Khai Nguyên nên phải để cho pháp luận chuyển. Ta đã biết thời Tiên Thiên Khí và Hậu Thiên Khí chuyển làm một mỗi dat đạo đang. Ça thấy đều biết qua Cửu Trùng Đài này là Cửu Thiên Khai Hóa, còn cung trên kia là Cung Đạo, tự trước đến nay mỗi người mãi biết từng Đạo mà Chí Tôn để giữa đó, trước mặt mà không biết. Di chình từng Trời để cho phản hồn di cho cung tổ từ phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tục là Phật xuống phẩm, rồi phẩm trở lại Phật, chuyển luận như vậy, bị pháp gọi là dat Đạo”.

(Lời thuyết Đạo. Q.2 tr. 28)

2/ Khi cùng tại Đền Thánh
Được ngồi xếp hàng thay vị quì như ở các Thánh Thất.

3/ Chính sát cùng phẩm
Trong thời gian Nhạc Tấu Huẩn Thiên, khi Ngọc Đàn (*) xướng “Chính sát cùng phẩm” thì một vị chức sắc Hiệp Thiên Đài rồi hàng ngũ lên lâu Hiệp Thiên Đài quan sát các cùng phẩm có đầy đủ và tinh khient rõi hành pháp trái

5-Vì chức sắc phẩm Giáo Sư pháí Ngọc đúng trên giảng dãi điều khiển các nghi lễ trong đàn cùng)
thân các cùng phẩm, xong rồi trở lại vị trí cũ và giao cho sau vị Lễ Sĩ gồm hai mốc áo vàng, hai mực áo xanh, hai mực áo đỏ, đôi máo lẻ, cắm lồng đèn (màu theo sắc áo của mình) đi từ phía trên lâu Hiệp Thiên Đài xuống trước ngài Hồ Pháp rồi đi theo đường nội tâm chánh điện lên phía Bát Quái Đài. Theo sau là một vị Giáo Sư phải Ngọc mang một cái hộp đựng Tam Bửu (hoa, rượu, trà), sau Lễ Sĩ và một vị Giáo Sư đi tới ngang phẩm Phó Sư thì dừng lại đầy, phân ra hai bên chờ tôi khi dâng Tam Bửu xong sẽ trở về chỗ cũ.

Khi nhạc tàu Huân Thiên dứt, có một vị chức sắc Hiệp Thiên Đài lên trình hương tại Bát Quái Đài đem xuống ngoài nghi (ngang phẩm Phó Sư), Lễ Sĩ diễn hưởng.

Khi Lễ Sĩ diễn đăng hoa lên nội nghi (tại cung Đạo) thì vị Chánh Phó Sư phải Ngọc tiếp lấy bình hoa lên đứng phía sau ngài của Ngọc Chương Pháp, ngồi ra phía Hiệp Thiên Đài đưa cao ngay tran trình cho chức sắc và tín đồ biết để dâng lời cầu nguyện.
Khi dâng rượu thì vị Chánh Phố Sư phải Thường tiếp lấy chung rượu lên trình như Ngã Chánh Phố Sư, nhưng đưng sau ngài Giáo Tông.

Khi dâng trà thì Chánh Phố Sư phải Thài tiếp lấy chung trà lên trình như Ngã và Thường Chánh Phố Sư, nhưng đưng phía sau ngài Thài Chương Pháp.

III- SỰ KHÁC BIỆT VỀ NGHI TIẾT CỦNG TIÊU ĐÀN VÀ ĐẠI ĐÀN

1/ Tại Tòa Thánh

Tiểu Đàn khác với Đại Đàn ở những điểm sau đây:
- Nhạc dồn 3 bài (thay vì 7 bài hoặc 5 bài như trong các kỳ Đại Đàn)
- Lễ Sĩ không đăng diện.
- Không lập ngoại nghi.
- Không đi hoán đàn.

2/ Tại Thành Thất

Tiểu Đàn tại Thành Thất khác Đại Đàn ở những điểm sau:
- Nhạc dồn 3 bài thay vì 7 bài hoặc 5 bài.
- Lễ Sĩ không đăng diện.
- Không lập ngoại nghi.

IV- CÙNG ĐÀN TẠI DIỆN THỜ PHẬT MÃU

Khi vào cháu lễ Đức Phật Mẫu và các Đặng Thiêng Liêng tại Diện Thờ Phật Mẫu, tất cả mọi người đều mặc áo dài trắng, khăn đống đen đội đội với nam phái; nữ phải mặc áo dài trắng thường, đầu cho chức sắc cùng vậy. Về phương diện hình thức, nơi đây không còn phân biệt phảm
tước, mọi người đều bình đẳng, ai đến trước quá trước, đến sau quá sau.

1/ Cách Nhập Đàn

Đứng giữa cùng, Lê viên dỗ 3 tiếng Đại Hồng Chung và đọc kể lần thứ nhất như sau:

+ Văn chung khẩu hướng, hưu trường cần khôn. (dòng một tiếng chưởng)
+ Pháp giải chứng sanh đồng đẳng bị ngán. (dòng một tiếng chưởng)
+ Ăn đa ra để đa ta bà ha. (dòng một tiếng chưởng)

Kể chưởng vừa dựng chủ thiên nam tín nữ sắp đặt chính tế, nam thì sắp hàng bên bờ chủ chọn linh nam phải, nữ thì sắp hàng hai bên bờ Thức Phật Mẫu và chủ chọn linh nữ phải.

Chương đỏ lần thứ hai, cùng 3 tiếng với các câu kể như sau:

+ Nhứt vi u âm tất giải văn.
+ Nhứt thiết chứng sanh thành chánh giấc.
+ Ăn đa ra để đa ta bà ha.

D Routing mỗi câu dòng một tiếng Đại Hồng Chung.

Khi tiếng chưởng cuối cùng vừa dựng tất cả xá dàn một xá, bước vào trong sắp thành hàng ngồi lên bàn thờ.

2/ Nhạc Tẩu Huấn Thiên

Nhạc dọn 5 bài dứt, Lê viên khác chưởng mọi người kính ba xá quỳ xuống.

3/ Mất niêm Đức Phật Mẫu và các Đăng Thiêng Lieng
(Nhỏ là không có lấy đầu Phật, Pháp, Tăng). Niệm như sau:

*- Nam mồ Điều Trí Kim Mẫu Vò Cực Thiện Tôn (xá một xá).

*- Nam mồ Cưu Vị Tiên Nương (xá một xá).

*- Nam mồ Bạch Vân Đồng Chữ Thành (xá một xá).

4/ Đọc các bài kinh sau đây

*- Niệm Hương:

“Đạo gốc bồi ...”

Khi đọc dứt kinh lấy 9 lấy (lấy 3 lần, mỗi lần 3 gạt, mỗi gạt niêm Nam mồ Điều Trí Kim Mẫu Vò Cực Thiện Tôn)

*- Khai Kinh:

“Bien tranh kho với với trời nước ...”

Khi đọc dứt bài kinh, cúi đầu chào không có lấy.

*- Phát Mẫu chọn kinh:

“Tạo Hóa Thiện khuyên vi Thiện Hầu...”

Khi đọc dứt bài kinh lấy 9 lay (lấy 3 lần, mỗi lần 3 gạt, mỗi gạt niêm Nam mồ Điều Trí Kim Mẫu Vò Cực Thiện Tôn).

*- Đặng Tam Bửu (Hoa, Rượu, Trà)

Chú ý: Bài dâng hoa câu thứ tự phải đọc: “Cúi mong Phát Mẫu rưới ăn thiên” thay vì đọc “Cúi mong Thường Đề rưới ăn thiên”.

Dứt mỗi bài thì lấy 9 lấy (lấy 3 lần, mỗi lần 3 gạt, mỗi gạt niêm Nam mồ Điều Trí Kim Mẫu Vò Cực Thiện Tôn).
5/ Số Văn thường tàu

Đọc số và dòt số xong, lấy 9 lấy (lấy 3 lần, mỗi lần 3 gạt, mỗi gạt niêm Nam mồ Điều Trì Kim Mẫu Vợ Cực Thiên Tôn).

6/ Ngữ nguyên

Nam mồ:
Nhứt nguyên Đại Đảo hoảng khai,
Nhì nguyên phó đồ chúng sanh,
Tam nguyên xa tôi đề tử,
Tứ nguyên thiên hạ thái bình,
Ngữ nguyên Thánh Thất an ninh.

Đọc ngữ ngữ nguyên xong, lấy 9 lấy (lấy 3 lần, mỗi lần 3 gạt, mỗi gạt niêm Nam mồ Điều Trì Kim Mẫu Vợ Cực Thiên Tôn)

Đứng lên xa ba xa trở ra sắp thành hàng tam ban, nam theo nam, nũ theo nữ.

7/ Kể chuông Bài Đàn

(Y như câu kể tại Đền Thánh và Thánh Thất, cách động chuông cùng y như vậy).

Xong mới người tự tự xá Đàn trở ra.

V- NGHI TIẾT CỦNG TỬ THỜI TẠI TÒA THÁNH, THÁNH THẤT VÀ ĐIỄN THÒ PHẬT MẪU

1/ Tại Tòa Thánh và các Thánh Thất

Ngoài các buổi cúng đại dân và tiểu dân nhằm vào các ngày đại lễ và tiểu lễ (ngày vía, ngày ký niệm các bắc...
chức sắc tiến bối có công lớn với Đạo, ngày mông một, ngày rằm hàng tháng tĩnh theo âm lịch), tại Tòa Thánh và các Thạnh Thất luôn luôn có các buổi cùng hàng ngày vào các giờ: Tý (0 giờ khuya) – Mão (6 giờ sáng) – Ngọ (12 giờ trưa) – Dậu (18 giờ chiều) gọi là cùng tự thời.

Cùng tự thời giải đi hiện cùng đại dân và tiểu dân, nghi tiết được tóm lược như sau:

Đến giờ cùng, Lễ vư kẻ 3 câu chủ (6) đánh 3 tiếng Đài Hồng Chung lần thứ nhất, chức sắc, chức việc và đạo hữu tuân tự vào chính điện (nam bên tả, nữ bên hữu theo hướng tự Trọng nhìn ra), cùng dùng hai bên quay mặt vào nhau, sắp theo thứ tự phảng Trafford. Xong Lễ vư tiếp tục kẻ 3 câu chủ, đánh 3 tiếng Đài Hồng Chung lần thứ hai (7), mọi người tiếp tục hành lễ với những động tác giọng như phần trình bày ở đoạn trước. Tuy nhiên các phần nghi lễ sau đây không có trong các buổi cùng tự thời:

- Hoàn Đàn.
- Nhắc tàu huấn thiên.
- Dừng tam bưu (chỉ dừng một trong ba mơn và đọc một bài thi tùy theo thời cùng: thời Tý và Ngo đằng rượu – thời Mão và Dậu đằng tra).
- Chính sät cùng phầm.
- Thuyết Đạo.

Trong lúc đồng nhị đọc kinh, có hòa tàu nhạc đềm theo.

6- Văn chung khẩu hướng hưng trường cần khôn – Pháp giải chung sanh đồng đăng bí ngắn – An đã ra đề đa ta bá ha (dứt mỗi câu kể đánh một tiếng chưởng)
7- Nhứt vi u ám tất giai văn – Nhứt thiết chung sanh thành chính giắc – An đã ra đề đa ta bá ha (dứt mỗi câu kể đánh một tiếng chưởng)
Cùng xong, lễ vụ kể ba câu chú (8) khác ba tiếng Đại Hồng Chung lần thứ ba và bá dân.

2/ Tải Điện Thờ Phật Mẫu

Cùng như tại Tòa Thánh và các Thánh Thất, ngoài các kỳ cúng Đàn, thường nhất cúng luôn luôn cùng tự thời vào các giờ qui định như trên.

Thể thực hành để cúng giống như phần trình bày ở mục IV, tùy nhiên các phần sau đây được giảm chế:
- Nhạc tàu huấn thiên.
- Đang tam bửu (chỉ dâng một trong ba món giống như ở Tòa Thánh).
- Sớ vân thường tàu.

Trong khi đồng nị đọc kinh có nhạc đệm theo.

VI- THỜ CỨNG TẠI TỨ GIA

Đọc giả nên xem những quyền sách sau đây:
1. Kinh Thiên Đạo và Thê Đạo (Hội Thánh xuất bản)
2. Thiên bàn thơ tại tứ gia (GH Thường Lý Thanh)
3. Ý nghĩa thơ Thiên Nhân (HT Nguyễn Kim Anh)

VII- TẠI SAO PHẢI THỜ CỨNG

Điểm khó khăn hồn hết trong vấn đề thờ cúng không phải là những nghĩ lệ tế tự phục tập hay các lỗi kinh bảng chữ Hán khó hiểu, khó nhớ... Thoạt nhìn người ta có thể cảm nghĩ như vậy, nhưng nghĩ lẽ dù phục tập đến đâu vẫn

8- Đàn trọng viên mạn chức sắc quí nguyên, vinh mức tự an phong điều vô thuận – Thiện phong hải chúng, quốc thời dân an, hội hướng dân trường tận thủ pháp giải – An dàn ra để đa ta bà ha (dứt mỗi câu kể đánh một tiếng chùa)

Đối sống người tín đồ Cao Đài 41
có thể quen được như một tập tục, lời kinh dường khó đến đầu đọc mãi cũng thuộc. Đó là hình tương bên ngoài ai ai cũng làm được. Chính nội dung, tác dụng của lời kinh tiếng kể, những giấy phướn trầm từ mắc tường ấy có ích lợi gì cho bàn thân ta khiến người tín đồ phải thực hành những nghi lễ ấy, đó mới là trọng hệ.


Một khi đã thực sự sống trong thế giới Thần Tiên ngay bên cạnh “cô sint người ta” này thì người tín đồ không còn tâm trạng sở hài nưa, trái lại với sự tương tưởng của những kẻ mà doi sống đảm chìm trong tức lụy, người ở đây mà tương tưởng vẻ với ra “thế giới bên kia” mà thực sự họ chưa từng sống ở đó một phút giây nào cả.

Tối xin nhắc lại lời nói của Thanh Giang cảnh đầy gần hai ngàn năm:

“Người nào đã cảm giác được cái tình thần thiêng liêng của Đảng Chí Tôn không thể làm lành, nghi ngờ hoặc phủ nhận nó. Ôi! Thế gian, vì như các người có đồng thanh phủ
nhan Ngai, ta thà từ bỏ thế gian và giữ vững đức tin của ta” (Chọn sự và Thánh Đạo. Leadbeater. Nguyên Hữu Kiệt dịch).

Các bậc chọn tu xưa nay đã nói rất nhiều về đời sống Thân Thánh này nhưng không nói chính các Ngài cũng không có quyền muốn đếm cho ai thì cho “nguồn sống văn năng” ấy dù chỉ một chút xíu thôi. Đồ định luật tất yêu trong căn khôn vũ trụ. Các Ngài sẵn sàng cho khởi gia tài thiền liêng ấy đến tất cả mọi người, nhưng mà nắm lấy được hay không là do ở chính mình. Thân thứ kết quả sau cùng là các Ngài không trọn quyền ban cho ai tùy thích được. Đó là một định luật công bình, của bầu không bán nài và cùng chẳng phải của riêng ai được quyền nắm giữ dù họ là giáo chủ đi nữa.

Thồ cũng là một trong những cách làm cho thân trí của người tín đồ quen chủ định để dần thân xác đến gần thế giới thần linh. Rồi đến một lúc nào đó ca hàn hành vi, tư tưởng, lời nói của người tín đồ đã hiện hiện là những “người Thân”, “người Thánh” trước mặt mọi người thì tự nhiên cảnh của “thế giới vỏ hình” sẽ mở hoạt ra như một định luật của hữu vỏ đồng nhất mà người đạo giáo thường gọi là thế pháp và bí pháp tương liên mạt thiết với nhau.

Thân, Thánh, Tiến, Phật không phải là những vị mà con người có thể cầu khan, van xin đủ lót của hội lộ theo kiểu thường làm ở thế gian.

Nghi lễ thờ cũng chỉ là những hình tướng biểu lộ bên ngoài của một nội tâm kinh trọng và ý muốn cầu thần cùng các Đạo Thiền Liêng. Đầu hiệu tổ lở bên ngoài có thể bất chước được.

Hình tướng bên ngoài ấy đúng để đặt dân tâm linh nên nó phải thay đổi cho phù hợp với phong tục tập quán và

Đối sống người tín đồ Cao Đài 43
trình độ tân hóa của con người. Nghi lễ các đạo giáo với vậy khác với nau mới thích ứng được với mọi người, chỉ còn bền trong, cái khó, cái sung sướng hay niềm an lạc trong tâm hồn của con người thì có chỉ kim ai cũng như ai. Thực hành những nghi lễ thơ cũng là để tìm về chỗ thuận nhất ấy, và khi đạt đến rồi thì người không còn phân cách với người nữa, người cũng không còn phân cách với Trời, Phật hay Thần, Thánh nữa. Đó là lý do sau cùng khiến người tin đỏ phải để tâm đến việc thơ cùng. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có giảng cô chỉ dạy như sau:

“Các em phải lo cùng kiến thường:
- Một là tập cho chọn thần được gần gũi các Đặng Thiềng Liêng đẳng sáng lan.
- Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tôi tình cho các em và cả chúng sanh.
- Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là tế tự nhiên.
- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mối mở rộng, mà nhất là chịu lương tri, lương năng của các em cũng nhờ đó mà lan rộng thành ra mến hựè”.

(TNHT QII. 1969. Tr 87)

Sự ngộ nhận ở chữ nghĩa trong kinh điển về lời câu nguyện, vài van, xin tha thứ tôi tình, đã làm cho người ta tưởng chừng như các Đặng Thiềng Liêng cũng có nhận cách biết thường yêu, ghê gùy như phàm nhân vậy. Sự thật không phải thế, chẳng phải vì lời cầu khẩn, những tiếng nói xin sợ ấy thơ ra mà các Đặng thường tình tha thứ, nhưng chính vì tâm hồn của con người trong giờ phút ấy đã mở rộng của đón nhận các Đặng Thiềng Liêng mà các Đặng thì hàng có mất khắp nơi, nên khi mở cửa tâm
hôn thì dương nhiệm gặp, tức là cảm ứng được.


Ãy vậy thì cũng không phải là việc mê tín hay đâu hiệu của những tâm hồn yếu hèn mà mê tín, yếu hèn là tại mình hiểu sai và làm sai vậy. Cho nên sự thành tâm và trưng cách, nghĩa là dụng pháp, rất cần thiết trong việc thơ cùng, bằng chẳng vậy thì đâu có cùng lạy suốt đổi cùng chỉ làm mọi cho khỏi nhang, cùng hoài cùng vô ích.
CUNG TÚ THỜI

Thờ cúng là một sinh hoạt thường nhất trong đời sống của người tín đồ Cao Đài. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy phải siêng năng cúng kiến cho thường với những lý do:

- Một là tập cho chọn thân được gần gửi các Đặng Thiêng Liêng đang sáng lan.

- Hai là câu khẩn với Đức Đại Từ Bi thọ tử tội tỉnh cho các em và cả chúng sanh.

- Ba là có thể lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lễ tự nhiên.

- Bốn là tâm có cảm thì lòng bài ấm mới mở rộng, mà nhất là nhiều lượng tri lượng năng của các em cùng nhò độ mà lần hồi thành ra mềm mượt. Các em nhờ à”.

(TNHT. QII.1969-trg 87)

Tuy nhiên không phải ai ai cũng dễ dàng đạt đến bốn mục đích trên đầy. Hướng đặng trata quá, bàn thơ, tiếng chuông, tiếng mở hay cửi đâu đánh lể tất cả chỉ là hình tưởng bên ngoài gọi là thể pháp của Đạo. Điều trọng yếu hơn hết là phải biết nương nhờ vào thể pháp ấy dễ đạt đến bị pháp huyền linh là sức sống tâm linh ẩn tàng bên trong.

Vậy bí quyết ấy là gì? Ó đâu có?

I- BÍ PHÁP CỨNG TÚ THỜI

Trong phép cúng tử thời hàng ngày tại tự gia hay nơi công cộng như Điện Thánh, Điện Thọ Phật Mẫu... mục đích là để tập cho mình quen gom thân định trí, nghĩa là tự tưởng phải chủ định được vào một cái gì đó thời.
Chỗ chú định ấy thường là:
- Lời kinh
- Hoặc hình Thiên Nhân
- Hoặc ý không muốn nghĩ gì cả.

Thật sự trong buổi đầu tâm trí của người tín đồ chưa sống được với trạng thái trông vững hoàn toàn, vì vậy chỉ yêu cầu gom về điểm một là được. Sau đó mỗi lần đến chỗ nghỉ ngơi từ duy phẩm tục, đón nhận ánh sáng nội tâm tự phát nhịp nhàng với sự thờ thần của các Đặng Thiếu Liềng.

Song đó chỉ là thuật điều chỉnh tự tượng mà thôi, chỉ yêu nhiệm song song kẻ đố là trong tậm mình phải có đức tin và lòng trống cây vào quyền năng của Bát Quái Đài. Không có đức tin có nghĩa là không sống thực với lòng mình thì sự tập trung tự tượng cũ nguyên, lề bài không có thành lục của mình phát ra cao đủ cũng như máy thu thành thiếu diễn dương nhiên không có cảm ưng, cũng lấy sọt đối cũng chỉ lòng vòng với hình tướng mà thôi không có bí pháp ứng hiện.

“Đạo gốc bồi lòng thành tin hiệp...”

Khi bắt đầu đọc kinh dã có sự nhắc nhở như vậy. Có đức tin mới có lòng thành khẩn và sự kinh trọng thật sự trong tâm. Không tín, không kinh thì sự kinh trọng làm ra về bên ngoài và những lời nói van lạy lệ trên đầu mỗi chót lười chỉ là giả tướng mà thôi, xét trên quan điểm cao tăng huấn luyện qua nhiên như vậy, tuy rằng lối thật hay mắt lòng.

Tóm lại cùng kiến, câu nguyên phải dùng với chọn pháp và phải có đức tin mạnh liệt mới có ẩn chúng tâm truyền khi mình đủ công đức.
II- ĐỌC KINH CÂU LÝ

1/ Ý nghĩa

Đọc kinh cần phải hiểu ý nghĩa của lời kinh vì lý trí có hiểu đúng ý nghĩa mới điều khiển thần xác hành động theo chính tín dặng. Quan niệm sống của người tín đồ thể hiện qua tư tưởng và hành động của họ, không hiểu ý nghĩa lời kinh việc sống tín để rơi vào mề tín chỉ doan và lòng nhiệt thành hàng say vì Đạo để bị lạm dụng không đúng chỗ. Ý nghĩa lời kinh trong các tôn giáo thường diễn tả vũ trụ quan và nhân sinh quan của nên triệt lý đạo giáo ấy.

Việc câu lý bao gồm từ thấp đến cao, tùy theo căn cơ và trình độ của mỗi cá nhân người giảng và nghe, căn có những hình thức diễn giảng khác nhau mỗi đáp ứng đủ mọi trình độ hiểu biết của nhân sanh.

Triệt lý của Tam Kỳ Phổ Đạo tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết dòng tày kim có gọi là Qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi nên chúng ta khôngลา gì khi thấy, chẳng hạn một văn đề ăn chay thời mà lý giải của nó do những người đi trước truyền đạt cùng không động nết. Người truyền giáo hiểu đến đầu thì điển giảng theo mục ấy và người nghe tùy trình độ nhân thức của mình cùng hiểu và tin vấn đề một cách khác nhau. Tính thanh tổng hợp chấp nhận tất cả những sự khác biệt ấy đều hữu dụng cho nhân sanh tùy căn duyên của mỗi người. Cùng lẽ ấy mà vẻ hình thức nghi lễ tất cả các vị giáo chủ có kim đều được tín đồ Cao Đài thể chung trên một bàn thờ dù trước kia chủ trưởng hành động của họ đổi với cuộc đổi không đồng nhất khi đỏ rồi nhân sanh.

Về phương diện câu lý phương tư của người tín đồ Cao Đài chủ trưởng làm người phải tìm hiểu lý đạo sau xa sửa lòng mình cho trong sách khi từng kinh.
“Làm người rộ thật lý sầu,
Sửa lòng trong sách tủng câu Thành Kinh”
(Trích bài Khai Kinh)

Trong Tàn Luật điều thứ hai mươi bảy, Chương VI ghi rõ trong Đạo sẽ mở trường dạy chử và dạy Đạo. Đạy Đạo là giảng dạy về môn giáo lý Cao Đài trong học đường. Điều mong ước ấy của các bậc tiến bộ đã ghi thành luật những trên thực tế chẳng thực hiện được bao nhiêu hâu đáp ứng như cầu tìm hiểu lý Đạo cho lâu tuổi thanh thiếu niên.

2/ Các hình thức câu lý

Để tìm hiểu ý nghĩa của lời kinh, thông thường người ta áp dụng những hình thức sau đây:

a) Truyền giảng trực tiếp bằng lời nói giữa người và người, mặt đối mặt với nhau. Hình thức này trong Đạo Cao Đài gọi là thuyết đạo, thường thấy trong các dàn cùng do chức sắc hay chức việc thực hiện khi vừa mận để trước sự đồng tín đó tham dự dàn cùng với các ngày sóc vòng hay lễ vía hoặc ngày thường.

Hình thức này truyền thụ kiến thức một chiều giữa người nói và người nghe. Đối khi cũng có những buổi thuyết giảng ngoài giờ cùng trong đó người nghe có cơ hội nếu thích mà được giải đáp hay thảo luận.

b) Dùng phương tiện sách báo, phim ảnh, bằng ghi âm, lần sóng diễ truyền thanh truyền hình để truyền bá đạo lý trong đó có ý nghĩa lời kinh. Người giảng chỉ nói một lần và lời nói hay văn tự được giữ lại để truyền đạt cho tín đồ nhiều lần ve sau.

c) Hình thức học hỏi bằng cách thông công hay tham thiện, sinh hoạt loài này thuộc cao cấp và có nhiều nguy hiểm. Các Đấng Thiêng Liêng trợ thân cho người tìm hiểu
tự khám phá lấy hoặc giảng dạy trực tiếp trên chọn thân bằng âm thanh hay hình ảnh về ý nghĩa của lời kinh và những vấn đề khác. Trong bước đầu tự học người tín đồ nên áp dụng hai phương thức trước để dễ hơn. Nghe giảng, đọc sách, tham khảo, tra cứu, tự tìm to bowed lý trí bình thường của mình ngoại giờ cùng là lời hộc hỏi để có kết quả. Có nhiều người dời giai đoạn dùng giờ cùng từ thời để suy ngẫm ý nghĩa lời kinh tiếng kể trong khi thận trọng chưa quên an tính kết quả chỉ là tình trạng di rong của tư tưởng về vấn đề nghĩa lý từ câu này sang câu khác, không đạt đến kết quả cao đẳng và dễ bị hoặc một thân kinh.

Đánh rằng Thái Tử Sĩ Đạt Ta đã thành công nhờ thiên định những khi chúng ta chưa đạt đến tình trạng tâm hóa như Ngài nên áp dụng phương pháp tự học từ thấp lên đến cao hay hồn chảy nhanh rồi vấp ngã.

Đời sống người tín đồ Cao Đài 50
LÀM CÔNG QUẢ

I- ĐỊNH NGHĨA

Thế thường người ta vẫn quen gọi đi làm công quả là đi làm công việc cho nhà Chùa, Thánh Thất hay một cơ quan từ thiện và không nhận lương bổng hay thù lao gì sau khi làm công việc đó.

Phân tách hiện tượng này chúng ta thấy hai tình công quả bao hàm những tính chất sau đây:

♦ Công việc làm có tính cách tự nguyên

Đi làm việc cho nhà Chùa hay cơ quan từ thiện, hành động đó hoàn toàn do ý muốn của mình, khác hẳn với công tác đi làm xấu mà nhà nước cai trị trước đây thời Pháp thuộc thường hay bắt dân làng đi công tác đáp đòn lũy, đồn cày phá rụng, mở đường... cũng không nhận thù lao, nhưng do sự cương bách của quyền lực, nghĩa là không làm sẽ bị một hình phạt nào đó.

♦ Không vì tự lợi cá nhân

Ý nghĩa rõ rệt nhất biểu lộ trong hành động người đi làm công việc không hướng một khoản lương bổng hay thù lao nào sau khi hoàn tất công việc. Chang những người làm công quả không nhằm đến mục đích thu lợi cho cá nhân mình mà họ còn muốn công việc làm của họ không bị kẻ khác lợi dụng. Họ muốn rằng hành động của họ phải là sự hy sinh đúng nghĩa, đúng chỗ, nghĩa là nhơn sanh phải hướng nhờ tiến ích do công việc làm của họ tạo nên.

So sánh hành động làm công quả cho nhà Chùa với công việc làm của một người lao công cho một ông chủ hàng buôn không nhận thù lao, chúng ta thấy có sự khác
biết rõ rệt, một dạng nhầm tới lời tước của một người là ông chủ hàng, một dạng nhầm tới lời ích của nhiều người tước là nhận sanh nói chung.

Nhà Chùa, Thánh Thất, Đính, Miểu, Nhà Thờ hay các cơ quan từ thiện xã hội là những tổ chức mà mục đích là phục sự cho nhân sanh chờ không phục sự cho quyền lợi tư riêng của người đang cảm quyền làm chủ. Dù cho trên thực tế, những tổ chức này có bị lợi dụng vào mục đích tư lợi cho cá nhân đi nữa, việc ấy xảy ra trong bối cảnh tổ chức ý nghĩa của những tổ chức này vẫn là không vi tự lợi cho cá nhân.

Do đó người ta mới tìm đến các tổ chức tôn giáo, từ thiện để làm công quả, ý nghĩa của sự tìm tới này là muốn rạng hành động của họ không bị lợi dụng.

- **Ý hướng tu hành**

Người làm công quả mang ý hướng tu hành trong tâm tư của họ, đối khi chính họ không nhận thức được rõ rệt ý hướng này, nhưng bao giờ cũng cảm thấy tình chất thiêng liêng cao thượng trong hành động đó. Họ làm việc với tất cả tâm thành, ý yên trong niềm tin rằng hành động của họ sẽ được Thần linh chứng giám, hoặc nếu không rõ rệt như vậy cũng tin tưởng rằng sẽ được đúng bụng tường xứng theo đúng luật công bình, khách quan, vô tư và tự nhiên. Lề dã niêm luật công bình thiêng liêng ấy phải khắc hồn luật công bình của toà án và cảnh sát do các nhà cai trị tạo nên. Do đó tâm trạng của người làm công quả tìm đến nhà Chùa thường ở trong những trường hợp sau đây:

* Hoặc để sám hối ăn năn về một việc lơi lảm nào đó và họ muốn lập công trách tội.

* Hoặc để tìm sự yên ổn trong tâm hồn, tránh sự buôn bán tuyết vọng vể một sự thật bài nỡ do.
*- Hoặc tạo những nguyên nhân tốt hậu ngày sau được đến bù báng những phần thương xứng đáng mà họ may mắn gặp trong cuộc sống, tức là có ý hướng cầu phúc.

*- Hoặc hôn cả các trưởng họ phối trên đây, họ làm việc vì đã ý thực được thiên chức của mình, vì sự thực tình hay giấc Ngô thì chúng quí cũng do niềm tin vào định luật tấn hóa tự nhiên của Trời Đất. Ý hướng tu hành trong trưởng họ phối này mới là siêu đẳng.

II- TẠI SAO PHẢI LÀM CÔNG QUẢ

Ngay từ buổi khai Đạo có nhiều người khi vừa thực tình giác mộng trận ai, tâm hồn liên hòa ra chấn ngán cảnh thế tình, muốn bỗ hết chuyển non sự tìm chỗ yên thân tu luyện những mong thành Tiên, hóa Phật cho cả nhân mình. Đức Chí Tôn liên ngần cần và dạy phải làm công quả trước tiên:

"Trong các con có nhiều đứa làm tướng hễ vào Đạo thì phải hết non sự, nên chúng nó ngày đem mờ tướng có một điều rất thấp thi là vào một chỗ u nhàn mà ăn thân luyện Đạo.

Thấy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, non sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đẳng đâu mà mong. Vậy muốn đặc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đẳng thế này thì tìm cách khác mà làm âm cháu, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh y Thầy mà trau giói chỉ lớn. Đâu đi lối nào cũng phải căn cái đến thiêng liêng chiều rõ mỗi đẳng vang bước."
Làm Vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đáng. Các nghệ điều thể không có nghệ nào là vô dụng, mà vô dụng là tại người không chuyên vậy”.

(TNHT QI. 1969. trang 101-102)

Đức Chí Tôn lại còn xác nhận rằng lập Tam Kỳ Phổ Đạo này, Ngài đã mở một trường thi công quá cho nhân sanh đến mà tranh thủ địa vị, Ngài dạy:

“Thầy hàng nói cùng các con rằng một trường thi công quá các con muốn đến đăng nơi cực lạc thì phải đi tại của này mà thôi”.

(TNHT QI. 1969. trang 34)

Rồi Ngài lại chỉ cho cách làm công quá là phải độ rỗi chứng sanh:

“Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc Đạo, phải đạo lại bá thiện vận ức nhân sanh còn phải trầm luân nơi khó hại chưa thoát khỏi luân hối, đề lòng tút bi mà độ rỗi”.

(TNHT QI. 1969. trang 34)

Ngài lại dạy rỗi: ít nữa mỗi tín đồ phải độ đăng 12 người.

“Hề bao nhiêu món để độ rỗi của mỗi đứa thì là hồi hàng của mỗi đứa. Hiếu ạ! Chúng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tốc mỗi đứa đều phân biệt, nếu chẳng độ rỗi thì về với hai tay không.

Còn chut môn để đã lập mình thế rỗi ngày sau tùy âm chất mỗi đứa mà thành hay là tội lỗi mà giảng, song bước mỗi đứa phải độ cho đăng ít nữa là 12 người”.

(TNHT QI. 1969. trang 42)

Tuy vậy nhiều tín đồ vẫn còn sục sướng chưa đảm dân thân tích cực. Đức Chí Tôn lại dạy về sự công bình của Tạo
Hòa buộc rằng nếu không lập được công quả tại thời gian này thì địa vị Thần, Thánh, Tiền, Phật đâu có thương cùng không hỏng ban cho được.

“Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: nếu các con không tự lập ở côi Thế này là cái dõi tâm của các con thì Thầy cũng không bống ấm các con mà đỗ lên chờ đằng. Áy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó”.
(TNHT QI.1969. trg.105)

Về sau Đúc Phạm Hồ Pháp có giảng rõ về vấn đề tự lập này là phải lập công, lập ngôn, lập đức và coi đó như là ý nghĩa của đời sống con người. Mọi người đều phải có đủ tam lập ấy mới tròn thiện chức làm người, khi chết linh hồn sẽ trở về cảnh thiênียง hàng sông. Áy là gia tài, là sự nghiệp thiênียง liêng của mỗi người phải biết tạo ra mới có được. Bởi vì:

“Người ở thế này muốn giàu có phải kiềm片刻 thể mà làm ra của. Áy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiền, Phật muốn cho đặc Đạo phải có công quả”.
(TNHT QI. 1969. trg.27)
KINH THỂ ĐẠO

I- GIỚI THIỆU CÁC BÀI KINH

Ngôi các bài kinh Thiền Đạo đọc trong các thời cùng tại Thánh Thất hay từ gia mà nội dung ca ngợi công đức của các Đấng Trọn Lành hay kêu gọi đến năng lực thần bí của thế giới thần linh, để hỗ trợ cho các pháp bửu bỉ truyền được ứng hiện linh điều, người ta nhận thấy còn có rất nhiều bài kinh gọi là Kinh Thê Đạo, dùng để đọc trong những dịp sau đây:

1/ Tang té

Thí dụ bài kinh dùng để tỏ cái tình, cái nghĩa của người còn sống với kẻ quá cố. Thược loại này, nghi lễ Cao Đài đã có những bài kinh sau đây:
- Kinh tướng khi vua thành hạ.
- Kinh tướng khi thầy qui vị.
- Kinh cầu tổ phụ qui liễu.
- Kinh tướng của mẹ qui liễu.
- Kinh cầu bà con có hữu qui liễu.
- Kinh tướng huynh được mẫn phần.
- Kinh tướng khi chồng qui vị.
- Kinh tướng khi vợ qui liễu.

Lời lể trong bài kinh khác nhau tùy theo mối liên hệ giữa người quá cố và kẻ sanh tiên, nhưng nội dung có điểm tương đồng là ca ngợi công ơn của người đã chết, nhắc nhớ vòng linh luôn luôn nhớ đến Đức Chí Tôn, và sau cùng là
lỗi cầu khẩn cùng Đức Ngài từ bi cứu đở.

2/ Hồn phối

Chỉ có một bài kinh duy nhất gọi là kinh Hồn Phối đọc tại Thánh Thất khi đảm cuối được Hội Thánh nhìn nhận họp pháp và có chức sắc làm phép Hồn Phối.

3/ Nhóm họp

Trong các buổi họp đông người, hoặc để thuyết pháp cũng có các bài kinh như:
- Kinh nhập hội đọc lúc khai mạc buổi họp.
- Kinh xuất hội đọc vào lúc bề mặt buổi họp.
- Kinh thuyết pháp đọc trước khi giảng đạo, thuyết pháp.

4/ Các hoạt động thường ngày

Xen vào các hoạt động thường ngày như ăn ngủ, đi đứng có bài kinh sau đây:
- Kinh thức dậy.
- Kinh đi ra đường.
- Kinh khi vẻ.
- Kinh vào ăn cöm.
- Kinh khi ăn cöm rồi.
- Kinh khi đi ngủ.

Và sau cùng là bài kinh cứu khó dùng để đọc trong những dịp bất thường, khi người tin đở cần kêu gọi đến năng lực của Thần linh giúp họ vượt qua vài trớ ngai nào đó trong cuộc sống, mà xét ra lợi yếu cầu rất nề chính đáng.

Tất cả các bài kinh này đều có trong quyển “Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo” do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản.
II- CÁCH ÁP DỤNG

Có một điều làm lăn rốt tai hãi là người ta vốn thường cho rằng các bài kinh Thệ Đạo liên quan đến các hoạt động thường ngày như ăn ngủ, đi đứng... chỉ áp dụng cho trẻ con mà thôi, còn người lớn thì dã “hiệu đảo” rồi. Đành rằng khi người ta dâ thầm nhân từ tương cao siêu trong các bài kinh ấy và đã thất sụ sống với những điều mà tương ấy muốn diễn tả, thì hình thức đọc kinh có lẽ cũng không còn cần thiết nữa. Kể dâ qua sống được thì cần gì phải mang chiếc bè trên lưng, thế nhưng nhìn kỹ lại trong hàng tịt đó có bao nhiêu người có được trình độ tầm linh như vậy? Phải thành thật thú nhận rằng có rất ít người đạt đến mức độ ấy sau nửa thế kỷ truyền giáo.

Cho nên sự áp dụng một cách nghiêm chỉnh những bài kinh Thệ Đạo vẫn cần thiết và rất cần thiết như cöm ăn, áo mặc hàng ngày vậy.

Đọc kinh chỉ là làm thế pháp mà thôi, cần đặt đến nội dung là cái tắc dụng của lời kinh ấy giúp ích được gì cho tâm hồn của chúng ta lắng động như những tư tưởng trần tục và khí đầy những tư tưởng thanh cao thành triệt. Cho nên nếu người tìn đồ chịu khó suy nghiêm sẽ thấy các áp dụng như sau:

* Đội với trẻ con cần có sắc từng âm thanh rõ rệt chứng mổi hiểu được nên cần phải đọc ra lói, lại nữa cũng là phương bất chứng học thuộc lòng.

* Còn đội với người lớn thì chỉ đọc trong trí mà thôi, nghĩa là tâm mì thườg dòng đến những lời kinh trước khi ăn cöm, sau khi ăn xong, trước khi nhắm mắt ngủ, khi vừa tỉnh giấc, khi đi ra đường, khi trở về nhà. Phương thức này áp dụng được cho tất cả mọi người, mọi nơi, mọi lúc... Bên ngoài đường như không ai hay biết gì cả về thế giới nội

Đối sống người tín đồ Cao Đài 58
tâm sinh động của mình. Chỉ thôảng máy giấy động hỗ
chứng ta có thể tưởng xong một bài kinh, nghĩ cũng chẳng
khó gì, mà ít ai làm được!

III- TÁC DỤNG TÂM LÝ VÀ THÀNH QUYÉN

Có lẽ nguyên nhân chính của sự rối loạn này là người
tín đồ không hiểu rõ, và cũng không được chứng nghiệm
về tác dụng hữu ích của lời kinh tiếng kệ, do đó không có
dược tin vững mạnh đối với Thầy linh, những bác chơn tu
dề có một niềm thương xót về biên đối với chúng sanh
khi thấy họ không hiểu gì về thế giới thành linh câ. Muôn
nắm nắm tay đến tận nơi, ven bức màn thiên cảnh liênh chỉ
cho ngoại thất tận mắt, sở e vì kinh hài mà loan thành hóa ra
ngày đại, còn dùng lý lẽ mà như khuyến thị lý cái lý gia
dội không hề.

Nếu biết rằng người có xác và hồn, xác biết ăn còn
hồn chẳng biết ăn sao? Xác biết lừa món ăn ngon còn hồn
chẳng biết món ăn ngon sao? Chẳng lẽ xác biết lừa cao
long mị vị cho béo bổ khỏe mạnh còn hồn thì cho nó ăn
những thức thức thấp hèn, oán ghét, thù hận, đố kỵ, tham
lam, ích kỷ hay sao? Vây ma con người vấn thường hay
dám mình trong những tứ tượng hắc ám ảy.

Muốn xua đuổi những tứ tượng oán thù, tham lam, ích
kỷ... ra khỏi tâm thần người tín đồ, các bác Thánh hiền đã
dạt ra các bài kinh Thề đạo để ngày ngày áp dụng đường
nhu của một người nhạc nhờ bên tai mình vày. Không chịu
áp dụng thì kẻ như không còn ai nhạc hết. Nghị về điều
tốt tức là không nghỉ về điều xấu, ít ra cùng trong khoảng
khác nào đó, rồi những tứ tưởng thiên ấy sể từ tư hướng
dẫn thế xác có những hành động lành. Ảy là một cái phép
của Trời Đầu, phải tập cho con người có suy nghĩ tốt trước

Đời sống người tín đồ Cao Đài 59
đã, rồi ý nghĩ ấy sẽ dẫn dắt hành động trở nên tốt. Tác dụng tâm lý rõ ràng như vậy, muốn cùng chẳng muốn là tại mình làm mà thôi.

Về phương diện than quyen chúng ta há chẳng thường thấy có những người mà tinh thần bắc ngược, lở đố, uể oải, hiện rõ trên nét mặt... người đó chẳng tỉnh táo hơn là những kẻ “không hồn” hay sao? Chúng cần phải luôn giải chi dài dòng về việc linh hồn có hay không, vậy chỗ thực thể sinh động nào làm cho cái xác của con người biết cửa quay và không ngoan, làm cho chúng ta phân biệt được giữa một từ thi và một con người sống? Chúng ta có diễn là đầu hiệu, là chúng tích của một chốn thần đằng người trí trong xác thân. Người dồi văn thường gọi linh hồn là tất cả những gì của con người khác hồn phân xác chết của họ. Phân linh hồn ấy sẽ rời khỏi xác thân vào lúc mà người ta gọi là chết, và người sống có giao tiếp với nó được. Thuật câu cơ chập bước trong Cao Đài được xây dựng trên nền tảng này, người sống có thể thông công với người chết (dĩ nhiên với một số điều kiện nào đó không may dễ dàng).

Kết quả của sự thông công này là Đạo Cao Đài được thành hình. Linh hồn của thi hào Lý Bạch, của Thái Tự Sĩ Đạt Ta, của Khương Tự, Lão Tự, của Jesus Christ, của Victor Hugo, của Tôn Dật Tiên, Trạng Trình, và biết bao nhiêu người khác nữa mà danh tánh dương như xa lạ, đã đến để nói chuyện với người tín đồ Cao Đài, làm chúng rằng thế giới vô hình có thật và linh hồn bất tử. Tắt cả những việc này đều kinh những một Đấng mà người ta gọi là Ông Trời, là Thường Đề, là Đức Chí Tôn. Rời chính mình Đức Chí Tôn cũng đến để nói chuyện với loại người nữa.

Bây giờ chỉ còn vấn đề là con người có chịu đặt mình
trong mỗi tương giao mặt thiết với Thương Đề và Thần linh hay không?

Tối sẽ không bao giờ nói chuyện với bạn nếu tôi nghĩ rằng bạn không có mặt ở trước tôi, hay ít ra sự hiện hữu của bạn không có trong tâm giao tiếp của tôi. Đối với Thương Đề hay Thần linh cũng vậy, người tín đồ sẽ không thể nào cảm ứng được nếu họ không tin rằng có các Đạo ấy trong thế giới vô hình. Đức tin là đầu mối, là điều kiện tối quan hệ để thiết lập tương giao giữa người và Thần linh, ý nghĩa sau cùng của đạo giáo là đặt đôi sống con người trong sự hòa hợp với siêu nhiên, và quyền lực tối trong kia được mô tả bằng hai tiếng “Thương Đề”.

Thương Đề và Thần linh sống động, luôn luôn ảnh hưởng trên đôi sống tranh tục của con người, và nếu con người thiết lập được tương giao với các Đạo ấy, đôi sống của họ sẽ được dùng trong thiên cổ và sẽ đảm bảo cho họ chăn hằng phúc. Vì vậy đức tin là điều cần phải cống Azerbaijani
trước tiên, vì người ta không thể tin mà không có chứng nghiệm. Sự câu nguyên và đức tin sẽ giúp người ta có được những chứng nghiệm, một vài lần trong cả tháng hay đôi khi cả năm, còn quá ít nếu không nói là không đủ để bắt gặp đối sống của các Đảng Thiếu Liệt. Tính chiều radio bỏ túi với và cục pin bé nhỏ làm sao có thể bắt được những lần sống điện của anh phi hành gia từ cung trăng gợi về.

Phải có một đức tin rất mạnh mới chứng nghiệm được thiết giới vô hình, và một khi đạt mình trong mọi tương giao ấy, đối sống của người tín đỡ sẽ trở nên phi phàm. Tác dụng thân quyền của những bài kinh Thé Đạo là để buộc tâm, thân người tín đỡ luôn luôn hướng về Đức Chí Tôn cao cả, lòng chán Thành và tự tưởng của họ là những tín hiểu gợi đến Thần linh lời cầu xin giúp đỡ. Mọi tương giao thiết lập được thì hai thực thể hữu sở sẽ là một. Người tín đỡ sẽ trở thành “người Thần”, “người Thành”, “người Tiền”, “người Phật” trong tất cả mọi hành động của họ, lúc ăn, lúc ngủ, lúc thức, lúc đi ra đường, lúc trở về... họ luôn luôn phối hợp với Thần linh trong mọi hoạt động và những tín hiểu ấy phải được đánh đè đêu đều thì hai thực thể mới không tách rời nhau. Đó cũng là ý nghĩa của tiếng Phật Trời phóほと, hay ban ơn vậy.
I- LUẬT VỀ HÔN PHÔI

Hôn phối là việc rất hệ trọng trong đời người, thiết nghĩ ai cũng biết điều đó, nhưng không phải ai cũng đủ khôn ngoan, sáng suốt khi quyết định về hôn nhân. Bởi vậy ngoại yếu tố tình yêu, tâm lý của gia đình rất nhiều người còn tìm đến những nhà báo toàn để xem tuổi với hy vọng sẽ gặp được người phối ngoại thích hợp với mình. Sự việc báo toàn đúng hay sai không bản nội địa, nhưng ghi nhận ý nghĩa trong hành động tìm đến báo toàn như là một sự đảm bảo trước khi quyết định vì đã thấy được sự quan trọng của hôn nhân.

Luật Đạo Cao Đài buộc phải chọn người phối ngoại cùng trong tôn giáo.

“Việc hôn là việc rất quan trọng trong đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo, trừ ra khi nào người ngoại ứng thuận nhập môn thì mới kết làm giai ngoại”.


Vấn đề này vẫn gây nhiều thắc mắc cho các thành niên nam nữ. Tình yêu đầu phải như bài toán có đáp số dễ dàng sau khi đã công, trừ, nhân, chia thì phải ra như vậy. Có biết bao trường hợp có hay chưa yêu người không phải đồng đạo mới tính sao đây?

Sự rạng buộc của luật pháp có vẻ nghiêm khắc đã được nghiên cứu kỹ lưỡng về mặt tâm lý từ nửa thế kỷ trước và tới nay vẫn còn hiệu dụng. Ý nghĩa của hôn nhân là sự hòa hợp giữa người với người. Sự hòa hợp ấy để tuyệt định khi hai thân xác hiệp làm một, tình cảm cũng một, mà tình
thần cùng một. Còn có tài hai nào hơn khi hai người phải sống chung với nhau suốt đời mà từng giây từng phút mỗi người lại một thế giới riêng? Áy là một kiệp sống có đòn, quanh quanh trong khi thần xác vẫn bị bước ra. Xác thần có thể ở những đỉnh luật vật chất bước não phải phối hợp với nhau, tình cảm cùng có thể ở những khéo gởi chung quanh nhất thời chia sẽ cùng nhau được, nhưng niềm tin sâu thẳm trong tâm hồn con người thì không dễ gì lay chuyển. Niên tin về đạo giáo thuộc về loại này. Bởi vậy thái độ không ngoan là thái độ của người thấy trước được điểm tâm lý khó khăn này.

Đánh rằng triệt lý Tam Ký Phổ Đồ vần dạy rằng các Đạo giáo vốn từ một gốc sanh ra, nhưng sự hiểu biết lễ thật của người tín đồ đầu phải ai cũng có trình độ như các hiện triết cã đề có thể thông cảm cùng nhau dễ dàng. Thế nên, tốt hơn nên chọn người đồng đạo với mình, hy vọng sẽ tránh được nhiều phiên toái hồn. Đặc chơn tu khi đặt ra một điều luật cho tín đồ, hẩn dã nghiêm của kỹ lưỡng rồi.

Còn việc chọn người ngoài là phối ngẫu với điều kiến ứng thuận nhất mơn, xét về mặt chính tri đạo là một phương thức đung từng yêu dưa người vào của đạo. Ý hướng dự đồ tín đồ ở các đạo khác theo đạo Cao Đài bằng bề hồn nhân không cần thiết nói đây. Điều kiến “ứng thuận nhất mơn” này không nhằm mục đích làm gia tăng số tín đồ, mà chính vì muốn bảo đảm hành phúc cho hai người. Trong Cao Đài giáo, qua hồn nhân, con người không phải là công cụ để cùng có chế độ chính trị đạo, cũng không phải là phương tiện tranh đấu để bành trướng số tín đồ, hồn nhân có ý nghĩa thiêng liêng của nó, biểu lọ thần phận làm người của người tín đồ.

"Cô sanh hóa cần khôn đạo tạo,

Đối sống người tín đồ Cao Đài

64
Do âm đương hip Đạo biên thiên.
Con người năm vũng chủ quyền,
Thay Trời tạo thế giũ giếng non luôn”.
(Kinh Họn Phôi)

Chính con người, hành phúc trong hôn nhân mỗi có ý nghĩa nội đầy chó không phải chậm trễ hay chế độ. Sự rạng bước của luật Đạo tuy có nghiêm khắc thật nhưng là phương thức hữu hiệu, là chỉ dẫn căn thiết cho thanh niên nam nữ. Ngoài điều luật về sự lựa chọn người phù ngẫu trên đây còn có các điều luật khác liên quan đến sự để phòng gian đổi, nghị lẽ hôn phù, cuối hậu thiếp, lý đi.

“Tâm ngày trước lể sinh, chủ hôn trai phải dân bỏ cáo nội Thánh Thất sọ tại cho bốn đạo hay sau khi điều trách trở.” (Điều 7. Thẻ Luật)

“Làm lễ sinh rồi hai dạng trai và gái phải đến Thánh Thất mà cấu lễ chứng hôn.” (Điều 8. Thẻ Luật)


“Trừ ra có ngoài tình hay là thất hiểu với công cốc, vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.” (Điều 10. Thẻ Luật)

II- PHẾP HỌN PHÔI

Sau khi làm lễ sinh hôn rồi, luật lệ buộc hai dạng trai và gái phải đến Thánh Thất cấu lể “chứng hôn”. Có đầu và chú rõ sẽ quí trước Thiên Bàn, bốn tay nắm chéo lần nhau, vai kẻ vai, đầu chạm đầu trước sự chứng kiến của
họ hàng đối bên. Cữ chỉ này biểu lộ ý nghĩa tâm động ý hiếu và sự phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa hai người như một.


Tác dụng giải trừ bất nghiệp xấu xâu này gọi là ban ơn, là sự ăn xá của Đức Chí Tôn trong Tam Kỳ Phổ Đạo. Nhiều người tín đồ không hiểu rõ về tác dụng thanh quyan này lại cũng không có đức tin vững mạnh nên đã xem phép hôn phối là một nghi lễ thêm phiền phức, họ quan tâm đến việc từng, lời chức tông và sự vui thích trong ngày hôn lễ hôn. Đó là một sự thiết thơi rất lớn trong suốt kiếp sanh của họ mà họ không hề hay biết vi không hiểu đạo. Đức Chí Tôn đã ăn xá cho tôi tình của họ mà họ lại khước từ ăn hễ ấy qua hành động từ chiều phép hôn phối và để gi có được cơ hội thơ hai khi dập may kia đã lỡ rồi.

Hành pháp xong, vợ chồng sắc sẽ dần đỡ vợ chồng mới
cuối vài lời về cách ăn ô với nhau cho phải đạo làm người. Sau khi bài lễ Đức Chí Tôn, vị chức sắc sẽ nắm tay cổ đầu, chú rể đưa ra Thành Thất, người chị gái, cổ đầu chú rể hai bên. Có nhiều trường hợp chẳng may không gặp được vị chức sắc có đủ khả năng hành pháp họn phối, hai đang trai và gái vân đến Thành Thất cấu nguyên nhưng không có hành pháp. Định nhiên nếu lời cấu nguyên chân thành và có sự cảm ứng của thiêng liêng nhưng chắc chắn 안 huế sẽ không được đủ đầy như trong trường hợp có hành pháp linh hiển.

III- VAI TRÒ CỦA NGƯỜI MẸ ĐỐI VỚI CÁC CHỌN LINH GIÁNG TRÀN

Vai trò này được ví như “bung mang dầy quyền phép nâng đỡ” bởi vì người mẹ có thể làm cho đối trò nên hiện hưởng nhưng ngược lại người cùng có thể làm cho đối trò nên qui mĩ. Người mẹ giữ vai trò của cơ quan sản xuất ra nhân loại, phép ưới năn trẻ thơ nội tay người không ít. Người có thể sản xuất ra hàng hiện nhân quản tử, tài trí thông minh, nhưng cũng có thể tạo ra hàng đẳng diễm Lưu manh.

Nếu hiểu được Đạo là may Trời vi điều, chúng ta cũng có thể nương theo đó mà thay đổi số kiếp của con người được phân nào. Pháp sanh hóa của người mẹ thật hệ trọng đối với các chọn linh giáng tranh. Hề cái máy xâu thì khó lòng sản xuất được vật tốt. Một người giỏi là tốt thì phải tốt cả hình hài lẫn tâm hồn, hai yếu tố ấy tương liên mật thiết với nhau. Hồn tốt mà xác xâu sẽ không đủ sức làm nổi việc thế gian, xác tốt mà hồn xâu thì chỉ vụ nương vui chơi. Cái pháp sự đôi tể hòa ra hay của Đạo Cao Đài còn ngòi đến tận chọn phong the trong việc ăn ô với nhau giữ vững chúng cho phải pháp của Đảng Hòa Công thì mới mong gặp được hàng Thánh Thần giáng thế.
Nếu như tâm hồn của người mẹ thấp hèn nhỏ nhônh一口 quả, thế xác ơ uể, tiêu tụy quả làm sao hy vọng có đủ điều kiện sẵn xuất được hình hài tốt đẹp cho các chơn linh cao trọng giảng ngụ.

ấy vậy vai trò của người mẹ đã thay nưa quyền Tạo Hóa về nên hình tương của cuộc đời này.

IV- ÂNH HƯƠNG CỦA ĐỐI SỐNG TÌNH DỤC

Xin tóm tắt nội dây những lời giảng dạy của Đức Họ Pháp về vấn đề này:

“Hồn và xác của con người tương liên mạt thiết với nhau. Tinh thân của người mẹ như thế nào trong khi mang thai thì dựa con sẽ chịu ảnh hưởng giống như thế đó không ít. Ấy là một phế truyền thân, đầu chống linh hiện trọn vẹn, nhưng rất quan he. Bởi vậy trong việc ăn ở của vợ chồng, ảnh hưởng tinh thân của cha mẹ rất hệ trọng, cần phải tập dựa con trong tương lai được thông mình bằng cách chính cha mẹ phải sống với tình thân cao thường, để tinh thân ấy nhiệm vào bảo thai tốt tổ.

Ban Đạo đâu vòng ngữ nói chơi,
Đây vô chứa tức thời dạy trẻ.
Những trí thức tinh thân có lẽ,
Nhimeo vào tâm chứa để trọn tinh thân.
Có tinh thân mới có xác thân,
Biến thân đủ tinh thân quán chúng.
Trí cao thường nhiệm tụt trong bụng,
Con để ra chắc đúng bức thông mình.
Tì khác nào tâm kiếm chụp hình,
Có hỏng chơi đã in mọi vật.
Đầu mới tưởng, ộc còn thiếu chất,

Đối sống người tín đồ Cao Đài
Phân thông mình lạt đạt bố vào.
Cây hướng phân, quí sể đường bao,
Thì cha dã thông mình mần đät.
Con chắc là bắc làm quán thi,
Thần mẹ thêm cách vật trì tri.
Con ắt đăng quán tri thế sự,
Đâu vọ đợt hay là hay chủ.
Nghe điều hay cử xử gia dinh,
Phép truyền thần đầu chẳng đăng linh.
Việc dạy đồ vọ mình còn chẽ sữa,
Để ỷ thấy trẻ thơ nhiều dựa.
Tánh thông mình từ thọ mê lén ba,
 Ấy là nhớ tính chất mẹ cha.
Gặp phải phép hiệp hòa sẵn đăng vậy,
(Phương Tu Đại Đạo. Phạm Công Tắc)

Ấy là tích cực, còn tiêu cực thì vọ chồng nen tránh giao hoan trong lúc thể xác yếu đuối và tình thần bắt ồn như đang lúc say rưới hay là vưa khi người còn gián. Bởi vì báo thai của đứa trẻ tương hình do nội tình khí của cha mẹ là những chất liệu đầu tiên tạo nên hình hài như thế nó. Vậy nếu tính suy ngược, khi rối loạn thì cha mẹ làm sao tạo được hình hài hoàn hảo cho đứa trẻ, vưa ý với những chọn lĩnh cao trong giảng tràn.

Lúc vọ chồng giao tính tua ẻy đà,
Luyện trí thực thông mình hòa nhà.
Tút đỡ tướng chế khá nên gần,
Hề thần mình thiếu khí, loạn thân.
Thọ khí bắm nhầm thần, con dài đợt,
Cứ hoa nguyệt, bọt dị thì tôi.

Đời sống người tín đồ Cao Đài
Tinh khí đây, hài cốt trẻ tráng cường,
Khi giao hoan có chỗ, có lượng.
Vợ bình, yêu chờ thường lăn cần,
Đứng nhè lúc vợ chồng đương gián.

Mới vui vui, vậy tranh tam bành,
Cừng đừng quên theo phép đồ đành.
Ép buộc vợ thỏa tình hoa nguyệt,
Khi thấy đăng như hoa quá kết.
Thì phải toan đầu tuyệt đường ống,
Ngheén ba thưởng phải gằng gia công.
Đây còn trẻ còn trong bưng mẹ”.

(Phương Tư Đại Đạo. Phạm Công Tắc)

Đánh rằng sự tarn hóa của đứa trẻ còn tùy thuộc nhiều yêu tố khác nữa như cách đình dưỡng của người mẹ trong khi mang thai, sự dinh dưỡng của đứa bé từ khi ra đời, sự giáo dục của gia đình trong tuổi ấu thơ, sự giáo dục của học đường, ảnh hưởng của xã hội. Những yếu tố ấy cấu kết với nhau làm thành một phần nào số phận của nó. Thế nhưng, một khi đã hiểu lý đạo nhiệm mầu, con người vẫn có thể chủ định được phần nào tương lai của chính mình bằng thái độ tích cực loài trừ bớt những mầm mống của đau khổ bất kỳ lúc nào có thể làm được.

Đức Hộ Pháp đã nhắc nhở tín đồ cần loại trừ bớt những mầm đau khổ ấy ngày từ trong việc ăn ở của vợ chồng với nhau, tương cũng nên để ý làm vậy.
Căn bản về luật pháp đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đỗ có hai phần chính là Pháp và Luật.

❖ PHÁP là Pháp Chánh Truyền

Bắt di bắt dịch, do Đức Chí Tôn chỉ dạy từ buổi mới mở Đạo. Đây là một vấn kiện qui định các phạm vi, quyền hạn, bổn phận, đạo phục của chức sắc. Về sau Đức Hộ Pháp có chủ giải thêm nhiều chi tiết rõ ràng hơn, viết thành quyển “Pháp Chánh Truyền chủ giải”. Lời chủ giải này đã được Đức Lý Đại Tiền chỉnh lại.

❖ LUẬT là Tân Luật và Đạo Luật


Ngoài ra Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp còn ký ban hành sau Đạo nghi định nữa vào năm 1930, và hai Đạo nghi định nữa vào năm 1934, công chung là tám Đạo Nghị Định thường gọi là “Bát Đạo Nghị Định”.

Bốn phần của người tín đồ là phải tuân theo luật pháp Đạo và bảo vệ luật pháp ấy để cho đời sống chung trong tôn giáo khỏi bị rối loạn. Chi tiết về các điều luật có đầy đủ trong các quyển:

- Pháp Chánh Truyền Chủ Giải.
- Tân Luật.
- Bát Đạo Nghị Định.
- Đạo Luật Mẫu Dân (1938).

Đội sống người tín đồ Cao Đài
Tôi chỉ xin ghi lại nội dung những điều luật căn bản mà bất kỳ người tin đồ nào cũng phải gìn giữ.

I- GIỚI LUẬT CẢM RÄN

A/ Ngữ giới cảm

Là năm điều cảm, nếu phạm vào tùy theo năng nhẹ có thể bị phạt từ hình thức cảnh cáo quì hương, sám hối, đến bị ngừng quyền chức từ một đến ba năm. (Chương IV. Tân Luật).

NĂM ĐIỀU CẢM blick LA:

1) Nhứt bất sát sanh
Là chẳng nên sát hại sanh vật.

2) Nhị bất du đạo
Là cảm trộm cuốn, lấy ngang, lương gặt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chưa đỡ gian, hoặc lừa lấy của rối, hoặc sanh lòng tham của quầy, để ỷ hại người mà lỗi cho mình, có bậc gian lận.

3) Tam bất ta đâm
Là cảm lấy vợ người, thảo theo đằng điểm, xúi giục người làm loạn luan thường, hoặc thấy sặc dây lòng tà, hoặc lấy lối gieo tình huệ ngàyệt (vợ chồng không gọi là ta đâm).

4) Tư bất túi nhục
Là cảm say mè rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho náo động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bưng mồm độ mỹ vị.

5) Ngữ bất vong ngụ
Là cảm xảo trái lão xứ, gặt gẫm người, khoe mình,
bây lỡi người, chuyện quyển nói phải, chuyện phải thể điều dotyc ra quyển, nhạo báng, chế bai, nói hành kẻ khác, xuí giấc người hồn gián, kiên thủ xa cách, ăn nói lỗ mảng, thọ tức, chuỗi rửa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.

B/ Tủ dài điều qui

Là bốn qui điều lớn bước phải tuân theo:

1) Phải tuân lời dạy của bé trên, chẳng hờ chịu cho tục thấp hơn điều độ. Lấy lệ hòa người. Lơ làm lời phải ăn năn chịu thiệt.

2) Chớ khoe tài, dùng cao ngạo, quên mình mà lầm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhỏ củi riêng, chớ che lấp người hiện.

3) Bạc tiền xuất nhập phần mình, dùng muốn y vay không trả. Đối với trên, dưới dùng lọn dẹ, trên dấy dưới lấy lẽ, dưới gián trên dùng thật khiêm cung.

4) Trước mặt sau lung cùng đồng một bước, dùng kính trước rỗi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh dua người mà xem không để lời hòa giải, dùng lấy chứng làm riêng, dùng vụ riêng mà bỏ việc chúng. Pháp luật phải tuân, dùng lấy ý riêng mà trái trên dẹ dưới. Đừng cậy quyền mà yêm tài người.

Nếu phạm vào một trong bốn điều qui này sẽ bị hình phạt thuận bồ di nội khác chờ mình đang hành đạo. Luật pháp Đạo tuy có nghiêm khắc thật, nhưng đó là phương pháp để kềm chế, sửa trị phạm tăm của chúng ta rất hữu hiệu. Chưa ai có thể bước chân vào lòng Thánh Điện mà không mang theo những vết nhọ bẩn trên người. Ấy vậy phải thường xuyên xét mình mỗi tránh khỏi lỡ làm đáng tiếc.

Đời sống người tín đồ Cao Đài 73
II- PHÁP CHÁNH TRUYỀN

1/ Nguồn gốc

Pháp chánh truyền là bản văn qui định một cách thống quan cách thức tổ chức và điều hành tôn giáo Cao Đài, ấn định các phạm tục, quyền hạn, trách nhiệm, luật công cụ của chức sắc các cấp trong Hội Thánh.

Đó là những bài Thanh giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ truyền ngày 20-11-1926 về Cửu Trụng Đài, ngày 13-2-1927 về Hiệp Thiên Đài và bài Thanh giáo do Đức Lý Thái Bạch ngày về nũ pháp đồng từ thông công là Đức Hồ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thường Phạm Cao Quyền Cu.

2/ Nội dung – đặc điểm

Nội dung Pháp Chánh Truyền có ba đặc điểm chính:

a) Không thay đổi

Bởi nguồn gốc Thieng Liêng của nó không ai có quyền thay đổi bất cứ điều khoản nào trong Pháp Chánh Truyền, khi viết bản pháp chánh truyền Cửu Trụng Đài Đức Chí Tôn đã lập lại bảy lần mệnh lệnh của Ngài.

“Chữ mon đề tuấn mạng!” thì dự rỡ tính chất hệ trọng là đương nào.

b) Số chức sắc có giới hạn

Tổng số chức sắc Cửu Trụng Đài nam phải cấm quyền hành chánh đạo trên toàn thế giới được ấn định 3115 vị cho 6 cấp từ Giáo Hữu đến Giáo Tông kế ra như sau:

* - Giáo Tông 1
* - Chương Pháp 03
* - Đậu Sư 03
Nhưng cấp Lê Sanh không giới hạn tước số. Dĩ nhiên trong số 3115 vị này không kể những vị hội hữu, hàm phong hay bị kỳ luật ngưng quyền. Số chức sắc nữ phải không giới hạn.

c) Qui tam giaìo hiệp ngũ chi

Đức Chí Tôn đã lập Đạo Cao Đài với tốn chí qui nguyên Tam Giáo (Phật, Lào và Nho Giáo), hiệp nhứt ngũ chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thành Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo) có nghĩa là tổng hợp các triệt lý, nghi lễ, hình thức, tổ chức sinh hoạt của các nên đạo giáo chính đã có trên toàn cầu, xác định lại tất cả các đạo giáo đều có cùng một nguồn gốc là Thương Đề và các vị giáo chủ là người thay mặt Ngài giáo dân vi tiện.

Ngài chọn lấy tình hoa của các đạo giáo tổng hợp lại và lập thành đạo Cao Đài. Vì vậy về phương diện tổ chức Đạo Cao Đài là một tốn giáo mới có một nên triệt lý tổng hợp của các tốn giáo. Qui Tam Giáo hiệp ngũ Chi không phải là tổ chức thành một hiệp hội của nhiều tốn giáo.

Tính chất tổng hợp là gom lại làm một, nên trong Pháp Chánh Truyền không có điều khoản nào cho phép sự phân chia Đạo Cao Đài thành nhiều chi phủ, nhiều Hội Thánh hoạt động riêng lẻ. Đức Chí Tôn lập một Đạo Cao Đài cho toàn thế các sắc dân trên thế giới và chỉ có một Giáo Tông cảm quyền gọi là Anh cả.

3/ Chú giải của Đức Hộ Pháp về Pháp Chánh Truyền

Tuân theo Thanh y của Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo
Tông, Đức Hồ Pháp Phạm Cộng Tác đã chủ giải từng câu từng chữ trong bản Pháp Chánh Truyền cho rõ nghĩa, viết thành bản "Pháp Chánh Truyền chủ giải" đã đầy đủ chi tiết về sự phân quyền giữa ba đại: Bát Quái, Hiệp Thiên, Cửu Trung, về quyền hạn Đạo Phúc, luật công cụ của từng phẩm chức sắc cho cả nam và nữ.

Trong Đạo Nghị Định thứ sau ngày 3-10 Canh Ngo (1930) Đức Lý Giáo Tông có nói rò:

"Nghĩ về Pháp Chánh Truyền Lào đã đầy Hội Pháp chủ giải khẳng định thì hành từ thứ làm cho Cửu Trung Đại và Hiệp Thiên Đại phân khác Đạo quyền gây nên rơi loạn chính giáo Đúc Chí Tôn... ".

Trong lời chủ giải ở nhiều đoạn Đức Hồ Pháp đã cho ghi lại nguyên văn những lời Thánh Giáo Đúc Chí Tông giảng bất chỉ dạy thêm về Pháp Chánh Truyền.

III- BỘ TÂN LUẬT

1/ Nguồn gốc

So với CỬU LUẬT của các tôn giáo đã có từ trước, bộ luật của Đạo Cao Đài mới được thành lập nên gọi là TÂN LUẬT.

Sau khi ban hành Pháp Chánh Truyền phong chức cho chức sắc, Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh phải lập TÂN LUẬT để tu hành. Ngày này các chức sắc cao cấp Cửu Trung Đại soạn dự thảo luật để trình trước Hội Thánh để bàn thảo và sửa đổi xong sẽ để trình lên Giáo Tông.

Ngày 20-11 Bính Dân (1926) Đức Chí Tôn giảng có dạy về sự cần ích của Tân Luật như sau:

"Thấy tổ thất cả luật lệ Thầy khiển các con hiệp chung trí mà lập thành này nó cũng ảnh hưởng về đạo đức Tiên
phong Phát sác của các con nên Thầy buộc mình cam chịu vậy. Chẳng luật lệ thì là trái phép mà trái phép thì làm thế nào vào Bạch Ngọc Kính cho đến. Vậy các congang làm phân sự cho hoàn toàn rồi có Thái Bạch giảng cơ sửa luật”.

2/ Thủ tục đăng luật

Sau khi hoàn tất bản đủ thơ báo Tân Luật lần đầu tiên các chức sắc cao cấp Hội Thánh Cao Đài được Đức Lý Giáo Tông giảng dạy về thủ tục đăng luật như sau:

Xin trích một đoạn trong Pháp Chánh Truyền chú giải.

“Lại nửa buổi ba vò Chánh Phổi Sư đăng luật, Hộ Pháp và Thường Phạm phó loan cho Đức Giáo Tông giảng sửa (13-12 Bính Dân) Ngài có truyền dạy ba vò Đầu Sư và Chương Pháp phải ngồi trên ngài đoàn đối ba vò Chánh Phổi Sư vào hành lề rồi kế Chánh Phổi Sư Thường Tưởng Tường Thanh mà dạy rằng:

“Hiện hiểu coi Lão hành sự đây mà bắt chuyện”.

Ngài lại dạy ba vò Chánh Phổi Sư mỗi người phải đăng luật thế nào cho đủ sau bàn tay nảng luật ấy, chẳng nên cho hổ đăng đăng lại cho Đầu Sư. Đầu Sư cùng phải cho đủ sau tay mà đăng lên cho Chương Pháp rồi Chương Pháp cùng phải đủ sau tay mà đăng lên cho Ngài.

Khi ấy Ngài dạy phải đi ngay lên Đại Diện dựa qua khỏi đầu Hộ Pháp và Thường Phạm, Ngài hạ Ngọc Cơ xuống dưới đăng di qua cho khỏi Ngài nữa.

Hay... (9)

Chương Pháp tiếp luật rồi lại dựa ngay qua khỏi đầu Khương Thái Công và Thánh Chúa Jéssus nữa. Sau Hộ

9- Đây là lời khen của Đức Lý Giáo Tông

Đời sống người tín đồ Cao Đài 77
Pháp có để lời than cùng Thầy về điều ấy thì Thầy cuối cùng mà phân dấy rằng:

“Mắc Tiền vị của Thái Bách còn ở dưới Thích Ca, Không Tự và Lạo Tự bằng chẳng vậy thì bộ luật cùng đi ngang qua đầu các Đăng ấy nữa vì nó là Thiên Điều đọ con”.

Khi dâng luật Ngài lại giải thích ấy là có về vì Tinh Khí Thần hiệp nhưng nếu cả ba chẳng hiệp thì chẳng hề thành Đạo đảng.

Về phương diện hữu hình qua nghị thức ấy chúng ta thấy Thánh ý Đức Chí Tôn bước cự chức sắc Thiên Phong thuộc ba phải Thái Thường Ngọc phải chung tâm hiệp trí với nhau trên bước đường hành Đạo và phải từng luật pháp Đạo mới thành công đảng. Đức Thích Ca Mâu Ni khi thuyết về Di Lạc Chọn kinh cũng có dấy:

“Tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phát Đỗ tất đắc giải thoát”.

3/ Nội dung

Gồm ba phần: đạo pháp, thể luật và tính thật.

a) Về đạo pháp : 8 chương, 32 điều

- Chương 1: nói về quyền hạn, trách nhiệm, luật công cụ của các hàng phẩm chức sắc Cửu Trung Đài.

- Chương 2: về người giữ Đạo, thủ tục nhập môn, trai giới hai bắc hạ thừa và thường thừa.

- Chương 3: về việc lập hộ Đạo, cách cùng kiến tại Thánh Thất địa phương.

- Chương 4: về người giới cầm.

- Chương 5: về tự đại điều qui.

- Chương 6: về giáo huấn.
- Chương 7: về hình phát. Hội Công Đồng Tòa Tam Giáo.

- Chương 8: về việc ban hành luật pháp.

b) Về thể luật: Gồm 24 điều.

Qui định các bốn phần phải đối xứng với nhau giữa người đồng đạo trong sinh hoạt quan hồn tang tế.

c) Về tính thật: Gồm 8 điều.

Cách tổ chức và sinh hoạt nhà tỉnh.

4/ Ai có quyền lập luật và phá luật

Qua Pháp Chánh Truyện chúng ta nhận thấy:

- Giáo Tông và Đấu Sứ có quyền lập luật.
- Đấu Sứ có quyền phá luật.
- Giáo Sứ Giáo Hữu có quyền xin chế giảm luật lệ.
TÔ KHAÏ ĐẠO

I - AI ĐỨNG TÊN TRONG TÔ KHAÏ ĐẠO

TÔ KHAÏ ĐẠO được viết bằng Pháp Ngữ gọi cho quan Thông Độc Nam Kỳ LeFol ngày 07 tháng 10 năm 1926 do 28 người đại diện ký tên, kèm theo danh sách 247 người nữa dùng tên trong Tích Đạo tức là danh sách những người tín đồ khai báo đầu tiên với chính quyền để làm yêu tố pháp lý cho sự thành hình của một tôn giáo mới.

Bàn văn này do Ngài Thương Trung Nhật soạn thảo. Đặc biệt quan phụ Ngô Văn Chiêu mặc dù là môn đệ đầu tiên được Đức Chí Tôn đỡ rỗi bằng huyện điều không dùng tên chung trong danh sách 28 người đại diện này. Từ tháng 4-1926 Ngài Ngô Văn Chiêu đã tách rỗi ra khỏi sinh hoạt của nhóm cầu cõ do quí Ngài Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cự, Cao Hoài Sang dân đầu.

II - Ý NGHĨA VÀ NỘI DUNG

Ý nghĩa tổ khai Đạo là một bản tuyên ngôn về sự thành lập một nền tôn giáo mới tại Việt Nam. Nó không mang ý nghĩa của một đơn xin phép mà chính quyền Pháp có quyền cho hay là bắc bối, nếu cho thì Đạo Cao Đài thành hình không cho thì Thường Đức đánh bất lực. Thường Đức đã dự định huyện điều có bất đền khai mở một nền Đạo mới để đủ dân bước đi của con cái Ngài là toàn cả nhơn loại và những môn đệ đầu tiên của Ngài có bổn phận phải thông truyền với nhà cầm quyền tại Việt Nam buổi ấy vì đó là vấn đề an ninh trạng tư trong tổ chức xã hội loài người.

Nội dung tổ khai đạo gồm 4 điều chính:
1. Từ xưa dân tộc Việt Nam vạn sùng bái cả ba nên tôn giáo là Phật, Lão và Nho giáo.

2. Xã hội ngày nay mất đi cảnh thái bình nguyên nhân do người hành đạo canh cải, làm thất chơn truyền và lòng người sống xa rời tôn chỉ quý bái của Tam giáo.

3. Đức Ngọc Hoàng Thường Đề giảng cơ dạy phải hiệp Tam giáo lại lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đế còn gọi là Đạo Cao Đài và nghĩa là đại an xá lần thứ ba của Thường Đề, mục đích là làm cho nhơn loại biết thường yêu lần nhau, cứ xử thuận hòa, làm lành lành dứt để công hưởng cuộc sống hòa bình như buổi trước.

4. Hai mươi tâm người đại diện đã long trọng công bố: “Kể từ ngày nay chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu”.

(Trích bản dịch Việt Ngữ trong quyển Đạo Sử -Hướng Hiệu)

III- NGUYỄN VĂN TÔ KHAI ĐẠO BẰNG PHÁP NGỮ

Saigon, le 7 Octobre 1926

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés,

Ont l’honneur de venir respectueusement vous faire connaitre ce qui suit:

Il existait en Indochine trois -Religions (Bouddhisme, Taoïsme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu’on pouvait dormir sans fermer les portes
et qu’on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bé hổ, lọ bất tháp di), tel est l’adage inscrit dans nos annales

Hélas! ce bçau temps n’existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser tandis que le but de toutes les religions est le même: faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l’honneur, l’ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d’opinions actuelles.

Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l’ancien temps.

Écoeurés de cet état de choses, un groupe d’Annamites, fervent traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n’en former qu’une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐÃI ĐẠO.

Le nom “ĐÃI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”, qui signifie la Troisième Amnistie Générale, est donné par L’Esprit suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion. L’Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou “LE TRES HAUT, DIEU TOUT PUISSANT”.

Par l’intermédiaire de médiums écrivants, NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et
d’enseigner les beaux préceptes de ces trois anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. La haute morale de Confucius;

2. Les vertus dictées dans les religions Bouddhique et Taoïque. Ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l’humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissention et la guerre.

Les soussignés ont l’honneur de vous soumettre:

1. Quelques extraits du recueil des “Saintes Paroles” de NGỌC HOÀNG THƯỜNG ĐẾ, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. La traduction de quelques passages du livre de prières que NGỌC HOÀNG THƯỜNG ĐẾ nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l’ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu’il est difficile de la décrire.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l’honneur de venir respectueusement vous déclarer qu’ils vont propager à l’humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d’avance que cette nouvelle religion apportera à nous tous la paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d’agréer, Monsieur le Gouverneur, l’assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués.
BẢNG DỊCH TÔ KHAÏ ĐẠO

Saigon, ngày 07 tháng 10 năm 1926

Kính cung quan Thông Dộc Nam Kỳ Saigon.

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây, kính cho quan lớn rõ:


Nhưng buồn thay cho đối thái bình phải mất vì mấy duyên không có sau:

1. Những người hành đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phải mà kích bách lẫn nhau, chỗ tôn chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lãnh lãnh dữ và kính thờ Đặng Tạo Hóa.

2. Lại canh cải mỗi champions của các Đạo ấy làm cho thật chốn truyền.

3. Những dự luận phân đối nhau về tôn giáo, mà ta thấy hàng ngày cùng tại ba vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra, nên chi người Việt Nam bày giáo đều bỏ hết những tục lệ tận thiên tận mỹ ngày xưa.

Thay tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người Việt Nam vì cân bồn, vi tôn giáo đã tìm phương thể hiệp Tam Giáo lại làm một (qui nguyên phúc nhất) gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

Mây mần thay cho chúng sanh, thiên tửng non nguyên,

Đối sống người tín đồ Cao Đài 84
Đức Ngọc Hoàng Thường Đề hàng giảng đàn dạy đạo và hiệp Tam Giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phó Đỗ tại cơ nước Nam này.

Tam Kỳ Phó Đỗ nghĩa là đại an xá lần thứ ba, những lời của Đức Ngọc Hoàng Thường Đề giảng có dạy chúng tôi, đều có thể truyền bá tôn chỉ Tam Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. Luận lý cao thượng của Đức Không Phù Tự.

2. Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lãnh lãnh dử, thường yêu nhơn loại, cư xử thuận hòa mà lãnh cuộc ly loạn giấc giả.

Chúng tôi nghĩ theo đây cho Quan Lộn nghiêm xét:

1. Một bản sao lực Thánh Ngọn của Đức Ngọc Hoàng Thường Đề.

2. Một bản phiên dịch Thánh Kinh.

Chú ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhơn loại được công hưởng cuộc hòa bình như bước trước. Được như vậy chúng sanh sẽ thấy đáng thời kỳ mới mê cự kỳ hành phúc không thể nào tả ra đáng.

Chúng tôi thấy mặt cho nhiều người Việt Nam, mà đã nhìn nhận số hạnh của chúng tôi và đã ký tên vào tờ Đạo Tích đình kệ theo đây, đến khi cho Quan Lộn biết rằng:

Kể từ ngày này, chúng tôi đã phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin Quan Lộn công nhận Tờ Khai Đạo của chúng tôi.

(Trích trong Tướ Sử Đức Quyền Giáo Tông Thường Trung Nhật)
BA CON ĐƯỜNG THẲNG TIẾN

Tiến trình tu tập của người tín đồ Cao Đại là nhập môn, giữ gìn giới luật, thợ cúng, làm công quả, phó đồ chủng sanh, trau tám sửa tánh, tự xét mình có đủ tiêu chuẩn tam lập (lập đức, lập công, lập ngôn) mỗi bước vào giai đoạn tính luyện, thiện dịch để tự giải thoát lay mình. Tiến trình này liên tục và từng giai đoạn thăng tiến đều có sự hướng dẫn đúng lúc.

Về phương diện hữu hình gọi là thể pháp của Đạo: có ba con đường để các chơn linh xướng thể lập vị mình.

I- CON ĐƯỜNG THführung NHỨT

Lấy quyền hành pháp trước hữu hình làm phương tiện hành Đạo, phẩm tức ấy phải do công nghiệp hành Đạo và đức hành mới có được. Tùy theo công nghiệp phúng sự vận linh và tài năng đức hành có được nhiều hay ít sẽ được thắng phẩm từ tịnh độ lên Giáo Tông, ấy là con đường lập quyền Đạo để nương nhờ vào quyền hành ấy làm phương tiện phó độ chủng sanh.

Các phẩm tức hữu hình trong Hội Thánh chỉ là những nghi thức đối phẩm với các Đặng Thiền Liêng trong thế giới vô hình, nó đối hỏi người thọ nhận phải là trọn thiên chức của mình, khi chết linh hồn mới xứng đáng được gọi là Thần Thánh Tiến Phất. Chẳng hạn phẩm Giáo sư, Pháp Chánh Truyền buộc phải lo lòng cho tín đồ như anh ruột lo cho em. Ông được bao nhiêu người có tâm đức ấy, chẳng trách nào Đức Chí Tôn định chỉ có 72 Giáo Sư hành quyền trên toàn thế giới. Hay là phẩm Giám Đạo của Hiệp Thiên Đài đối hỏi người chức sắc phải có đủ quyền năng tâm...
linh để tự mình hay biết những vụ vi phạm về luật pháp Đạo đa hay đang xảy ra ở một nơi nào đó mà về phương diện hữu hình chưa lộ Tổng tích mới đúng nghĩa Giám Đạo, đúng với câu trong Pháp Chánh Truyện "chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết".

Vì vậy phạm tội hữu hình chỉ là gia tâm và trạng thái sống thực của chốn thần có tinh thần hay không mới là yếu tố quyết định giá trị của hai tiếng đối phạm. Con đường đó là Cửu Trùng Đài. Khi chét Chơn Thần rơi khỏi xác thân trở về cùng Đức Chí Tôn. Con đường thứ nhất này bao gồm cả những chức sắc cấp dưới của Hiệp Thiên Đài mà sở hành của họ cũng lấy quyền Đạo làm phương tiện lập công.

II- CON ĐƯỜNG THỦ HAI

Con đường thủ hai là Phước Thiên với thấp nhất đang cấp thiêng liêng cũng có phạm tội hữu hình để đối chiếu với Thiêng Liêng từ Minh Đức đến Phật Tổ.

Sở hành của họ chủ ý nhiều đến việc lập đức, tạo ra nhiều của cải vật chất để tế khó trợ nghèo, yêm trợ đối sống hữu hình cho chức sắc hành đạo bất kỳ ở cơ quan nào, nuôi nặng binh vực trẻ mồ côi, người già cả, tất nguyễn. Cũng phải đối đến khi chết chốn thần mối rơi khỏi thân xác trở về cùng Đức Chí Tôn.

III- CON ĐƯỜNG THỦ BA

Con đường thủ ba Đại Đạo là tu chơn, tức là con đường tinh luyện, thiên định, chủ ý tổ sự rèn luyện năng lực sống trong nơi thân mình theo tiễn trình tinh hóa khi, khi hóa thân, thân huấn dự đến chớ chọn thần có đủ khả năng rơi khỏi xác phạm trước khi chết trở về cùng Đức Chí Tôn được. Đây là con đường di tật trong kiếp sanh, dĩ
nhiên chọn thân xuất ngoại xác thân được thì phải trở về được và sống trong kiếp người của mình theo đúng Thiên ý. Có rất nhiều làm lắc vì ảo tưởng ảo giác trong loại sinh hoạt này.

Nếu như ở con đường thứ nhất và thứ hai người ta có thể làm cách chây theo danh, lợi, quyền trong tôn giáo, cũng là ảo ước của cuộc đời, nhằm lần phương tiện với cuộc cảnh là biến tướng nền chơn giao thành tâ đạo bàn môn thì ở con đường thứ ba này nhằm lần chính là ảo tưởng và ảo giác rất tinh vi.

Trong phép thông cống của con người với thế giới thân linh cũng có vô vàn những điều đáng tiếc như vậy xảy ra, hậu quả của nó đối với đời sống tín ngưỡng của một số dòng người cũng rất đáng thương tâm.

(Trích: “Tu Chọn”)
LÔI THỂ CỦA CHỨC VIỆC

Tên họ ............ Phạm vị ............ thể rằng

“Giữ đà vô tự hành đạo đầu cha mẹ, anh em vợ con cùng chẳng dứng phép tự vị, gìn đà chọn thành thể thiên hành hóa”.

Đây là thủ tục hành chính và thân quyền mà phẩm Chánh Trí Sự và Thông Sự trong hàng chức việc phải thi hành khi nhận lãnh trách nhiệm hành đạo tại một địa phương.

Lễ tuyển thế được tổ chức tại Thánh Thất sổ tại trước Thiên Bàn, trước sự chứng kiến của Thần Linh, chức sắc cấp trên và đồng đạo, dĩ nhiên lời tuyển thế này phải được phát âm thành tiếng nói rõ ràng, không phải chỉ nguyền trong tâm. Hai phẩm Chánh Trí Sự và Thông Sự bắt buộc phải tuyển thế như vậy. Vì hai phẩm này có quyền về luật lệ của Đạo do Hiệp Thiên Đài ban cho.

Pháp Chánh Truyền không buơc phạm phó Trí Sự tuyển thế nhưng trên thực tế ở nhiều nơi người ta vẫn tổ chức lễ tuyển thế luôn cho phẩm Phó Trí Sự vì xét ra vấn tốt về phương diện đức tin và tâm lý.
LỜI CẦU NGUYÊN HÀNG NGÀY

I- NỘI DUNG

Ngoài những bốn phận về thể tực phải làm việc để trả nợ áo cơm đã nuôi vào nhơn quản xã hội cho thân xác được tồn tại, hàng ngày người tín đồ Cao Đài còn có bốn phận về tình thần phải cầu nguyện nắm điều chung sau đây (10):

1. Đạo Cao Đài được truyền bá sâu rộng.
2. Chứng sanh biết thực phục tánh tu hành và giải thoát.
3. Oan nghiệt tội tình của đề từ được án xá.
4. Thể giới được hòa bình.
5. Nội thơ phương Thường Đế được an ninh.

Những lời cầu nguyện này được đăng lên Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phát vào các thời cùng Tỷ Ngọ Mcesso Đậu (12 giờ khuya, 12 giờ trưa, 6 giờ sáng, 6 giờ chiều).

Lời cầu nguyện được đặt sẵn, giống nhau thành lời Kính Ngủ nguyện là phần chốt của kinh cùng Tư Thời. Những lần sóng tự tưởng phát xuất từ đây lòng thành khẩn của người tín đồ Cao Đài ở khắp mất địa cầu hiệp sức lại, cộng hưởng, tạo thành một sức mạnh tầm lình tác động trên tình thần của nhơn loại theo chiều hướng thành thiện. Hiện tượng này cũng giống như chúng ta ghép nhiều cục

10. Nguyên văn:
1- Nhứt nguyện Đài Đạo hoàng khai
2- Nhì nguyện phó độ chúng sanh
3- Tam nguyện xá tội đề tử
4- Tư nguyện thiên hạ thái bình
5- ngũ nguyện Thánh thất an ninh.

Đời sống người tín đồ Cao Đài 90
pin nhỏ lại để có được một dòng điện mạnh đủ thấp sáng bóng đến.

Các Đặng Thiêng Liòng nơi Bát Quái Đại dòng nhận những lần sống tự tưởng của khởi tín đồ Cao Đài đẳng lên như một dòng thân lực chưa dừng nhờ ý, các Ngài cảm nhận và cho hòa nhập vào trong tâm thức của mình gọi là chứng lòng chứng sanh và tức khắc gọi trả ngược lại chứng sanh sau khi cho thêm thân lực của các Ngài làm gia tăng thành chất chưa dừng nhiều thành ý trong đó.

Hiện tượng này không thể chuyển pháp của quyền năng thiêng liều tuy vô hình mà có thật và người nào nhận được ăn huệ thiêng liều này sẽ có thể sức sống tâm linh thành tiên và đổi sống hữu hình của thanh xắc cũng sẽ thay đổi tốt đẹp dần. Sinh hoạt của giới vô hình này nói tiếp rất gần với loại người, chỉ cách một xác thân.

Ngoài nằm điều chung trên đây thành thoáng cũng có những vấn đề riêng của cá nhân mà sức phẩm không giải quyết nổi, người tín đồ cũng cấu nguyện với các Đặng Thiêng Liòng để xin hỗ trợ. Tuy nhiên không phải điều cấu xin riêng từ nào cũng được thỏa mãn bởi lý do con người thường hay cấu nguyện theo nhận đức, mà hễ thuận cũng nhận đức thì thỏa nguyện với Thiên Điều.

II- BÍ PHÁP CÂU NGUYỄN

Bí quyết trong phép cầu nguyện là phải thành ý, chánh tâm, có đức tín mạnh mẽ, thanh trí phải thật yên tĩnh và lập lại nhiều lần lối cầu nguyện trong một thời gian nào đó và điều cấu xin không quá hơn những gì mà định mệnh đã an bày cho mỗi cá nhân trong mỗi kiếp sanh mới có cảm ứng được. Cũng có những kẻ mà đổi sống đầy những tham vọng cá nhân phàm tục, không biết lẽ định huỷ tiêu trường
là gì, quen câu luôn hỏi nghiệp báo tiến khiến vay trả chỉ vụ lấy đi điều lợi trước mắt, họ đi vào cửa Đạo, lẽ bài nhiệt tình trong buổi đầu với một thẩm tâm mong câu sự đối chúc có lợi bởi phần đối với thế giới Thần Linh. Họ cùng câu nguyên rất nhiều nhưng chỗ mong câu vụ lợi phạm tục không được đáp ứng bèn mất đức tin cho rằng Trời Phật không linh.

Lời dụng tâm lý thấp thỏm ngày một số dòng cốt cùng với những tâm linh xấu tim cách dần dở được tin của họ xa dần chính giáo và chung cuộc họ đã lạc bước vào con đường tả đạo bàn mồn lúc nào không hay. Thật dưng tiếc và con số tín đồ này cũng không phải là ít.

Lời câu nguyên chắc chắn được đáp ứng dù ít hay nhiều là những lời câu nguyên Hội Thánh đã đạt thành pháp trong kinh diễn như:

Ngữ nguyên, dùng Tam Bưu, kinh Thê Đạo: trước và sau khi ăn, khi đi ngủ, lúc thức dậy, khi đi đường, lúc trở về v. v...  

Tất cả đều mang ý nghĩa một tinh thần hướng thường vô biên, sẵn sàng phung sự van linh sanh chúng để sau một kiếp mạng xác phàm chọn thân nhập vào cội hàng sống được. Chẳng hạn như:

"Nên người con nguyên ra tái lợi sanh"
"Con mong muốn xác đạt quyền vinh sanh"
(Kinh ăn cöm rô"

"Bước ra một bước cảm hoài cẩn tu"
(Kinh đi đường)

"Bông lại cúc lạc chỉ chúng  
Đây đưa xác tục đưa gần cội linh"  
(Kinh đi ngủ)

Đối sống người tín đồ Cao Đài  92
Hay lỗi câu nguyên khi đăng Tam Bưu nói đúng tóm tắt như sau:

"Con xin đăng cả hình hài, trí não và linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng"

(Trích Luật Thẹ Đạo của Đức Hội Pháp, Quyền 1, trang 115)

III- THỂ THỨC ÁP DỤNG KINH THỂ ĐẠO

Về thể thức áp dụng kinh Thẹ Đạo trong sinh hoạt hàng ngày của người tín đồ, người ta thường dùng lời tâm phán nghĩa là chỉ câu nguyên trong tâm trí của mình bằng tư tưởng, không phát âm thành lời nói. Chẳng hạn như khi người vào bàn ăn để chứng một phút đồng hồ cắt đứt mọi tập niệm, câu nguyên trong tâm theo lời kinh ăn cơm, không làm ra vẻ gì khác biệt với những người xung quanh về hình thức bên ngoài. Ẩn xong rồi cùng áp dụng như vậy.

Nếu áp dụng đây đủ trung bình cứ một ngày 24 giờ người tín đồ Cao Đài đánh thức đổi sống tâm linh mình 10 lần cứ cách với tiếng động hỗ trợ lại hướng tâm về Đức Chí Tôn và Thần Thánh một cách sắn kín bên trong: 3 bữa ăn là 6 lần, đi và về 2 lần, ngủ thử 2 lần tổng cộng 10 lần. Sinh hoạt này không mấy khó khăn năng nược nhưng đối hỏi phải có đức tin mạnh liệt, sự thành tâm, trí chí liên tục mới có kết quả tạo được sự cảm ưng thương xuyên với quyền năng thiêng liêng của Đức Chí Tôn và các Đặng. Hiệu ứng rõ rệt nhất của nó là quan niệm sống, tính tình của người câu nguyên sẽ thay đổi tốt đẹp dần theo chiều hướng thuận.

Điều cần lưu ý về kinh đi đường là không nên câu nguyên trong lúc đang lái xe để tránh bị phân tâm để gây tai nạn, phải câu nguyên trước khi lái.
Toàn bộ sinh hoạt tâm linh loại này đòi hỏi phải sống thật với lòng mình. Với nội dung, ý nghĩa của lời kinh như nội chuyển với Thần Thánh trước mặt mình vậy. Nếu chỉ áp dụng lấy lệ cho có hình thức như trả bài sẽ không có kết quả.

Nguyên kinh Thế Đạo theo lời tâm pháp này để dàng áp dụng trong mọi hoàn cảnh, mọi lứa tuổi đều thích hợp với nó chỉ diễn ra trong nội tâm của từng cá nhân người cầu nguyện. Tuy nhiên trong những môi trường sinh hoạt thuận tôn giáo và có tính cách cộng đồng như ở tại Thành Thất, Diện Thờ Phật Mẫu các cháu đồng nị thường đọc kinh thành lời khi ăn cơm, hình thức này còn có thêm tác dụng về phương diện truyền giáo, nhưng đối với người lớn không mấy thích hợp vì nó nằng nề về hình thức nên phân đường đều chọn lời tâm pháp nên hàng hồn. Và chẳng ngoại xa Hội trong những sinh hoạt thế tục hàng ngày người tín đồ phải chung đụng với nhiều người không cùng tín ngưỡng thì hình thức cầu nguyện sâu kín bên trong vừa với tâm lý nhiều người hồn.

Tóm lại, dù hình thức nào đi nữa khi áp dụng Kinh Thế Đạo trong phép tu thân thì vẫn đề chính là tâm linh của người tín đồ phải có tiên bộ. Còn nếu như không có tiên bộ át phải có một nguyên nhân sai lầm ở một điểm nào đó trong chu trình chuyển hóa nguồn năng lượng từ tiền thiên đến hậu thiên và từ hậu thiên đến tiền thiên nội nội thân của mỗi con người. Chẳng hạn đức tin không thành lý nên thiếu sự trợ thân của Bát Quái Đài hoặc không biết tự thân khi cầu nguyện hoặc biết tự thân nhưng cũng để không đủ mạnh v.v… Trong trường hợp đó phải học lại lý đạo cho sâu và điều chỉnh chớ sai pháp ấy.
CAU NGUYEN TRONG VIỆC LÀM ĂN

I - NỘI DUNG

Trong lãnh vực đức tin con người được tự do cầu khẩn với các Đặng Thiêng Liêng nào mà mình tin tưởng và cảm thấy dễ dàng linh ứng. Sức chọn lựa ấy có những lý do sâu xa ở những liên hệ tiến kiệp của linh hồn hồn.

Trong công việc làm ăn sinh sống hàng ngày một số người tín đồ Cao Đài vẫn có thói quen cầu khẩn sự phô hỡ của Thần Linh để giúp họ dễ dàng đạt đến mục đích mà họ mong muốn. Họ thường kêu gọi để quyền năng Thiêng Liêng của hai phảm: Thần Thổ Địa và Thần Hoàng Bốn Cánh.

Nép sinh hoạt tín ngưỡng dân gian này đã có từ lâu đổi trước khi khai mở Đạo Cao Đài và người tín đồ Cao Đài vẫn tiếp tục tin tưởng như thế. Tuy nhiên khi hòa nhập chung vào nghi lễ của nền tôn giáo mới này, vẫn có vài biến đổi. Chẳng hạn tập tục tín ngưỡng cùng Thần thổ ở các Đền lang tục là Thần Hoàng Bốn Cánh người ta cùng cả chay lẩn mạn, còn người tín đồ Cao Đài chỉ cùng toàn đội chay mà thôi. Vì vậy đây không phải là một sinh hoạt tin ngưỡng đặc thù của Cao Đài giáo mà là nép tín ngưỡng dân gian mà người Cao Đài đồng hóa. Họ thường kêu gọi đến sự giúp đỡ của Thần linh trong những trường hợp như: Khởi đầu một công trình xây cất, khởi trường một cổ sở làm ăn, mở đầu công việc mùa màng trở trót ở một vùng đất mới đặt chân đến đầu tiên v.v...

Nội dung lời cầu nguyện thường gồm bốn điểm chính.
1. Danh tính và địa chỉ của người cầu nguyện.
2. Công việc đang làm hoặc sắp làm.
3. Yêu cầu Thần linh phò hổ cho mình điều chi, về phương diện nào.
4. Đế làm gì, tức là lời khẩn nguyện mình sẽ sống như thế nào với sự giúp đỡ của các Đấng ấy và đây là điều rất hệ thống.

Không phải tất cả những gì cầu nguyện đều được Thần linh phò hổ.

II- QUAN NIỆM THÀNH LINH

Trong sự tín ngưỡng của người theo Đạo Cao Đài, Thần linh là những Đấng tác động trên đời sống của người tín đồ để phò hổ cho họ những sinh hoạt về phán xác lẫn phần hồn theo chiều hướng giúp họ biết tu thân lấp dúc đi đến chỗ giải thoát, thành thứ chỉ có những lời cầu nguyện nào mà nội dung phù hợp với trách nhiệm thiêng liêng của các Ngài mới mong được dễ dàng chấp thuận. Trách nhiệm ấy là đây để dân làng biết làm lành lành lành đủ, sống an cư lạc nghiệp, đủ sức chịu đựng sự trách quả mà mỗi cá nhân đã gây ra từ trước. Chỉ có các Đấng ấy mới quyết định chấp thuận những lời cầu khan hay không, còn người tín đồ chỉ theo những tập tục lâu đời của ông bà để lại hỗ cầu nguyện một chiều theo lòng tin của họ. Ở đây chúng ta cần loại bỏ những khía cạnh mê tín dị đoan trong các hình thức tín ngưỡng. Chẳng hạn trường hợp sau đây:

Một người sống chủ trương không cần lề nghiêng chỉ cá, chẳng cần trí tin gì hết, chỉ làm sao có nhiều tiền, nhiều của cải vật chất, thọa mảnh được đục vòng giấc quan của mình là hành phúc rồi. Y cũng theo đạo Cao Đài rồi mở một quán rượu, trình trọng cầu khan Thần linh phò hổ cho
mình làm ăn phát đạt. Lấy lý trí bình thường của một người chúng ta xét thứ trường hợp này.

Nếu như lời cầu nguyện của y được giúp đỡ có hiệu lực, nghĩa là bẩn rườu chảy, thì sẽ có nhiều người phải say sưa gây ra những bất hạnh cho xã hội. Thự hồi Thần linh là những Đấng có trách nhiệm đẩy đỗ người dấn hiện lâm hướng thiện có thể giúp cho y đạt được mục đích giúp do bẩn rườu thật chảy để nhiều người phải khổ khổ hay không? Rồi khi có thật nhiều tiền, nhiều vật chất, y lại sống theo đức vong của gia quan, đói sống của y càng sa đoà và tiếp tục đao tạo con cái ăn chơi hư hỏng. Thự hồi, dùng ở trường hợp Thần linh các Ngài có thể tác động theo lời cầu xin đỡ để cho linh hồn y tạo nhiều tác nghiệp và đi nhanh vào cái đạo được không?

Đây chỉ là trường hợp mè tín giả đạo mà thôi. Văn dụng năng lực thần quấn vào công việc làm ăn ăn loại trừ khả cảnh mè tín giả đạo này. Theo quan niệm của người tín do Cao Đài, Thần linh là những Đấng vô hình dùng trong hàng chánh giáo, khác hẳn với các vong linh thấp. Vì vậy chúng ta không nên khen ngợi với tâm trạng mong câu sự đối đổi chắc bằng những lề vật cùng bái hay nói khác hồn là lo lót để được Thần linh phù hộ.

Trường hợp thứ hai này vẫn thấy xảy ra ở một số người tín do không hiểu lậu sau của Đạo. Cúng có những lời cầu nguyện rất chính đáng xét về nội dung, rất đáng được giúp đỡ nhưng trạng thái nội tâm của người cầu khẩn chữa có một tâm y hướng thiện rõ rệt, các Ngài với lòng từ bi cùng để rồi trong một thời gian, sau đó xem xét lại. Nếu như chọn thần của y chưa thuộc tính theo chiều hướng thiện, nghĩa là quên lời khẩn nguyện ban đầu, tinh thần rơi vào trạng thái mồ tâ qua cầu kinh sám hối:

Đối sống người tín do Cao Đài
“Lâm nguy nguyễn vài làm lành
Tai qua rỗi lại đã đánh phủ vồng”

Các Ngài sẽ mừng phó họ, công việc làm ăn thấy trời cháy trong buổi đầu, sau đó mất hận đi những phần may mắn, lý do không còn sự phó họ của Thiềng Liềng nữa mà chỉ còn năng lực của trí phàm con người tránh đâu nhằm đạt lợi ở thế gian mà thôi.

Tóm lại, theo quan niệm của người tín đồ Cao Đài, Thần linh là những Đấng rất gần gửi với những sinh hoạt của con người, các Đấng ấy luôn giúp đỡ cho người tín đồ thẳng tiến trên con đường tu thân lập đức và đủ sức chịu đựng sự trả quả của mình đã gây ra từ trước. Vì vậy họ không ngăn ngại vâI van cầu xin các Đấng này phó họ cho họ trong đời sống hàng ngày.

Về hình thức lệ bài không có qui định nào rõ rệt, có khi chỉ đơn thuần là một lối khanh, có khi là một nẻn hương, có khi là một đĩa trái cây hay một mâm cơm cháy. Tuyệt nhiên không đúng độ mẫn trong khi cùng Thần Thổ Địa và Thần Hoàng Bồn Cánh trong nếp sinh hoạt của người tín đồ Cao Đài. Điều này đã có từ khi mỗi khái Đạo do lơi dạy của vị Thần Hoàng Bồn Cánh ở làng Mỹ Lộc, quận Cấn Giiosk và lối dạy của Đức Chí Tôn về trách nhiệm dạy dỗ dân làng của Thần Hoàng Bồn Cánh làng Long Thành là nơi Toà Thánh Tây Ninh đang tổ chức.

Lời dạy của Đức Chí Tôn 1927.

“...Thể đa ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xưởng vào trận nhằm làng Hiệp Ninh, dạy dỗ dân làng về Đạo, Thầy ban trọn quyền thuận phát đăng rần làng ấy cho đến ngày biết ăn nan cãi hòa...

Vây thì làng Long Thành, các con khẩn an lòng...”

(TNHT .Q I. 1969 Tr 98)
Lời dây của Thần Hoàng Bốn Cánh làng Mỹ Lộc ngày 18-01-1927.

“Từ thuở Ta vâng chiều chỉ đến tran nhưng nơi đây, Ta một lòng lo cho lệ thấu rằng an cực lạc nghiệp, thành vương mùa mạng mỗi mỗi đều lo lắng cho chúng sanh nơi phân trách nhiệm...

Từ dây Ngọc Đề truyền linh cho Ta phải theo phò chủ Cao Đạo hữu, nên Ta lo lắng bởi phân hồn khi trước, mỗi khi có việc chỉ tai biến hay là có những bình truyền nhiệm thì đến dây Ta sẽ dây cho mà lánh những điều tai hại.

Còn việc tế lể cúng, Ta muốn dâng dỗ chây hay là cây trái, chỗ sát sanh.

Tế tự là tại sao?

Phàm có lòng tin mỗi cúng chỗ, cúng là lấy có lễ dỗ, gọi là kinh trọng. Chớ Thần Thánh nào ăn cua ai. Bởi thế nên ai dừng vật thực mà cúng tốt hơn nên dừng trái cây. Ai có lòng tế lề chỉ chi Ta cúng chẳng trách dâng vi cựu lề bày dây đến ngày nay...”

(TNHT QI 1969 Tr 87-88)

Chúng ta cần phân biệt cho rõ ràng trong thế giới vô hình cũng có những chơn linh thấp kém xấu xa sống lẩn lốn với những chơn linh cao tron. Hai cặp đức Thần Thợ Đái và Thần Hoàng Bốn Cánh mà người tin đó tin tưởng là những chơn linh tốt, biết thương yêu chúng sanh, sẵn sàng phó hộ giúp đỡ cho đối sống nhân sanh phát triển theo chiều hướng thành thiên khác hẳn với những vong linh thấp kém mà đối khi nhập vào xác những dòng cơ đa hội người ta cúng cho mình ăn vật no, vật kia theo những ảo giác của chơn thần họ dạng diễm ra. Thành thử khi vận dụng năng lực phó hộ của Thần linh trong công

Đối với các vị Thần linh phải hết sức tránh chồ tâm ý thấp thênh này để lòng mé tin cua con người dễ khởi phải làm phiền lòng các Đăng ấy. Vì thường dê phải gần gũi với những sinh hoạt tranh tức của chúng sanh và phải nghe những điều bất chính trong tâm của kẻ cầu nguyện.

Các Đăng ấy làm việc một cách vô tư vì trách nhiệm thiêng liêng của mình tại mỗi địa phương, không phải với các phạm vật cùng tế. Còn lề và kính trọng là bổn phận của người tin đỡ hiểu lý sâu của Đạo, một hình thức sinh hoạt theo hướng Trời Người hiệp nhứt.
CÂU NGUYÊN
TRONG VIỆC HỌC HÀNH THỊ CỦ

Trong công việc học hành thì cụ người tín đồ Cao Đài đang phê phán câu khấn với quyền năng thiêng liêng của Đức Chí Tôn khai mở kiểu thông minh cho mình để học hành mau tiến bộ, đến nơi đến chỗ, thì cụ dỗ đật, hầu mai sau khi ra đời sống một đời sống có nghĩa nhân, biết thương yêu bản đồng môn, thương yêu sành chung trên đường công danh, biết làm lành lành lành đủ, nghĩa là sống đôi sống của hàng chánh nhân quân tự trong xã hội. Lời câu khẩn ấy được cố đồng trong câu:

“Câu khẩn Đặng chọn linh nhập thế
Đủ thông minh học lễ học văn
May duyên gặp hội Long Văn
Thuyền thơ ngôn giới Các Đặng xuôi đưa “
(Kinh nhập học)

Về phương diện tâm lý, nội dung của lời câu nguyên có tác dụng hướng dẫn con người sống theo hướng thành thiện.

Về phương diện thần quyền, mỗi con người đều có một linh hồn, linh hồn hiện ra nơi thần thế trong yêu tổ gọi là Thần của Tam Bửu. Thần là sự sáng suốt của tâm linh người nói phầm thế con người điều khiển khí và tinh. Câu khẩn chọn linh nhập thế là thực giác năng lực thành thiện của Thần biểu lộ nơi trí não của con người cho được nhanh chóng và cao độ. Năng lực sáng suốt của Thần nơi con người có 2 tác dụng:

*- Đối với quá khứ, nhờ lại được những kỹ ức đã ghi nhận
do sự hiểu biết từ trước và đường như bị chôn vùi đi theo thời gian. Khi Thần linh hoạt nó sẽ nhỏ lại được những kỹ ức này, tức là những kiến thức đã học được từ tiền kiếp hay là ở trong kiếp này hiện ra nhanh chóng khi cần vấn dụng đến.

*Đối với tương lai*, năng lực của Thần sẽ làm gia tăng tính sáng tạo của con người để tìm tới khám phá thêm những qui luật của sự sống mà Đức Chí Tôn đã đặt để nơi con người và ở thiên nhiên biết biệt cái mới trường sống cho mình được tồn tại, tiến hoá trên dòng thời gian.

Đó là nói về nguyên lý của sự sống một cách tổng quát, còn chi tiết hơn khi người tin đồ trong công việc thì cứ, học hành phải cầu nguyện đến quyền năng của các Đặng Thiêng Liệng hỗ trợ cho mình thì có phải là việc làm mè tên hay không?

Tất cả những tri thức của con người còn động lại trong phân gọi là kỹ ức của tinh thần người ấy, với thời gian quá lâu những kỹ ức ấy có thể bị phai mờ đi, mình gọi là quên. Nhưng thật ra tất cả những gì mình đã nghĩ, đã làm trong quá khuê đều lưu trữ lại ở trong sự sáng suốt của con linh mình. Sau khi than xác này chết đi những kỹ ức vẫn tồn tại trong con linh người đó. Khi đi đầu kiếp con linh mang một hình xác mới những kỹ ức ấy vẫn còn nhưng ở một trạng thái tiêm ăn và chỉnh nó làm thành sức thông mình bẩm sinh nội đuợi(goal). Định đường đãy đủ và giáo dục đúng cách sẽ là tấm trường sức thông mình qua từng kiếp sống.

Vì vậy một người đã qua nhiều lần chuyển kiếp, học hỏi được nhiều kinh nghiệm sống trong quá khuê, nâng kiểu thiếu thông mình nội trí nào của họ thường thường cao đó.

Đó là những gì có tính cách bẩm sinh nội một con người,
nếu chúng ta biết đánh thức nó đầy thì sự biểu lộ của nó về phương diện hữu hình do luật bằng hệ số thông minh của trí não con người sẽ đạt đến mức cao hơn là không biết đánh thức. Vì vậy phải có khả năng.Adapter tiêu án, khi một chọn linh con người đi đầu kịp thời sự thông minh bẩm sinh cao nơi đứa bé mới có được. Không có trường hợp linh hồn của một con thủ đã tan hoa nhập vào hình xác của một con người nhỏ an ủi đầy đủ mà có trí thông minh bẩm sinh cao được.

Lời câu nguyên trong kinh nhập học:

"Đại Từ phủ xin thương khai hiểu" là chiếc chìa khóa Thần quyền để khởi dậy cho từng tâm linh của kỳ ức tiên kiến biến đổi nó thành sức thông minh hiện tại để học và hiệu nhanh chóng những vấn đề mà trí não của con người đang đối diện.

Một khi người tín đồ đã hiểu được chọn pháp của đạo một cách sâu xa và biết vận dụng những lời kinh tiếng kể một cách khôn ngoan sẽ tạo cho mình một lành chánh tín. Cho nên câu nguyên trong việc học hành thì cử rất cần thiết để cho vai trò của chọn linh mình đại do được trí phán biết sống theo tánh linh sẵn có nơi mỗi người.

Đức Chí Tôn dạy:

"Nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chọn linh gìn giữ cái chọn mạng sanh tồn... Đặng chọn linh ấy vốn vô tư... nhút nhút điều lãnh và việc đủ đều ghi chép không sai, đăng đăng vào Tòa phán xét... Các chọn linh ấy tánh thành nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi mà còn dạy dỗ các con..."

(TNHT- TG 1928)

Chọn linh tức là linh hồn của con người, nơi tích lũy
những kỹ ức qua nhiều kiếp sống tức là sự sáng suốt, khôn ngoan tiệm ăn nơi một con người. Biết dùng phép cầu nguyện để khởi dậy khi tầng quỷ báu của kiến thức cụ trong quá khổ do biến đổi thành trí thông minh của hiện tại là biết sống với lề Đạo, biết sống với quyền năng cao điều mà Đức Chí Tôn đã ban cho con người. Nói riêng về quá khổ gần trong một kiếp sanh của con người, lời cầu nguyện có được sự may mắn trong việc học hành thì cụ có nghĩa là gì?

+ Trước nhất, năng lực Thần quyền do các Đặng Thiêng Liễng hóa cho người cầu nguyện sẽ làm cho Thần của họ thêm linh hoạt nhờ lại những gì đã học hỏi từ trước để trong công việc thi cử trả lời cho đúng. Vì vậy trong khó khăn kỹ ức của họ phải có những kiến thức do việc học hành lưu lại, nhờ sự phó họ của quyền năng thiêng liêng sẽ làm cho mình nhỏ lại trọn vẹn và trả lời đúng, tức nhiên là thi đầu.

+ Thứ hai, vận dụng được sự sáng tạo của trí thông minh mình trả lời những vấn đề khi người ta đối hỏi phải biết, phải có những sáng kiến mới giải đáp được.

+ Thứ ba, là những điều kiện sinh hoạt ở xung quanh minh không gây trở ngại trong việc thi cử như sức khỏe tốt, phương tiện đi chuyển an toàn, thời gian không trễ nải v.v...

Tóm lại phải có sự chăm chỉ học hành từ trước, lời cầu nguyện may mắn mới có ý nghĩa trong sáng của nó. Khía cạnh mê tín dị đoan thường nằm ở chỗ không chịu học hành mà muốn Thần Thánh phó hộ giúp đỡ cho mình đỗ đạt.
I- SỨ MÃNG CÁ NHÂN

Từ những lỗi cấu nguyên hàng ngày:
- Nhứt nguyên Đài Đạo hoàng khai.
- Nhì nguyên phó đồ chứng sanh.

Là sinh hoạt thuộc quyền năng tự tướng có sự chuyển pháp của các Đằng Thiêng Liêng hỗ trì về phân vở và sang lãnh vực hữu hình. Đức Chí Tôn dạy mỗi tân đồ phải có sự mạng truyền bá đạo lý của Ngài cho người khác hiểu và hành động theo Thanh y.

“Còn chút mòn để đã lập mình thế rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đứa mà thành hay là tội lỗi mà giảng, song buộc mỗi đứa phải đỡ cho đẳng ít nữa là muốn hai người”.
(TNHHT QI Tr 42)

Mỗi lần tái kiến trong một gia đình nào đó linh hồn sẽ có thêm hỗ hàng thân thích, tạo thành gia tốc hữu hình và bởi tình yêu thương, nợ huyệt vay mượn của tổ phụ lưu truyền, khi thoát xác chọn than của những người thân ấy có những liên hệ rằng buộc với nhau, bởi vậy mỗi có phép điều chỉnh nghiệp quả.

“Chờ con lập được giúp luôn ngôi xưa”
(Kinh cầu cha mẹ qui liễu)

Tình đồng đạo cùng vây, khi chúng ta đổ rỗi một người nào nhập môn vào Đạo phải có trách nhiệm diệu đất lành nhau anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đạo. Tình yêu thương và trách nhiệm tâm linh ấy nối kết các chọn thân khi thoát xác trò thành hỗ hàng gia tổc nơi côi thiêng liêng.
Đức Chí Tôn dạy:

“Hễ bao nhiêu mọn đố độ rỗi của mỗi đứa thì là họ hàng của mỗi đứa hiệu à!

“Chúng ay về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tốc mỗi đứa đều phân biệt, nếu chẳng đố rỗi thì về với hai tay không”.

Ay vậy sử mảng truyền giáo để phó độ chúng sanh đất nền tảng trên bốn phân của từng cá nhân người tín đồ. Không phải chỉ có chức sắc hay chức việc mới có bốn phân truyền giáo mà mỗi người tín đồ đều có bốn phân ấy.

II- PHƯƠNG TIẾN GIÁO QUYỀN

Khi mở Đạo Cao Đài tại Việt Nam Đức Chí Tôn có tiên tri.

“Nam Bác cũng rỗi ra ngoài quốc
Chủ quyền chọn Đạo một mình Ta”
(Thành Ngọn hiệp tuyên, Thánh Giáo ngày 15 tháng 9 - Bình Dân)

Làm thế nào để ứng hiện lời tiên tri ấy?

Trên thì có các Đặng Thiền Liền chuyển pháp khai mở năng khiếu tâm linh của con người, nhưng ai hữu duyên cùng Đạo trên khắp mặt địa cầu, dưới thì có quyền hành Hội Thánh là phương tiên để đố rỗi nhờ sanh. Phép tu hành nhằm đạt đến sự giải thoát Chơn Thánh con người, còn quyền hành áo mào, chức tuộc chỉ là phương tiên để xác thàn làm việc. Hai phương tiên truyền giáo hữu hiệu nhất là nội thất phương Thường Đề và các Đặng Thiền Liền để nuôi đường đạo tâm vĩ:

“Lễ bài thường hành tâm Đạo khởi” và kinh diên để truyền bà đức tín hiệu đạo lý cho chính đàng, tránh lạc lầm vào chỗ mê tín dị đoan.

Ngoài ra còn có việc truyền bí pháp thuộc phân sinh hoạt
cao cấp không tiện nói ra trong quyền sách nhỏ bé này.

Các phương tiện truyền thông đại chúng như Truyền thanh, Truyền hình, báo chí, hình ảnh, ghi âm hỗ trợ rất nhiều trong việc truyền giáo. Nhưng phương tiện dù tốt tận đến đâu, kinh điển dù cao siêu thế mấy, trên hết mọi sự con người mới là chính. Đời sống của người tín đồ, sự sinh hoạt thể xác và tinh thần, nếu còn nhận mang nhiều nét phạm tục trước mặt chứng sanh thì nền Đạo đang có đầu hiệu qui phàm. Trong một nền tôn giáo nếu thiếu những tâm tướng sáng chế về đạo đức của con người ở có tục này thì việc truyền giáo cũng mất đi phần hữu hiệu.

Kinh điển giải bày lý đạo cao siêu, truyền thống đại chúng rộng rải, đồ chữ là lý thuyết; còn thực hành thì đời sống của người tín đồ ra sao mới là kết quả. Ây vậy việc tự thân của mỗi cá nhân người tín đồ là nền tảng của cơ phổ do.

Lấy thí dụ cụ thể chẳng hạn:
- Muốn khuyên người nào chạy lạt dang giúp bất nghề nghiệp sat sanh.
- Hay từ bỏ rượu thít say sửa cho chọn thân an tính.
- Muốn khuyên đừng cờ bạc đăng bỏ tâm gian tham.
- Hay xa lành gió trang cho gia đình đừng nghề nghiệp đó.

Trước hết phải tu chính bản thân mình để làm gương cho người khác thì lời khuyên mới có giá trị và mỗi hy vọng cảm hóa đăng lòng người. Ây vậy tu thân là chính trước khi sử dụng giáo quyền thì hành sự mạng phổ độ mà Đức Chí Tôn giao phó.
I- PHẾP XẾT MÌNH

Vào giai đoạn chót cuối đời sống người tín đồ Cao Đài, người ta cho áp dụng phương thức xét mình bằng cách gọi tên người sắp qui vị và thực hiện:

“Ô (tên họ người qui vị) thành tam câu nguyên.
Nguyễn Chí Tôn linh hiện độ sao
Ẩn nần sám hối tôi tình
Xét câu mình thế gọi mình cô thị”
(Kinh câu hồn)

Đức Thất Nương Điều Trì Cung khi giảng giải thích về côi Âm quang có đầy rằng:

“Chớ chỉ cănh sinh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm quang”.
(TNHT QII Tr 92)

Đức Chí Tôn cũng nhắc nhở mọn đế Ngài phải biết xét mình hàng ngày trên bước đường tu học và hành Đạo.

“Phải thường hối lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phần sự ngày ấy đã xong chưa mà lòng tâm có điều chi cần rút chẳng? Nếu phần còn nét chưa rồi, lòng tâm chưa đăng yên tịnh thì phải biết cải hóa, rằng sức lực này lôi dắt làm thì các con có lo chỉ chẳng biết Chí Thánh...”
(TNHT 24.12.1926)

Phép xét mình không phải là điều mới lạ, từ ngàn xưa các bậc Thánh hiện đã truyền dạy, các Đẳng Thiếu Liệt
trong Đạo Cao Đài chỉ nhắc nhỏ ttl tỉnh độ, Đức Hồ Pháp gợi dạy là phế hối quang phán chiều, lấy ánh sáng tâm linh soi rọi lại hành đăng của mình đã thi thở từng ngày, từng tháng, từng năm và cả kiếp sanh, xem xét chủ động chủ hay để định bước tương lại cho đúng theo Thánh ỷ. Nó bao gồm nhiều vấn đề trong cuộc sống nhưng nói đây chỉ nhắc đến vài lời tâm nguyên mà thôi.

Trước hết xin đề cập đến lời mình thể nhập mòn.

II- Y NGHIÊA NỘI DỤNG LỜI MINH THỂ NHẬP MỌN

Tên họ ............ thể rằng:

“Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đề chẳng đối đa đối lòng, hiệp đồng chư môn đề, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên Tru Địa Lực”.

Tất cả tín đồ Cao Đài đều phải qua thủ tục mình thể này khi nhập mòn cầu Đạo. Lời mình thể phải được phát âm thành tiếng noi rỗ ràng trước sự chứng kiến của Thần linh và giới chức sắc có thẩm quyền về hành chính Đạo, thấp nhất là cấp Chức Việc Bản Trị Sự.

Đây là một nghi lễ hữu hình có ba tác dụng:

+ Vẻ hành chính Đạo: Đề có đủ yếu tố pháp lý cấp giấy chứng nhận tín đồ gọi là Sổ Cầu Đạo.

+ Vẻ tâm lý cá nhân: Đề người tín đồ biết sở hình phát của Thiêng Liêng mà giữ gìn giới luật của kể tu hành.

+ Vẻ thần quyền: Đề được các Đặng Thiêng Liêng nhìn nhận là mơn đề của Đức Chí Tôn và do đó sẵn sàng phò hổ cho mình trong cuộc sống tu hành.

Chúng ta biết rằng mỗi linh hồn đều có quyền tự chủ của mình, chẳng hay đạo là do luật nhận quả tác động
một cách vô tư do số hành cừu chính linh hồn ấy gây ra. Vì vậy phải có lời mình thế là một hình thức cam kết tự nguyện sống trong giáo pháp Đạo Cao Đài, chấp nhận sự thường phát của các chơn linh cao trọng dòng vơi trợ người hướng đạo cho mình trong suốt cuộc hành trình trở về cùng Thường Đức thì những chơn linh ấy mỗi sẵn sàng can thiệp vào đời sống của mình với mục đích yểm phán phục thành.

Điều kiện này được xác định qua lời dạy của Đức Chí Tôn đòi với một số môn đệ tại Càn-Giục chưa qua thủ tục nhập môn trong thời kỳ mới khai Đạo.

"Quí Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thụ thách các con, Thầy chẳng chịu cho hành xác, chúng nó hiệp Tam Thập Lục Đồng toàn hai các con. Nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm giữ các con nhưng phần đông chưa lập mình thế nên có Thân Thánh Thiên Phát không muốn nhìn nhận".

(TNHT ngày 1 tháng 7- Bình Dân)

Ngoài ra cũng về phương diện thân quyền phải có mình thế nhập môn thì khi chết Hội Thánh mới tiến hành các thủ tục đỡ hồn như từng kinh hấp hội, thường sơ tán cố, cầu siêu làm phép xác độc thằng, làm tuấn cứu, tiêu và đại tưởng cho người giữ dụng luật Đạo.

III- KHÔNG NHẬP MÓN, TỪ ĐẲNG CHÂNG

Thế nhưng có những giáo pháp chủ trương không cần đến thạ lực mà chỉ tập trung ý chí của mình để phát triển nội lực, thời thực tiến trình hoàn thiện đến mục độ giải thoát tình thân mình khỏi mọi hình thức ràng buộc, nghĩa là giác ngộ.

Trên bình diện ngôn ngữ chúng ta thấy có sự khác biệt

Đối sống người tín đồ Cao Đài 110
giữa các giáo pháp này nhưng trên thực tế, sự chuyển hóa
dòng sinh lực nội thân khi con người có những cơ gang
tu học văn giòng nhau cùng ví như về phương diện hữu
hình thể thực hiện vào đa đầy chịu luật biên đường, chất bỡ
dùng nội thân còn cần bả đào tái ngoài, phạm thân
con người ai cũng vậy. Trong địa hoạt tâm linh đầu có câu
dền thọ lực hay không một khi có ý muốn hoàn thiện phát
khởi trong tâm con người thì thân, khi cửa mình liên biên
đối trạng thái từ xấu ra tốt và luật giao cảm tinh thân trong
thế giới bản hữu hình cùng thay đổi Đối tượng tướng câu
thu hút lại gần sự chủ ý của những đơn vị sống không hình
xác là những sáng diển quang thành trong không gian gọi là
Thần Thánh Tiền Phật. Sự giao cảm là tăng cường
đồ rung động diển quang của Chơn Thần và do đó đường
nhiễn có thêm sức sống tâm linh cho con người, thân khi
con người trở nên tinh tắn hơn.

Hiện tương gia tăng nội lực tâm linh này gọi là Phật
Trời phó hộ, ban ơn hay do công phụ ý chí của mình mà
dao tâm trở nến tinh thần cùng chỉ là cách nói, cách nhìn
văn đề tinh luyện bản thân từ những góc độ nào đó mà
thời. Khi người tín đồ chần thành câu nguyên sự trợ giúp
của Thần Linh hay chỉ tập trung ý chí muốn hoàn thiện
bản thân kết quả của hai phương pháp này văn giòng nhau
ở chỗ là làm cho sức sống tâm linh của mình trở nên mạnh
liệt hơn thì phương pháp câu nguyên Thần Linh trợ lực
cũng là một hình thức nâng cao ý chí hòa thiện và ngược
lại tập trung ý chí hòa thiện cũng là một hình thức thu hút
sự trợ lực của Thần Linh qua luật giao cảm tự động.

Ây là chỗ gặp nhau giữa các giáo pháp hay là lề thuận
nhất trong biên đổi là chốn lý đồ vậy. Đối với thế xác cùng
thế, hễ ăn thì phải no, no là vì thực ăn đầy đa đầy, chẳng
phải vì tiếng nói thôi ăn hay nói suốt. Hễ mình biết và tu
hành thật sự thì đường nhiên tinh thần trở nên tinh tân, còn tranh luận về giáo pháp chỉ là kiến thức mà thôi. Cũng chẳng khác nào một người cầm tăm bàn đồ trên tay cứu người một chỗ học thuộc lòng từ tọa độ A -> B nhưng chẳng không bước đi thì chẳng bao giờ đến đích.

Do đó khi đã chọn một giáo pháp nào cần phải theo đuổi cho đến nối đến chọn. Vì Giáo chủ nào cũng chỉ có mục đích là đây cho con người làm lành lành đủ mà thôi, và thủ tục minh thể nhập môn trong Đạo Cao Đài là một sự ràng buộc cần thiết để giúp người tin đủ chế ngự phạm tánh cho dễ dàng đi đến đích sau cùng của đời tu là giải thoát.
LỜI KHẤN KHI HẤP HỐI

Vì chúng dân dường trước đầu bình hồn kêu tên người bệnh hấp hội đầu dữ hối rối cũng vậy.

“Tôi vang lệnh Đức Chí Tôn đến tung kinh cho linh hồn đạo hữu nhẹ nhàng siêu thường tình độ, vậy đạo hữu phải tình thần mà nghe và phải cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ăn lành cho”.

(Trích Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo)

Trường hợp người bệnh hấp hội là chức sắc thì kẻ thành danh của người ấy. Đây là thứ tục thành quyền của người cầu kinh, thốt ra lời nói hay chỉ khán trong tâm cũng được. Điều quan trọng là tình thần phải nghiêm trang, nghĩa là tập trung tự tưởng cao độ để hiện tượng trở thành xây ra có hiệu quả, nghĩa là Chọn Thần bình hành phải nghỉ và hiệu được lời dân.

Phải kề tên bệnh nhân trước để họ chủ ý đến lời nói của mình trường hợp bệnh nhân dâ tả thiếu. Đây là thuật truyền âm giữa người sống và Chọn Thần người chết nên phải tuân thủ những quan luật sở đáng về thành quyền để việc cầu kinh hấp hội thật sự là một thiết yếu của chọn truyền tần đó của Đức Chí Tôn, khác hẳn với mẻ tùng đi doan.

Bi quyết trong phép độ hồn nói chung là nguồn năng lực tình thần của người cầu rỗi phải tính tần nhưng hàng người này ở thế giian hay cố gắng ít trong khi người cần được giúp đỡ lại quá nhiều. Những quan định của Hội Thánh trong Tân kinh buộc phải thiết lể cũng Chí Tôn trước, rồi mới cầu kinh hấp hội nhằm mục đích để các Đấng Thiêng Liêng trở thành cho người sắp đọc kinh có thêm sức mạnh tâm linh, giúp đỡ hữu hiệu cho chọn thần người chết định tình được dễ dàng, trong khi mối trường diện quang cùng

Đối sống người tín đồ Cao Đài
quanh thường thì rất hồn loạn do sự xúc động của thân nhân người chết gây ra là chính, hay do trạng thái nội tại của chốn thân người chết đầy đầy những ác nghiệp khiến họ hoảng lụy nên tục hay hồn mề trong giờ phút vưa tắt thở. Như vậy người cầu kinh phải chịu hao thân, nghĩa là mất năng lực sống tâm linh của mình một ít để truyền năng lực ấy cho vòng linh người chết, giúp họ định tỉnh nhẹ nhàng rõ ki khỏi thân xác.

Do đó càng có đông người tình thân tổ tốt đến thành tâm cầu nguyện chơn thân người chết càng hướng được nhiều an hưởng thiêng liêng. Vì vậy buông người chết khi còn sống phải đặc nhân bản, gọi là đặc thể, để được nhiều người thường mến mình đến dok kinh cầu nguyện một cách chẩn thành, trợ thân mình khi thoát xác và chứng tỏ nên nhờ rằng không có quyền lực nào buông con tim của chúng sanh phải yếu thuốc mình khi mình không xứng đáng. Có đông người tốt tham dự dok kinh cầu nguyện cũng giống như có nhiều cực pin ghép lại thì cuộc đó của dòng điện phát ra càng mạnh, sức truyền thân càng gia tăng, chơn thân người chết càng hướng được nhiều sự an xá của Đức Chí Tôn.

Tóm lại bí quyết trong phép cầu hấp hối là ở đức độ, sự thành tâm và khả năng tập trung tư tưởng của người cầu rôí.

Trường hợp người lai, nếu vì lý do thể tục nào đó, chẳng hạn quyền lợi chính trị, thông lệ xã giao, buông người ta phải đến tham dự cầu hôn một cách nhiệt tình bên ngoài chẳng thật tâm, thì dù có đông bao nhiêu đi nữa, việc ấy chỉ có tác dụng tâm lý đối với người sống mà thôi. Phán biệt pháp trong chơn truyền tận độ của Đức Chí Tôn phải có đủ hiệu năng nâng đỡ sự thường tiến của linh hồn người chết mỗi tron ven y nghĩa.
Thuyền bắt nhân đi quan vào Khách đình để cầu siêu trước khi an táng

Đời sống người tín đồ Cao Đài 115
I- Ý NGHĨA SỰ CHẾT

Người tín đồ Cao Đài quan niệm rằng tất cả mọi hiện tượng diển biến, mọi tạo vật đã hình thành trong vũ trụ trên dòng thời gian vô định đều phát xuất từ một nguồn sống duy nhất được con người gọi tên bằng nhiều danh hiệu khác nhau với tất cả lòng thành kính. Nguồn gốc sống ấy đã khắp trong vũ trụ bao la, sáng suốt tốt cừu, biết sáng tạo ra muốn loại vận vật trong đó có con người.

Nguyên gốc sống linh điều áy người tín đồ Cao Đài sống kính qua danh hiệu Đức Chí Tôn, có nghĩa là Đảng được tôn kính tốt cùg trong vũ trụ. Đẳng Tạo Hóa áy sanh ra con người có hình thể, xưởng thihat và có linh hồn ngũ trỉ bên trong để điều khiển khối vật chất áy theo những qui luật gọi là PHÁP. Pháp là những qui luật vận hành trong vũ trụ: Pháp vận hành mỗi có biến đổi tạo ra sự sanh tử của kiếp người trong khoảng thời gian và không gian hữu hạn.

Chết là hiện tượng linh hồn rời khỏi thân xác vĩnh viễn để trở về nguồn gốc ban đầu của nó là Đảng Chí Tôn. Khí lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn giảng có đây rằng:

“Khái chuta có chỉ trong căn không thể giới thì khi Hu vô sanh ra có một Thầy và người của Thầy là Thái Cực”.

“Chỉ chỉ hữu sanh cùng do bơi chốn linh Thầy mà ra, здесь có sóng át có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng hào sanh của Thầy không cừng tận”.

“Khai thiên địa với Thầy, sanh Tiên Phát cùng Thầy, Thầy đã nói một chon thần mà biến căn không thể giới và cả nhóm loại”.

Đối sống người tín đồ Cao Đài
Hoặc là:

“Bởi vậy một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chút Phật, chư Tiến, chư Thánh, chư Thân và toàn cả nhơn loại trong cần khốn thế giới nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con”.

Vì vậy người tín đồ Cao Đài quan niệm rằng:

Con người có nguồn gốc từ Thường Đức là Đảng Chí Tôn có bản thể và cấu tạo của một tiểu vũ trụ. Chết là lúc:

“Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh
Xác đặt sanh đến lĩnh phúc hỏi”

(Kinh tân liêm)

Chết không phải là hết như nhiều người đã làm tưởng. Chết là thay đổi trạng thái sống từ hình thức có thân xác đến hình thức không có thân xác. Hình thức sống này tiếp nối hình thức sống kia theo luật nhân quả, nghĩa là khi còn mạng xác phảm nếu con người biết tu hành, làm lành lành lành đủ thì khi chết phần tinh anh cao cấp nhất của con người gọi là linh hồn sẽ tiếp tục sống trong trạng thái tốt gọi là Thần Thánh và ngược lại nếu con người làm điều ác, hung dữ thì khi chết linh hồn sẽ sống trong trạng thái xấu gọi là ma quỷ.

II- THỔ CỨNG TÔ TÌÊN

Túc thổ cứng tổ tiên của con người là một biểu lộ của lòng tưởng nhớ đến cội nguồn. Cội nguồn của con người gồm hai phần, phần gần gũi thấy được trong kiếp sống là cha mẹ, ông bà đã sinh ra thân xác mình, phần xa xôi phải suy luận mới thấy được là Thường Đức, ông cha chung của muốn loại vấn vật trong cần khốn vũ trụ này. Sau khi chết, phần xác của con người hư hoại, phần hôn vẫn tồn tại. Thọ cứng tổ tiên là để tổ lồng biệt ơn đối với linh hồn
người quá cố, nó mang ý nghĩa một sự đền đáp lại mòn nợ mà mình đã vay của tiền nhân trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Vì vậy trong Cao Đài giáo, cái chết và đời sống của linh hồn con người sau khi chết có một ý nghĩa hết sức quan trọng và còn liên quan mật thiết đối với những thế hệ con cháu bởi sự ràng buộc của luật nhân quả. Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Các con là Thầy, Thầy là các con”.

Cùng một ý nghĩa đó có thể nói rằng:

“Con cháu là ông bà cha mẹ, ông bà cha mẹ là con cháu”.

Sự sống phần hồn của ông bà cha mẹ tốt hay xấu có thể điều chỉnh lại được phần nào bằng việc làm của con cháu. Con cháu biết tu hành, làm điều lành sẽ nhận hưởng tốt đối với đời sống phần hồn của ông bà cha mẹ nói cởi thiêng liêng. Đó là ý nghĩa của câu kinh:

“Thống đồng cơi thọ nường hồn
Chớ con lập được giữ hồn ngồi xưa”

Câu kinh ấy là một lối dẫn dò, an ủi hứa hẹn của con cháu đối với vong linh người vừa chết được long trọng đọc lên trước linh cửu, trước sự chứng kiến của Thần linh và người sống tham dự tang lễ.

Tuy nhiên đó là cái thể pháp của Đạo, phần bí pháp là sự sống thực của tinh thần con cháu, có lập đức được hay không sau khi tang lễ ấy chăm dứt lại là một vấn đề khác. Một vấn đề đối hỏi rất nhiều công đức của các thế hệ con cháu tiếp nối và sự hiểu biết sâu xa rành mạch về chọn truyền tận đó của Đức Chí Tôn, không thể nhằm lớn với mọi tín đồ doan được.

Chúng ta đã chứng kiến qua nhiều đam xác có biết bao
đưa con dầu chít khẩn tang sút sụi ngăn lệ, tiếng khóc uất nha
nghen trong khi tiếng câu kinh của đồng nhi vang vang.

“Chờ con lập được giúp hdfn ngồi xua” để rồi sau khi vui với xóm nằm xuống tận của người quá cõ vào lòng đất lạnh, họ lại tiếp tục say đuối theo mục đích giàu sang danh vọng, chẳng còn nghi gì đến việc lập được cả. Người chết có khả năng biết được tử tưởng của người sống một cách 
để dàng và trong trường hợp đó vong hồn của ông bà cha mẹ vừa mới mất sẽ vô cùng đau khổ về sự hùng hỡ của con cháu đời với mình. Điều họ cần hồn hệt là khi thành và thân an là năng lực sống của người biết tu hành, có đức độ và con cháu họ đã không đáp ứng được như cầu nguyện.

III- NGHI THỌC TANG LỄ

Bởi quan niệm rằng con người có xác và hồn, khi chết xác hư hoại nhưng hồn vẫn tồn tại nên các nghi thức áp dụng trong tang lễ của người tín đồ Cao Đài đặt trên căn bản một cuộc tiến đưa linh hồn người quá cõ đi qua một thế giới mới khác hồn cuộc sống trần tục của chúng ta.

Nơi dừng các bài kinh đọc trong suốt các diện tiến của dâm tang đều có cùng ý nghĩa là tô lòng thường tiếp, biết ơn đời với người đã chết, dẫn dỗ vong linh đúng luyến tục, luôn luôn hướng về người cõi của linh hồn là Thường Thế để đượcthag len cõi giới an nhàn cực lạc. Những người thân trong gia đình và bạn bè của người chết tập trung cầu nguyện cho linh hồn người chết được nhế những siêu thoát qua lối kinh cầu siêu. Đó là một phương pháp truyền năng lực sống tạm linh (gọi tắt là truyền thân) cho vong linh vưa rời khỏi thân xác cho họ thêm sức sống trong cõi giới mới này, chẳng khác nào chúng ta tặng quả cho người đi xa vậy. Các bài kinh ấy gồm có:

*- Kinh câu hồn khi hấp hối và chết rồi.
*-Kinh tần liêm.
*-Kinh cùng tế của người thân trong gia đình (vợ trẻ chồng, chồng trẻ vợ, con trẻ cha mẹ, em trẻ anh).
*-Kinh cầu tổ phụ đa qui liễu.
*-Kinh cùng tế của thân bằng quyền thuộc. Đặc biệt đối với người làm nghề dạy học, các học trò cử sẽ đọc bài kinh tế Thầy, ca ngợi công ơn của vị Thầy đã dạy dỗ mình nên danh phân với đối.
*-Kinh cầu siêu.
*-Kinh dựa linh cứu đến nơi an táng.
*-Kinh hạ huyệt.

Việc đọc kinh trong tang lễ của người tín đồ Cao Đài hoàn toàn tự nguyện, do động nhì thực hiện, người tham dự có thể cùng đọc theo hay lạng nghe hòa tâm ý của mình vào lời kinh cùng được.

**IV- PHẾP ĐỒ THÀNH**

Trong các nghi thức tang lễ của người tín đồ Cao Đài, phép đồ thành là phần sinh hoạt cao cấp nhất thuộc lãnh vực huyền linh và rất khó thực hiện. Trước nhất nó đòi hỏi người chết phải có một đời sống tu hành tối thiểu là giữ được giới luật 10 ngày chay mới tháng một cách nghiêm chỉnh và thử đến phải có chức sắc được thọ truyền bí pháp đồ thành có đủ quyền năng linh hiện mới thực hiện được. Vì chức sắc hành pháp phải truyền vào vòng linh người chết một lần khi thanh và than lục đầy an tịnh, thoát túc, lấy từ năng lực tinh thần của chính mình và số người tham dự cầu siêu có thành tâm và có đối sống tu hành tương đối tốt. Trong phút chốc vòng linh người chết cảm thấy mình được nhẹ nhõm thanh thoát và sáng suốt hồn trạng thái sống trước đó. Đây là sự thay đổi trạng thái tâm linh
của chọn thần người chết nhờ vào thay thục. Điều này phải có Thần linh giảng ngữ trên chọn thần và thể pháp của việc chức sắc hành pháp để hỗ trợ cho đồng tác để thẳng được linh hiện. Người hành pháp phải có đủ công đức mới điều động nơi khỏi diễn quang của Thần linh và khỏi người câu siêu giúp để hữu hiệu cho vong linh.

Phương pháp này chỉ là sự giúp đỡ một phần nào cho vong linh người chết được nhẹ những siêu thoát, chờ tử tế không phải là một phép màu xóa bỏ được tất cả mọi tội tinh oan nghiêm trong kỳ sanh của kẻ ấy. Hành trang mà chọn thần người chết mang theo là nghiệp quả của kẻ giết sòng họ đã nghiêm về hành động theo hướng nào hoặc thiện hoặc ác, giữ dầy họ phải gánh chịu, không thể bỏ được.

Thằng hay dọa là kết quả của cả kiên người, làm phép xác, cắt dấy oan nghiêm, đỡ thạng là giúp thêm sức cho chọn thần để dằng thằng tiên cũng như một khách lạ hành đi tối nữa ba đường đang khát nước, được giúp một bất nước cho mất đà, còn sự dịi no ấm lành của họ trong suốt cuộc hành trình là do túi hành trang, lượng thực mà họ mang theo dấy hay voi.

V- TƯAÀN CÖÛU CÚNG GIÕї

Thể thức đó phần hồn cho các vong linh được tiếp nối trong vòng 581 ngày sau khi chết tuân tự diện biến như sau:

Cử cách 9 ngày một lần gia đình thần nhân người chết mang linh vị đến Thánh Thất để tụng kinh tiếp tục cầu nguyên cho vong linh được nhẹ những siêu thoát từ tuán cứu thứ nhất đến tuấn thứ chín kéo dài trong 81 ngày. Sau đó ngừng lại trong 200 ngày đến tiêu tướng và sau tiêu
tương 300 ngày là đại tướng.


Cách thức cùng tế, đọc kinh tuần cứu, tiêu và đại tướng có chỉ dẫn rõ ràng trong quyền kinh Thiên Đạo và Thần Đạo do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đỗ Tòa Thánh Tây Ninh phổ biến. Sau lễ đại tướng châm dứt thời gian thở tang của con cháu đời với người chết. Thông thường lễ đại tướng được tổ chức trong thế hôn tiêu tướng và các tuần cứu. Từ đó trở đi gia đình tổ chức cùng gia đình hàng năm vào ngày chết để kỷ niệm.

Đối sống người tin đ do Cao Đài 122
Ý nghĩa việc cùng tế vong linh người chết có hai vấn đề rõ rệt:

*- Phân hữu hình là để con cháu bày tỏ lòng biết ơn kính trọng đối với tiên nhân và cầu xin cho linh hồn được siêu thoát.

*- Phân vỏ hình là để thực hiện chọn truyền tận độ của Đức Chí Tôn. Bí quyết trong việc đỏ hồn là nguồn năng lực sống, tình thân của người cầu rỗi phải tình tận. Quyền lực của các Đấng thiêng liêng cao cấp sẽ giúp di chuyển tình chất tình tận này truyền đến các vong linh nặng nề ở trước, chẳng những giúp di chuyển mà các Ngài còn cho thêm trong đỏ để làm giảm bớt tình nặng nề ở trước kia.

Vì vậy luật công bình thiên linh đối hội ở con cháu người chết phải biết tu thân lập đức để phân khí và thân trong nơi thân ṭộ trở nên thanh cao, thành thiện và nhờ đó qua lời cầu nguyện, tình thanh cao thành thiện ấy được truyền đến người chết đang bù đắp vào chỗ kém khuyết kỹ của vong linh.

Nói cho dễ hiểu hơn, buổi sống chẳng may ông bà cha mẹ thiếu tu, kém đức nên vong linh còn nặng nề luyện tục thì nay con cháu phải tu thân lập đức đáng lấy công đức của mình mà đáng hiện, bù vào cho ông bà cha mẹ. Nếu không chịu lập đức nghĩa là bẩn thân con cháu còn thiếu đức thì lấy đức nội đâu mà đáng hiện? Cồn sự cầu nguyện lời kinh tiếng kẻ chẳng qua là phương pháp gọi di, truyền chuyển công đức mà thời, cùng vị như sối đầy nơi giữa người sống và người chết. Lấy chuyển nhờ thế gian mà vị, muốn cho ai tiên mình phải có tiền mới cho được, không có tiền lấy gì mà cho, đâu muốn cùng không được.

Tóm lại, con cháu phải lập đức mới có đức để giúp ông bà cha mẹ “huồn ngồi xưa” được.
Chọn thần người chết cần có được tình trạng

“Khi trong trào đường như bằng tuyệt
Thanh im đềm đường nét thiêng quang
Xa chừng thế giải địa hoàn
Cởi thiên đẹp thấy nhề hàng cao thắng”

(Kinh để nghị cứu)

Và hân nhiên, mâm cao có đầy, rượu ngon, bánh lá, hoa quả hướng thơm chất đầy trên bàn thờ chỉ là chuyện của tranh gian do chút lòng tướng nhớ, hiểu hành mà bày bỗ ra thời!

KẾT LUẬN

Vài sinh hoạt mồ tả như trên đầy không đủ để nói lên hết ý nghĩa của đời sống một tín đồ Cao Đài. Tuy nhiên nó cũng giúp cho đọc giả nhận ra các bản đạo mới bước chân vào người của tôn giáo hiểu được phân nào nhân sinh quan Cao Đài giáo.

Dù mang sắc thái nào, vai trò của tôn giáo thế gian vẫn mục cấu một đời sống công bằng, ấm no, hạnh phúc, thanh bình cho mọi người. Khát vọng sâu xa ấy thể hiện rõ nhất trong những sinh hoạt thường nhật của người tín đồ. Thoạt tiên là những lời cầu nguyện chân thành thường xuyên dâng lên Đức Chúa Tông mới khi cùng tế tại Đền Thánh, Thánh Thất hay tổ gia. Rồi đến những hành động cụ thể hơn từ việc giáo dục đời sống hồn nhiên cho thanh niên nam nữ, huấn luyện trẻ con, cho đến việc hướng dẫn người lớn sống với nghĩa nhân, nuôi dưỡng tình thân dân tộc, bảo vệ giống nòi, phát triển tinh giao hảo quốc tế trên
cần bản đại đồng huynh đệ, lấy tình thương thay cho thù hận, nhìn nhau là anh em ruột thết cùng một gốc sinh ra. Nguyên gốc ấy phải thật linh thiêng, quyền phép đáng kính, đáng trọng, đáng tôn sùng hơn hết mọi sự nên gọi là “CHÍ TÔN”.

Và một khi đã đạt mình trong mọi tương giao Trời Người giúp nhất thì đổi sống con người trở nên phong phú, sinh động vô cùng. Tâm trạng chán nản, bỏ vợ, lạc lõng của người luôn thấy cuộc đời vợ nghĩa là dấu hiệu nghiêm năn của những tấm hồn đã quên mất côi nguồn thiêng liêng ấy nên mới chuyển chủ xây dựng một thứ hạnh phúc trên bụi trần làm đạo diễn thiên hạ.

Ước gì mỗi người đều rõ biết mọi lẽ ăn vật trong các sinh hoạt thường nhật của đạo giáo, nâng thuyết nâng hành thì đạo giáo sẽ là vị thuốc thần hiệu chữa bệnh cho loại người vậy./.

Hết

HT Nguyễn Long Thành
TRI ÂN

XIN CHÂN THÀNH TRÍ ÂN

Ngài Bảo Đạo Hồ Tân Khoa và Quý vị chức sắc trong Ban Kiểm duyệt kinh sách Tòa Thánh Tây Ninh đã giúp chúng tôi nhiều ý kiến xây dựng, bổ khuyết những chỗ thiếu sót.

Hiền Huynh Lê Sanh Ngọc Hồng Thanh và bạn Nguyễn Thành Lượng đã soạn thay chúng tôi chương nổi về việc thơ cùng.

Đa Tật
Nguyễn Long Thành

Ngài Bảo Đạo H.T.Đ
Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách
cho phép số 91/BKD.TT.
Ngày 9 tháng 5 Giáp Đàn (28-06-1974)

Đối sống người tín đồ Cao Đài 126
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

Nhìn lại chang tương
50 NĂM ĐẠO CÃO ĐÀI
(HT. Nguyễn Long Thành)

Ban Thế Đạo Hải Ngoài
Hoa Kỳ - 2014
Nhìn lại chang đường 50 năm Đạo Cao Đài

* - “Nhìn lại chang đường 50 năm Đạo Cao Đài” soạn giả Hiền Tài Nguyễn Long Thành, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, tháng 6 năm 2014.

Sách BIẾUKHÔNG - KHÔNG BÁN

# - “Nhìn lại chang đường 50 năm Đạo Cao Đài” soạn giả Hiền Tài Nguyễn Long Thành, Nhà Xuất Bản Phương Đông in và nộp lưu chiếu tháng 5-2011.
TƯA

Nghiên cứu một tôn giáo là tìm hiểu tận gốc nguồn nguồn triệt lý của tôn giáo ấy bao gồm cả những chuyển thân thoái vốn mang ý nghĩa tưởng tượng cho triết học, kể đến là những nghi lễ thể tự, hình thức tế chức thể hiện ý nghĩa của triệt lý một cách cụ thể trong sinh hoạt hữu hình.

Sự sống của một cá nhân con người hay một công động tinh người luôn luôn biến dịch với thời gian, không gian. Những đổi thay của quan niệm triết học, của hình thức tế chức và nghi lễ tôn giáo trên dòng thời gian tạo thành lịch sử của tôn giáo ấy.

Khởi sự sâu rộng vào quan chúng từ năm 1925 đến năm 1975, Đạo Cao Đài đã hiện thực được 50 năm lịch sử. Nhìn lại đoạn đường đã qua đầy gian khổ thênh thang phá lỡ lởi với hạn hoạn, chúng ta thấy vẫn còn nhiều mạch lạc về những nét cơ bản triệt lý, thân quen, nghi thức mà tập nhân định nầy sẽ lẫn luồng làm sáng tỏ một phần nào hậu giữu quí độc giả hiểu được Thánh ý của Đức Chí Tôn rõ ràng hơn.

Mục đích của người viết chỉ nhằm đưa ra những nhận định của cá nhân mình như một hồi quang phần chiêu đổi với 50 năm lịch sử Đạo đã qua hầu gian loạn lạc tinh hoa của giáo thuyết và hành động đã phô diễn trước nhân sanh cho biểu hiện được rõ rệt ảnh hưởng chân lý của nền Đạo Đạo do Đức Chí Tôn khai sáng. Xin tạm gọi là góp một chút công tìm hiểu giáo lý Cao Đài vậy.

Kính trình Hội Thánh Lưỡng Đài và Ban Đạo Sư một tài liệu để tham khảo.

Việt nhận lễ kỷ niệm Khai Đạo lần thứ 50
(15-10 Giáp Tân 1974
Nguyễn Long Thành

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài
Nhìn lại chiều đường 50 năm Đạo Cao Đài 130
tương con người thông công với Thường Đức dù dưới hình thức nào cũng vậy:
“...Áy là một phần của con, một phần của Thầy hiêp như mới thầu daoàn càn khôn tinh thông vàn vật đăng”. 2


Chính Đức Thất Nương Điều Trì Cung đã thở lở:
“Nhất là về việc Điều Trì Cung bị muôn danh nói khác mà đổi gật nhơn sanh, cải hài ấy von chẳng vùa về phần tin người, chế chi thất tài ta quyen thì có mãi em trú khSURE nhung tài nói động từ thì mãi em không phuang giải năn cho mãi người mè tín”.3

Trong thời kỳ tiến Khai Đạo, khoảng từ cuối năm 1919 đến năm 1925 có biết bao lần Đức Chí Tôn đã tá danh Cao Đài Tiền Ông cùng các Đứng Thiên Liêng khác giáng cộ phó độ chứng sanh, tùy theo tâm lý phàm tục của mỗi đứa con, Đại Từ Phú đã dũng khuyên điều cỏ bất và những hiện tượng mắc kại cái nhân khác để đỡ rồi con cái của Ngài, đại loại gồm những hình thức:

1 - Cho thuốc hay chỉ dẫn những phương pháp điều trị để chữa bệnh cho những người hữu căn can cần được cứu sống.

2- Tiến tri cho những người nào tổ mồ muốn biết tương

2-Thành Ngôn Hiệp Tuyên: Thánh Giáo 3-1-1926.
3-Thành Ngôn Hiệp Tuyên, Thánh giáo 9-4-Giáp Tuất 1934.

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 131
lai ra sao.

3- Giải lý cho những người thích tra cứu nguồn nguồn căn cứ yêu lý trong nhiều lĩnh vực văn chương, khoa học nghệ thuật, thần quyền.

4- Làm những hiện tượng linh hiện trước mặt để dấn đủ được tin của những kẻ không muốn nhìn Trời.

Lòng từ bi của một ông cha hiện lành quả lẽ đã chịu theo tâm lý phạm tục của nhân sanh mà dây trở mới thiên thơ cho dể bể đồ rồi đến nơi có một lần Ngài phải thốt tiếng than:

Cao Đài tá thể để phạm gian,
Bạch Ngọc Huynh Kim cùng căng măng.
Chỉ lu tuyệt đối phen xem quá tục,
Nghi không dỗ lụy phải cười khan.

--------------------

Cười khan mà không bối thương bây,
Chảng mặt một con nghiêm cắt bây.
Biết phân giả không chờ chóng gậy,
Nương theo con đại một ra vậy.

(TNHT- Thi Văn Day Đạo)

Áy là những nét phạm tục của con người còn lưu dấu lại trong văn chương có bút, nó hé lổ đôi điều bị ẩn sể dàn dấn hiện ra sau này trên dòng lịch sử Cao Đài giáo.

Sự hùn vồn của bàn tay con người vào trong hiện tượng huyền linh cơ bút hay là mạch khảo cá nhân cũng vậy, đã là một trong những nguyên nhân tạo nên tình trạng lương phân quyền pháp của Thường Đề ngày từ buổi đầu lập giáo khi mà Đức Chí Tôn còn sử dụng hàng loạt đồng tử có trình độ và khả năng thông công khác nhau ở nhiều nơi cùng tác động trên một vùng đất của miền nam Việt Nam. Qua cơ bút, đôi khi Đức Chí Tôn đã thân hành đến tận

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 132
từ gia, kẻ từng đưa con yêu ai của Ngài đã phải thực tình chung lo việc Đạo. Tánh ý mới người mới khác, trí thực chẳng đồng, tâm lý chẳng đồng mà nay phải hiệp hòa chung lo việc Đạo thì quả thật là phải khó.

Mâm mống của hiện tượng chi phải là do lồng người khác biết, chỗ nào phải ở Thánh Ước Đức Chí Tôn vốn chỉ có một quyền Tạo Hóa trong căn không hư trụ này chỗ nào có hai Thương Đề bảo giòi. Ngài đến để lập Đạo Cao Đài và chịu theo tâm ý của từng cá nhân, Thánh giáo qua cơ bút truyền dạy có những sắc thái cá biệt ngày từ đầu là điểm tựa cho những hướng rẽ của đức tin sau này.

Có sao cùng một Đức Cao Đài mà với dòng từ nay Ngài lại dạy khác, với dòng từ kia Ngài lại dạy khác nữa, những khác biệt về hính thực những vẩn thuan nhất lý thì không nói chi, những khác biệt đối với nghĩa thì sao? Chẳng hạn đối với văn đề chi phải, Thánh giáo Tòa Thánh Tây Ninh cho rằng Đạo Thầy duy có một, cho nên kẻ nào cứ tâm chia phe phân phải là nghịch cùng Thánh Ước Đức Chí Tôn, trong khi Thánh giáo của chi phải cho rằng chính Đức Chí Tôn đã lập ra 12 chi phải. Lý trí của con người không sao tránh khỏi thắc mắc.

Xem lại tình thân của những bài Thánh giáo trong thời kỳ tiền khai đạo thủ nhân được từ nhiều nơi, do nhiều dòng từ khác nhau không cùng khuynh hướng tâm linh thống cống, chúng ta thấy dòng từ tưởng Cao Đài giáo trong thời kỳ này đáp ứng một cách tần mặn những thì hiểu tâm linh cá nhân của người tham dự dân cỡ khá rõ rệt.

Kể chán đối muốn tâm Tiên học Đạo luyện thuốc trường sinh hay câu giải thoát được đáp ứng bằng huyền điều linh hiện tại thế, mà người non xu quốc sự cũng được tiên tri mach báo vận nước suy vong bị thối thế nào, tháng

Nhìn lại chúng đường 50 năm Đạo Cao Đài 133
chí cầu mua may bán đất cung được Ông Trên chiều có, hay xuống hoa thì vẫn đưa giòn với Tiền Nương cung không bị quở trách. Trong toàn bộ những khác biệt ấy có Thiên ý rõ rệt là làm thực tình thân sanh chúng hướng về chợ lĩnh thiêng của Trời Phật để chuẩn bị cho lòng người sẵn sàng don nhận một biểu có mỗi thượng phẩm vi bán hữu hình là sự khai mở nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do huyện lĩnh cọ bút điều khiển trực tiếp.

Đúng trên toàn điểm thân quyền chúng ta thấy khả rõ rệt trong thời kỳ tiến khai Đạo có một lần yên sáng tâm linh từ Thiên cung tỏ xuống một cách mạnh liệt trên vùng đất ở miền Nam Việt. Nguồn sinh lực nhiệm mầu ấy mang nhiều tính hồng từ hồn hông oai và không dành riêng cho một ai. Tất cả mọi sinh vật từ cỏ cây thú vật đến con người, đều được hưởng nhờ ít nhiều tuy mục để hấp thụ do điều kiện cảm ứng của tinh thần mới sinh lĩnh hiện hữu. Nó đánh thức toàn bộ chức năng tâm sinh lý của con người theo chiều hướng trở về nguồn gốc chí linh hàng hữu.

Lành vức này ít thấy sự sách ghi lại những hiệu ứng của nó trên văn tự mà thuộc phần sinh hoạt bán hữu hình của hàng chốn tu giác tánh. Trong giai đoạn lịch sử có tính cách chuẩn bị Khai Đạo này, Ngài Ngô Văn Chiêu được sự sách Đạo nhắc nhớ tới nhiều vị lý do từ dòng thân lực ấy, Ngài đã thể ra thành một dòng tu chuyên biệt về tính luyện tham thiên và không hoàn thành nội sử mạng làm Giáo Tông của nenen Đạo Cao Đài sắp thành hình ngày sau đó.

Tóm lại tiến Khai Đạo là một giai đoạn lịch sử mà Đức Chí Tôn và các Đăng Trọn Lành ban bố lòng tử bị, tha thứ những lỗi lầm của nhân sanh, chịu theo phong tình của
mỗi người đều đủ dỗ cho tình thân họ, chiều hướng về chỗ tu hành, còn quan niệm phải tu hành như thế nào thì quyền lực thiêng liêng chưa go ép lòng người cho làm. Tiếng than của Đại Tự Phủ:

“Chỉ lưu đời phen xem quá tục,
Nghĩ không dời lưu phải cuối khan.”

Nhìn ở góc độ này mới thấy nơi chiều sâu của những gút mắc lịch sự Đạo giáo, và từ góc độ ấy chúng ta sẽ hiểu được tại sao Ngài Ngô Văn Chiêu từ ngôi Giáo Tông và tại sao chỉ phải thành hình, mà người làm việc ấy tự tin rằng mình hành động như thế là đúng Thiền ý.

TẠI SAO NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU TỪ NGÔI GIÁO TÔNG

Mắm mống của hiền tướng chỉ phải khởi từ nguyên lý huyện linh cốt bút, chiều theo thị hiện cảm nhận của người thơ giáo, để un dúc nội lòng họ dược tin ban đầu vào quyền lực thiêng liêng, cua thể giới với hình dáng dân đất họ hướng về mục đích tu hành. Mỗi lần tác động để thay đổi một góc độ nào đó của nhân sinh quan là một thứ thạch, một bước tiến bộ, một hình thức khai mở tâm trí thì trạng thái tinh thần của người tu học có thể ở vào một trong ba trường hợp sau đây:

1 - Hoặc tiếp thu được Thanh ý của Thiêng Liêng mà sửa mình cho kịp bước sự diệu đất của Ông Trên.

2 - Hoặc đối kháng hẳn lại, một đức tin vào sự diệu dân đối mỗi ngày và có bấm vào nếp tư duy hiện có như là một bảo đảm cho niềm phục lạc, một chứng mình cho chân lý đã hiểu được.

3 - Hoặc lưng chứng nữa tin nữa ngộ, hành động không có gì rõ rệt, một thái độ lập lưởng thiện mơn.

Nhìn lại chính đường 50 năm Đạo Cao Đài 135
Chúng ta hãy lấy một thí dụ về biến có khúc quanh trong tử tương nhân loại, chúng quanh vấn đề quá đất và mặt trời. Vào khoảng đầu thế kỷ 17 sau khi ông Galiléo đã chế tạo thành công được một viên vọng kính có tầm nhìn xa, ông kết luận rằng mặt trời đúng yên một chỗ, quá đất tròn như trái cam và quay xung quanh mặt trời và tự xoay tròn trên mình nó, tạo ra hiện tương ngày đêm.

Dòng tử tương của nhân loại trước đó căn cứ vào những gì mắt thấy tai nghe thì bầu trời như cái vung úp xuống, mặt đất扮演 có chỗ giúp mỗi nơi chân trời, mặt trời mọc ở phương đông di chuyển và lặn ở phương tây.

Khi Galiléo công bố một điều mới lạ về chân lý trái ngược với quan niệm thông thường của quan chúng, thì thái độ của nhân loại chia ra làm ba hàng người, một hàng tin theo, một hàng chống đối và một hàng lưỡng chừng.

Thương Đế đã tãc dòng trên tinh thần của nhà bác học Galiléo để ông diệt rất nhân loại giác ngộ, nhận định có đúng hình ảnh của vũ trụ như thế nào là một bước tiến trong đối sống trí tuệ của nhân loại, thế nhưng vẫn có một phân người từ chỗ từ tưởng mới này và họ sống với cách thật tình rằng, chống đối là từ tưởng Galiléo là một hành vi đạo đức, bảo vệ chân lý mà giác quan con mắt là đầu mới cung ứng cho họ ý niệm ấy.

Ngài Ngô Văn Chiều được Đức Chí Tôn dùng huyễn điều để thu phục đức tin của Ngài dưới nhiều hình thức, để rồi sau đó từ từ dấn đạt Ngài qua những khúc quanh tư hành hành như sau:

1/- Ẩn chay 10 ngày mới tháng.
2/- Ba năm trưởng trai.
3/- Chấp nhận gọi Tiền Ơng bằng Thầy.

Nhìn lại chương duồng 50 năm Đạo Cao Đài  136
Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 137

4/- Thờ Thầy Nhân.
5/- Công phụ khởi hành.
6/- Chấp nhận làm anh cả trong một nhóm nhỏ bạn đạo chưa thành hình tổ chức tôn giáo (vai trò trưởng nhóm).

Sau biến cố lớn ấy trong cuộc đời Ngài, Ngài đều qua được tâm thức chuyển biến theo kíp lốp đầy đủ của Đức Chì Tôn, hành động thuận theo Thiên ý. Nhưng tới khắc quanh chót là phải làm Giáo Tông, nghĩa là anh cả toàn thể khởi lớn tincip Đạo Cao Đài đang tổ chức thành hình một tổ giáo với đủ mọi thành phần xã hội, đủ mọi xu hướng chính trị và tâm lý khác nhau về cùng phục tùng và thường xuyên bị chính quyền Pháp theo dõi, đề đa về an ninh cá nhân thì Ngài cũng quyết từ chối. Ngài trở lại nhập sinh hoạt tình nguyện, thiện định mà Đức Chì Tôn đã ban bố đầy đủ an ủi niềm tin cho Ngài trong giai đoạn trước và tìm thấy nơi đó một sự bằng an giải thoát với ý niệm rằng Đạo Cao Đài có phân vô vị do Ngài chương quân, còn phân phổ độ để cho nhóm người khác lo liệu cùng được, Ngài không can dự vào.

Ý niệm này đã tạo ra tình trạng lương phần quyền pháp của Đức Chì Tôn tại thế trong quan niệm tổ chức Đạo Cao Đài còn gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đở và Ngài Ngô Văn Chiêu chỉ chịu trách nhiệm trước lịch sử đến mức do mà thôi. Thế nhưng đồng thời cậy nghịệt nơi tiếp theo sau bước đi re lơi của Ngài, người ta thấy xuất hiện một dòng tư tưởng mới, chủ trương chi cắt tổ chức Đạo Cao Đài thành nhiều phải sinh hoạt riêng biệt, Từ tư tưởng này lớn mạnh dần với thời gian mà đến ngày nay thể kỳ đã trở qua chưa thấy có một giải pháp nào hữu hiệu hơn gắn lại được thành một khối đoàn kết thường xuyên yêu thương nhất. Quan niệm chi cắt tổ chức Đạo Cao Đài thành hai phần vô vị và phổ độ riêng biệt, phát xuất từ lòng người chưa
thậu đào chọn truyền tản độ của Đức Chí Tôn, nó để lại trong dòng lịch sử Đạo giáo những dấu vết của sự thiểu Hòa hợp, chưa có một quyền hành nào chia riêng ra được trí tuệ với hình vóc con người thì cũng không có chọn pháp nào cho phép chia cắt Đạo Cao Đài thành hai phần vô vi và phó độ hoạt động riêng lẻ. Nhà truyền giáo làm công việc phó độ chúng sanh, không phải là những kí sinh tự trên sán khẩu đang nhà ra những lời hứa mạo đức từ một nơi tâm rồng tuệ và ngược lại người hành công phụ tu luyện cùng không phải là quay mặt vào thế giới nơi tâm để sống ích kỷ cho riêng mình.

Khi án sáng nơi tâm trần đầy chánh đạo, công phụ tu luyện nơi tâm gần liền với phó độ chúng sanh ở một tăng sinh hoạt ở điều hồn hinh thức, muốn âm thanh xác tướng để phó diễn chấn lý, dân dục lòng người vào nội thiên. Chẳng hạn có trường hợp phải vẫn dùng quyền năng tự tướng ở tăng âm thanh lòng để điều chỉnh những hoạt động hưu hinh sắp xẩy ra cho một cá nhân hay công động theo chiếu hướng làm thức tỉnh chốn thân của họ là một trong nhiều việc mà bậc chơn tu giác tỉnh phải làm. Chờ nào phải ngồi một mà thả hồn theo máy giông rồng chổi gọi là vui hướng thú thanh nhân queries áo giác tâm lịnh dừng tướng hình trong cõi pháp giới khi thân thức vừa tách rời khỏi trung khu nào do một kích động nào đó.

Thương Đế vô vi như dịch sự quản linh thì sinh hoạt của bậc chơn tu giác tỉnh cùng dòng lý ấy những nhỏ bé hồn và thập thời hồn trong quyền pháp mà thôi. Xét trên quan điểm lợi ích thiết thực cho cá nhân, so sánh hai trạng thái nơi tâm thì đương lời tu hành tỉnh luyện thiên định của Ngài Ngọ Vân Chiểu trong giai đoạn tiền khai Đạo được sự năng dỗ của Đức Chí Tôn đã đem lại cho Ngài sự gang an thành thiện hồn là đảm nhiệm vai trò làm Giáo Tổng

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 138
Đạo Cao Đài sẽ có nhiều phiên nào trước mặt khó tránh được.

Con đường phờ doi với những phiên nào về nhơn tâm và khó khăn về an ninh cá nhân đã làm mặt di sự bằng an trong tâm của Ngài, khiến Ngài mất đức tin nơi Thánh giáo của nhóm đồng từ Phạm Công Tắc, Cao Quyền Cự thông công, đang thức dậy Ngài đến chỗ sẽ gặp nhiều phiên nào khó khăn. Ngài chọn giải pháp từ vợ Già cầu Tông, từ chủ lãnh trách nhiệm anh cả của toàn thể khỏi thiện đối Cao Đài đã hình thành một tôn giáo và sống một cách chân thành vô sự hiệu biết của trí não Ngài rằng con đường Ngài đang chọn như thế là đúng dánh nhất.

Những an chúng nhiệm màu mà Đức Chí Tôn đã ban bố để nâng đỡ đức tin trong khi Ngài công phê khó hành là bằng chúng hùng hồn để Ngài tin rằng khỏi từ lỏi dạy làm Giáo Tông là dictated với chơn pháp. Trạng thái tâm lý này chẳng khác gì một số những người came quyền giáo hội Thiên Chúa giáo vào đầu thế kỷ 17 đã chóng đôi lại tự tưởng mới của Galiléo về việc quả đất tron. …

“Armed with his telescope, which magnified thirty times, Galiléo discovered mountains on the moon, the stars of the Milky Way, the moons of the planet Jupiter, and sports on the sun. For sometimes he had been convinced that the views of Copernicus were correct, but now his telescope confirmed them without a doubt, Galiléo however, feared to publish his findings. After waiting some fifteen years, he could no longer stifle the urge to proclaim the truth of his ideas. In 1632, therefore, he published the great work of his life, defending the Copernican system. In this same year he was calle before Church authorities for trial and was examined on several occasions during the next
four year. These trials thoroughly broke the spirit of the old scientist, now seventy; and he was forced to declare publicly that his ideas about the world moving around the sun were false....”

Nói tóm lại, nếu Ngài nhận làm Giáo Tông Đạo Cao Đài, phiên nào sẽ đên với Ngài nhiều hồn, bởi Ngài phải gánh vác thêm một khối nghiệp lực của chúng sanh trên vai và nếu Ngài hoàn thành được sự mạng cao cả ấy, y như lời phủ thắc của Đức Chí Tôn thì công đức của Ngài sẽ vinh diệu hồn và Thường Đề từng nói Ngài sẽ tổ rạng hồn. Lời phủ thắc ấy như sau:

“Chiều! Bựa trước hữa lời truyền Đạo cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ mọi Đạo đi đầu đặt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chủng nó thành công, chẳng nên tháo rút, phải thay mặt Ta mà máy đồ chủng nó”.  

Và phương pháp hành đạo Đức Chí Tôn buộc Ngài: dẫu cho một đứa trẻ còn trong bụng mẹ Ngài cũng phải lo đó rồi.

“Chiều Kỳ Trung độ dân hoài sanh”.


Thường Đề thông ngữ văn vật và hòa đức cả quán

---

5-Trích Lịch Sử Ngọ Văn Chiêu. Phái Chiêu Minh, xuất bản 1962. Trang. 40 )
6-Lịch sử Ngọ Văn Chiêu. Trang 40.
sanh, trong khi Giáo Tông chỉ thay mặt Thường Ðế điều đặ
do người làm mòn để Ðức Cao Ðài vào đường đạo đức, tức là chịu trách nhiệm đối với toàn thể khỏi tín ngưỡng Cao Ðài. Còn Ngài Ngô Văn Chiếu thì không bằng lòng làm như vậy, Ngài chỉ chọn một số mòn để Cao Ðài nào đó mà tu tường hợp với Ngài để đó rồi gọi là có tuyên dỗ, tu vô vi.

Nói tóm lại, Ngài không chịu dạy dỗ toàn cả khỏi mòn
do của Ðức Cao Ðài như Ðức Ðỗ Tôn mong muốn. Ngài chỉ chọn một phần nhỏ trong số này để đó rõ. Việc hành
đạo như thế đương nhiên được hết hàng hơn.

Ngài được Ðức Ðỗ Tôn khải thị gây lên linh Thiền Nhẫn
trước tiên, ban bố cho Ngài nhiều an chúng linh hiện trong
con phu tương luyện, dạy Ngài phải làm anh cả trong một
nhóm bạn đạo. ( vai trò tương nhóm).

Tất cả những diện tiến ấy là để chuẩn bị tương tương cho
Ngài sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm làm Giáo Tông Ðạo
Cao Ðài. Thế nhưng Ngài chỉ dụng lại ở mức tu chọn mà
thời vội những lý do đã dân giải nêu trên, Ngài đã hiểu lý
Đạo như thế, Ngài tin tưởng như thế, Ngài hành động như
thể một cách chấn thành và sự thành công trong đời tu của
Ngài đến mức đó. Người đời sau trong mòn phải của Ngài và
một số chỉ phải khác có khung hướng muốn tôn vinh
Ngài lên thành một nhân vật vẹn toàn trong lịch sử Ðạo
Cao Ðài, nên đã giải thích một cách gượng ép khắc quanh
lịch sự này với nhiều lý giải khác nhau.
Sau khi Ngài Ngô Văn Chiều knước từ ngôi Giáo Tổng thì ai là người thật sự nắm giữ quyền hành của Giáo Tổng trong Đạo Cao Đài? Đây là một vấn đề hết sức hệ trọng và trong lịch sử Đạo Cao Đài có hai quan niệm khác nhau về quyền hạn của Giáo Tổng, năm trong hai hệ từ tương thuộc Tòa Thánh Tây Ninh và các chi phải đối kháng nhau.

I)- QUAN NIENT CỦA TÒA THÁNH TÂY NINH

Trong lễ Khai Đạo này Đức Chí Tôn chính thức ban hành Pháp Chánh Truyền là bản văn qui định một cách tổng quát cách thức tổ chức và điều hành tổn giáo Cao Đài, ánh định các phẩm tộc, quyền hạn, trách nhiệm, luật công cụ của chức sắc các cấp trong Hội Thánh. Đây là những bài Thánh giáo có giá trị như một bản Hiến Pháp thiêng liêng của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn giảng có chỉ dạy, bước phải tuân theo và vì vậy không một ai được thể gian này có quyền sửa bất cứ một điều khoản nào trong Pháp Chánh Truyền.

Căn cứ theo Pháp Chánh Truyền thì:

“Giáo Tổng là anh cả các con, có quyền thay mặt cho Thầy mà điều dặn các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phân xác chớ không có quyền về phân hồn. Nó đang phép thông công cùng Tam Tháp Lục Thiên, Tam Thiên Thập Giới, Lục Thập Thất địa cầu và Thập Điện Diêm Cung đăng cầu rồi cho các con”.

Luật công cụ Giáo Tổng được qui định trong Pháp Chánh Truyền như sau:

“Còn Giáo Tổng thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sự
tranh dạng, song phải chịu cho toàn mòn để cống cử mỗi đảng. Kỷ ức Thầy giáng cở ban thường mới ra khỏi luật ấy”.

Đó là về phương diện luật pháp, còn về phương diện nhân sự ai là người thật sự chấp chương quyền hành của Giáo Tông trong Đạo Cao Đài, chúng ta hãy lăn lượt xét qua các trường hợp sau đây trong ý thực tổ trọng Pháp Chánh Truyện làm chuẩn:

1/- Quan Phú Ngộ Văn Chiểu :

Ngài là vị mọn đỏ đầu tiên của Đức Chí Tôn được đó rõi bằng huyện điều cở bút từ năm 1919. Ngài quyết chí tu hành trường trại giới sất, chuyển chủ nhiều về việc tỉnh luyện, thiên định. Khi thành lập Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đề vào năm 1926 Đức Chí Tôn có dạy chuẩn bị một bộ Thiên Phúc Giáo Tông cho Ngài, thể nhưng Ngài từ chối không nhận bộ Thiên Phúc này và tách rời khỏi những sinh hoạt của nhóm chức sắc Cao Đài đầu tiên vừa mới thành hình Hội Thánh. Vì vậy Ngài không phải là đề nhứt Giáo Tông của Đạo Cao Đài, tuy nhiên về sau ngày khi Ngài đã qua thiên thầy xuất hiện một khuynh hướng tôn vinh Ngài lên làm đề nhứt Giáo Tông của Đạo Cao Đài, do một số mơn đỏ trong phái của Ngài và các chi phái khác, chủ trương đưa vào sự kiện lịch sự vừa nưa nề trên. Việc này hoàn toàn trái với ý của Ngài khi còn sanh tiên.

2/- Sứ kiểm nhiệm quyền hành Giáo Tông của chọn linh Đức Lý Thái Bạch :

Sau khi Ngài Ngộ Văn Chiểu từ chối không chịu nhận trách nhiệm làm Giáo Tông Đạo Cao Đài thì chọn linh Đức Lý Thái Bạch trong hàng Tâm Trần phải kiểm nhiệm quyền hành Giáo Tông này. Trong nhiều lần cơ Ngài xứng

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 143
đánh Lý Giáo Tông là vì vậy, cho đến ngày hôm nay chọn linh Lý Bạch vẫn là Giáo Tông Đài Đạo Tam Kỳ Phó Đạo.

Tam Trán là ba vị đại diễm cho quyền pháp của Tam Giáo trong tổ chức Đạo Cao Đài gồm có:
1- Chọn linh Đức Quan Âm Bồ Tát đại diễm cho Phật Giáo.
2- Chọn linh Đức Lý Thái Bạch đại diễm cho Lão Giáo.
3- Chọn linh Đức Quan Thành Đề Quản đại diễm cho Nho Giáo.

Còn Giáo Tông là vị chức sắc lớn nhất trong Đạo Cao Đài có nhiệm vụ làm anh cả đối với tất cả tín đồ. Về phương diện hữu hình, Họ Pháp vân là em của Giáo Tông, về phần thiêng liêng thì đồng vị.

3/-Vì quyền Giáo Tông đầu tiên tại Tòa Thánh Tây Ninh:

Năm 1930 chọn linh Đức Lý Thái Bạch với tư cách là Giáo Tông Đạo Cao Đài, hiệp cùng Đức Họ Pháp Phạm Công Tắc đã ký Đạo Nghị Định thư hai phong cho Ngài Thường Đậu Sự Lê Văn Trung làm Quyền Giáo Tông thay mặt cho Đức Lý thi hành các phân sứ của Giáo Tông về phân xác, còn phân thiêng liêng Đức Lý vẫn điều khiển.

Nơi mặt tiền ngồi Đền Thánh, phía bên nam tục là bên lâu trong, Hội Thánh cho đáp tường của Đức Ngài, vì quyền Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài. Đối xứng phía bên nữ là tường của bà Lâm Hương Thanh, vì nữ tu đầu tiên được phong phẩm Đầu Sứ là phẩm cao nhất của nữ phái Cao Đài.

4/- Các vị Giáo Tông ở chi phải:


Từ nguyên thủy tổ chức Đạo Cao Đài được thành hình với một Hội Thánh, một giáo quyền sinh hoạt theo những qui định trong Pháp Chánh Truyện, Tân Luật, trung ương là Tòa Thánh đặt tại làng Long Thành Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam gọi tắt là Tòa Thánh Tây Ninh, tuyet nhiên không có chi払い nào trong quan hành của Hội Thánh cả.

Vài năm sau dưới áp lực của chính quyền Pháp chủ trương chia để trị với những bất hòa, tranh chấp về quyền hành trong nội bộ tông giáo với những đó kỳ, mặt lòng tin lăn nhau do phạm tính đầy sinh, cùng với những chỉ dẫn của cơ bút khó phân biệt giữa chơn đа bi làm dùng như một hình thức câu chúng với thân quyền để bệnh vức cho lập trưởng khác nhau của từng phe nhóm, một số chức sắc đã tách rời khỏi quyền hành của Tòa Thánh Tây Ninh, lập
thành chi phải hoạt động riêng lẽ và đối khi đối nghịch. Một vài chi phải có Giáo Tổng do công cụ hoặc do cơ bút, trong khi chọn lĩnh Đức Lý Thái Bạch vẫn tiếp tục hành xử quyền hành Giáo Tổng Đạo Cao Đài từ buổi sơ khai.

Ngài không thoái vị thì ngồi Giáo Tổng đâu có chỉ trỏ sẽ để một người khác ở dưới thế lên thay được. Do đó mỗi hình thức lên ngôi Giáo Tổng ở các chi phải đều không hợp với Pháp Chánh Truyền. Đây là điểm như chốt về pháp lý và không có một lời giải thích nào vượt qua được, ngoại trừ phải chấp nhận vị trí phù thuộc gọi là nhánh ngọn từ một gốc duy nhất là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị biến tướng ra.

Đi nhiên công nghiệp đỏ rỗi còn sanh trên con đường hướng thiện dù ít dù nhiều, thầm sâu hay phiền diến trong lòng người vẫn là những dòng góp vào sự tận hóa của xã hội và con người mà các tổ chức chi phải đã đạt được.

Thái độ đỏ kỳ và phân chia trong lòng của một số vị tu ở chi phải đối với Tòa Thánh Tây Ninh hay ngược lại của người tu ở Tòa Thánh Tây Ninh đối với chi phải là một sai lầm nghiêm trọng, hoan toàn trái với Thánh ý Đức Chí Tôn. Luật pháp đạo giáo áp dụng nghiêm minh là để kềm giữ cho lòng người đừng loạn, đang giữ bền Thánh chất yêu sanh của Thầy nên trên hết mọi sự phân hóa và biến pháp điều chỉnh, mỗi điều biệt này sinh do biến tướng trên dòng thời gian. Chánh pháp của Đạo Cao Đài vẫn phải là tình yêu thương đại đồng.

II)- QUAN NIỆM CỦA CHI PHÁI:

Tổ chức nguyên thủy của Đạo Cao Đài là Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tại Tây
Nhìn lại cẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 147


Cho đến năm 1966, ông Hoài Nhân, tác giả quyền “Bốn mùa năm lucr sự Đại Đạo Tam Kỳ Phó Đồ” có liệt kê một danh sách ba mùa lâm (35) tổ chức chi phủi Cao Đài có danh xưng hản hoi, trong đó ông ghi nhận một số có danh xưng còn thực lực thì không rõ.

Từ các chi phủi đã thành hình theo thời gian lại có hiện tượng tách riêng ra thành những phủi nhỏ như và cho đến nay có ba chi phủi có Giáo Tổng đó là:

1 - Giáo Tổng Nguyễn Ngọc Tướng phủi Bên Tre.
2 - Giáo Tổng Nguyễn Bửu Tài phủi Tiền Thiên.
3 - Giáo Tổng Cao Triệu Phát phủi Cao Đài duy nhất.

Do sự khác biệt về nguyên nhân thành hình trong quá khứ, khác biệt về điều kiện nhân sự nội bộ, những quan niệm về quyền hành của vị Giáo Tổng trong Đạo Cao Đài do các chi phủi giải thích cũng khác nhau ở một vài góc độ nào đó, tuy nhiên vẫn có một điểm chung là tính đối kháng lại với quan niệm của Tòa Thánh Tây Ninh.

Tòa Thánh Tây Ninh cho rằng trên hết có một quyền lực vô hình là Đức Chí Tôn, lập thành một Đạo Cao Đài do một Giáo Tổng điều khiển Hội Thánh Cự Trùng Đài và một Hố Pháp điều khiển Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Phái tuỳệt đôi tồn trong Pháp Chánh Truyện.

Đó là quan niệm chính thống, nguyên thủy khi Đạo
Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 148

Cao Đài mới thành lập và tình trạng nhân sự hãy còn là một khởi thuần nhất. Vài năm sau mới có chia rẽ nội bộ thành chi phái và để biến mình cho sự tồn tại của mình là chính lý, chi phái đưa ra một cách giải thích khác về Pháp Chánh Truyền và quyền hành Giáo Tông. Chi phái cho rằng trên hết có một quyền hành là Đức Chí Tôn, Ngoại lấp thành nhiều chi phái theo thời gian, Đạo Cao Đài là tổng số các chi phái, và Tòa Thánh Tây Ninh mặc dù là tổ chức Hội Thánh nguyên thủy, vẫn bị coi là một trong số các chi mà thôi. Như thế có nghĩa là trên hết có một Bát Quái Đài là quyền lực vô hình, dưới thể gian nầy có vô số Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tùy theo nền Đạo bị biến tượng đến đâu, sẽ có thêm nhiều Giáo Tông và Hồ Pháp đến đó, mỗi vị điều khiển một chi của mình cùng tồn tại song song với nhau.

Quan niệm này xếp loại như sau:

Cho đến nay Đạo Cao Đài có năm Giáo Tông:
1/- Đề nhứt Giáo Tông là Ngô Văn Chiêu.
2/- Đề nhi Giáo Tông là Lê Văn Trung.
3/- Đề tam Giáo Tông là Nguyễn Ngọc Tương
4/- Đề tử Giáo Tông là Nguyễn Bửu Tài.
5/- Đề ngư Giáo Tông là Cao Triệu Phát.

Còn trường hợp Đức Lý Tiên kiểm nhiệm quyền hành Giáo Tông từ nguyên thủy được gọi là Giáo Tông vô vị.

Năm 1934, chính linh Đức Lý Thái Bạch với tư cách Giáo Tông Đạo Cao Đài (tổ chức nguyên thủy) đã giao ban hành Đạo Nghi Định thứ 8 không nhìn nhận tính cách hợp pháp của các chi phái Cao Đài và Đức Hồ Pháp Phạm Công Tắc cũng ký tên vào Đạo Nghi Định này. Chi phái bị đặt ra ngoài vòng pháp luật Đạo giáo và đương
nhìn không được tham dự vào các sinh hoạt thuộc hệ thống giáo quyền Tòa Thánh Tây Ninh.


Chỉ có một ngài Giáo Tông theo Pháp Chánh Truyện ấn định, mà có đến hai vị ở vào tư thế phải tranh quyền với nhau. Đây là chỗ khó xử của Ngài Thường Tưởng Thanh. Còn nhứt phải loại trừ hay chối bỏ Đức Lý ra khỏi vị trí kiểm nhiệm quyền hành Giáo Tông thì kẻ Tiền người tức làm sao Đại Hội dám nói điều ấy?

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đại 149
Sau đó một thời gian Ngài tự xưng rằng Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch và Nguyễn Ngọc Tường là một, nghĩa là hồn Lý Thái Bạch ngủ nơi xác Nguyễn Ngọc Tường. Trong nhiều văn kiện chính thức giáo quyền chi phải Bên Tre gọi Ngài Thường Tướng Thanh là Đức Lý Giáo Tông. Cách xưng danh thân bí này nghịch han với lời Thánh giáo của Đức Lý Thái Bạch giảng có tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 19-3-1928 xác định rằng chẳng hề ở thế này có hai Thái Bạch:

“Lão tướng cùng nận cắt nghĩa phẩm vị của chút hiện hữu. Ty Như ngồi của Thường Đầu Sự, Ngọc Đầu sự, Thái Đầu Sự, Họ Pháp, Thường Phẩm, Thường Санh hay là Giáo Tông của Lào dĩ nĩa, đầu ngày sau có những cho ai thì họ ngồi ở địa vị của mình chớ chẳng hề ở thế này có hai Thái Bạch, hai Thường Trung Nhứt, hai Ngọc Lịch Nguyệt, hai Thái Nương Tình, hai Họ Pháp hai Thường Phẩm, hai Thường Санh bao giờ. Hiểu à!”

Chỉ có một thi hào Lý Thái Bạch sinh ra và chết ở đôi nhà Đường bên Tàu. Còn lại chơn linh Đức Lý Thái Bạch là phần trọn lãnh nói có hử linh hiện, đang kiểm nhiệm quyền hành Giáo Tông Đạo Cao Đài, đang phó trợ, điều kiện Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phó Đổ Tòa Thánh Tây Ninh. Người thay mất cho Đức Lý Giáo Tông về phần xác là Quyền Giáo Tông Thường Trưng Trung Nhứt. Thường Trưng Nhứt là Thường Trưng Nhứt, không thể tự mình đồng hóa với Lý Thái Bạch được, điều đó Đức Lý cũng căn dặn rõ ràng nói Đạo Nghị Định thứ 8 ngày 25-8-1934:

“Thường Trưng Nhứt hiện hữu phải dể ý rằng, quyền hành của hiện hữu riêng với phần của Lào nên Đạo Nghị Định phải lập riêng ra nghe”. 

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 150
Tình đối kháng trong hai quan niệm về quyền hành Giáo Tông là trợ ngại chính diện cho những nỗ lực nhằm thông nhất các chi phối không thành công được. Nó là hậu quả tất nhiên của tình trạng cơ but sử dụng tự do, quá đỗi dài, đức tin thiếu phân biệt của lý trí bất chấp lời cảnh giác của Đức Chí Tôn từ buổi ban sở về sự phân biệt giả chơn đối với thần quyền.

Sự đối kháng này nếu không giải tỏa được trong lòng người thì các hình tưởng qui nhất chi phối Cao Đài chỉ là sự xoa dịu tạm lỳ nhân sanh mà thôi. Làm sao có được một tổ chức nhân sự hữu hình thống nhất khi mà quyền lực lãnh đạo tôi cao là Giáo Tông được hiểu theo quan niệm phát triển theo chiều hướng lý tán, không chịu tập trung làm một.

Tinh thần và hình thể tưởng liên mật thiết với nhau như bông với hình, pháp luật tưởng trưng cho tinh thần, tổ chức nhân sự tưởng trưng cho hình thể. Quan niệm về quyền hành Giáo Tông thuộc về tinh thần được hiểu theo chiều lý tán trong khi đó lại muốn có một tổ chức nhân sự thống nhất thì quả thật là điều nghịch lý.

**AI LA(557,847),(815,871) HỘ PHÁP ĐẠO CAO ĐÀI**

Trong tổ chức Đạo Cao Đài quan niệm về quyền lực được chia ra như sau:

* **Bát Quái Đài** là quyền lực của thế giới vô hình, tác động trên đòi sống của tất cả mọi sinh hoạt hữu hình. Bát Quái Đài do Đức Chí Tôn điều khiển, dưới quyền Đức Chí Tôn có chủ Thần Thành Tiền Phát và các đẳng cấp chơn linh.

Bát Quái Đài tưởng trưng cho phân hồn của tôn giáo.
*Hiep Thien Dai là nơi Đức Chí Tôn ngữ để ban truyền những mệnh lệnh điều khiển nền Đạo, những lời giáo huấn để thực hiện chứng sanh, truyền bí pháp để huấn luyện chọn thân cho người tu đặc đạo. Đức Chí Tôn ngữ qua hình thức thông công bằng cọ bút và những hình thức mặc khác cả nhân.

Hiệp Thiên Đại dưới quyền chuồng quản của Hộ Pháp.

Hiep Thien Dai tương trưng cho phân chọn thân của tôn giáo.

* Cửu Trurgeon Đại là cơ quan truyền giáo và là quyền lực để tổ chức mọi sinh hoạt của đội sống tín đồ thành một công đồng tín ngưỡng, thể hiện cho được nhân sinh quan trong triết lý Cao Đài giáo đối với từng cá nhân và công đồng.

Cửu Trurgeon Đại dưới quyền chuồng quản của Giáo Tông.

Cửu Trurgeon Đại tương trưng cho phân xác của tôn giáo.

Tuy quyền lực được chia ra làm ba phân như vậy nhưng về phương diện tổ chức nhân sự Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Thủ Độ gồm có hai phân hữu hình là Hiệp Thiên Đại và Cửu Trurgeon Đại.


- Chi Đạo thuộc Thường Phạm.
- Chi Pháp thuộc Hộ Pháp.
- Chi Thé thuộc Thường Sanh.

Riêng phân Hộ Pháp chịu trách nhiệm tổng quyết điều khiển cả Hiệp Thiên Đại.

Nói tóm tắt quyền hạn, trách nhiệm của Hộ Pháp như
Nhìn lại chiều quạt Hiệp Thiền Đài và chi Pháp.
- Thông công với Bát Quái Đài.
- Bảo hộ luật pháp của Đạo.

1/- Nghi Lễ Thiên phong Họ Pháp:

Vị Họ Pháp trong Đạo Cao Đài là Ngài Phạm Công Tắc, người thứ hai đồng từ thông công quan trọng bậc nhất trong số đông từ được Đức Chí Tôn sử dụng từ những ngày đầu của lịch sử Đạo.

Nghi lễ Thiên phong dành cho Ngài là một cuộc hành pháp huyền linh. Đức Chí Tôn trực chơn thần Phạm Công Tắc ra khỏi thân xác để chơn linh Họ Pháp giảng ngữ và Ngài Phạm Công Tắc trở thành Họ Pháp. Đây là trường hợp giảng linh ngữ thế, nó có ý nghĩa như một cuộc lễ điểm Đạo, đã diễn ra vào tháng 4-1926 tại tử gia của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung ở Sài Gòn. Ngôi nhà này được sử dụng như một Thánh Thất tâm, là một trong những địa điểm mà các vế tiến bộ thường hay tụ họp lại để cầu cọ.

2/- Vài nét về tiểu sử Đức Họ Pháp Phạm Công Tắc:

- Đức Họ Pháp Phạm Công Tắc sinh năm 1890 tại Tân An, trong một gia đình theo Đạo Thiền Chúa, nguyên quán tại Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

- Ngài là người có tính thân cách mạng, năm 17 tuổi khi còn học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn đã tham gia phong trào Đồng Du bị mất đứa người sang Nhật.

- Năm 20 tuổi ra đời làm công chức tại Sài Gòn và lập gia đình - Từ năm 1925 Ngài tham gia phong trào xây bàn cầu cọ.

Nhìn lại chiều đường 50 năm Đạo Cao Đài 153
- Năm 1926 được Đức Chí Tôn phong làm Hộ Pháp Đạo Cao Đài.

- Năm 1935 Đại Hội Nhơn Sanh và Hội Thanh ủy nhiệm Ngài cầm quyền thống nhất chương quan Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.

- Năm 1941 bị Pháp bắt chạy di Madagascar.

- Năm 1946 trở về Việt Nam.

- Năm 1956 Ngài lưu vong sang Miến Quốc và đăng tiên tại nước này vào năm 1959.

- Hướng thọ 70 tuổi.

3/- Bàn Thờ Hộ Pháp:

Trong các ghi thocht phượng tại các ngôi chúa Phật giáo thường có đặt tượng của vị Phật Hộ Pháp ngay cửa chính bước vào nội điện. Đạo Cao Đài chủ trương qui Tam Giáo (Phật, Lão, Khổng) nên cũng dùng nghi thức cụ của Tam Giáo sửa đổi đổi chút cho phù hợp với triệt lý của Tam Kỳ Phật Đổ.

Đức Chí Tôn có dạy về tượng Phật Đức Hộ Pháp như sau, trong dân có ngày 18-9 năm Bính Dần tại chùa Phước Linh Tự Sài Gòn.

“…Còn như Hộ Pháp đã xuống Trần rồi còn thơ chi nữa nên các con nên lập ra ba bài vị để:

- Hộ Pháp.

- Thường Phạm bên hữu.

- Thường Sanh bên tả”.

(TNHT)

Tại các Thành Thất Cao Đài ở địa phương bàn thơ Hộ Pháp được đặt ngay cửa chính bước vào nội điện. Trên bàn Hộ Pháp có thơ chữ KHÍ. Nguồn gốc chữ brà này

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 154
Nhìn lạiचằng đường 50 năm Đạo Cao Đài 155

do Đức Lý Thái Bạch giảng có về ra làm màu. Xin trích một đoạn Thanh giáo ngày 9-11- Bình Dân (13-10-1926) trong quyền Đạo Sư của bà Hương Hiếu nói về chữ KHÍ này:

“... Thành Thất đã an, chủ hiện hữu phải chính nghi cho tinh tận. Thầy dạy Thường Trung Như hiện hữu lo sắp đặt cho ra nghiêm tiết, thì sắp đặt sau lưng bàn Họ Pháp phải để một miếng vài ní dài một thước ruồi, cao ba thước thế chu chủ bừa Lào về đây (chữ KHÍ)...”

4/- Ngai Họ Pháp:


Xin lưu ý trong hệ thống tổ chức nguyên thủy Đạo Cao Đài chỉ có một nơi duy nhất là ngôi Địa Thánh trung ương Tại Tòa Thánh Tây Ninh mới có ngai Họ Pháp, còn các Thành Thất địa phương chỉ có bàn thọ Họ Pháp với chữ KHÍ mà thôi.
5/- Các vĩ Hộ Pháp ở chi phải:

Tương tự như trường hợp ngoài Giáo Tông, các vĩ Hộ Pháp ở chi phải về phương diện luật pháp vẫn bị coi là ngoài Pháp Chánh Truyện. Lý do rất đơn giản, khi mỗi thành lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đã định con số chức sắc cầm quyền Hiệp Thiên Đài là:

1 Hộ Pháp.
1 Thường Phạm.
1 Thường Sanh.
12 Thời Quản.

Nếu vì lý do gì tổ chức Hội Thánh Cao Đài bị biến tương chia ra thành nhiều chi phải, mỗi chi có quyền có một Hộ Pháp riêng và Đạo Cao Đài được quan niệm là tổng hợp của tất cả các chi phải kể cả Tòa Thánh Tây Ninh (bi co là một chi) thì con số Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài không phải một vĩ mà là nhiều vĩ.

Từ nguyên thủy Đức Chí Tôn định chí có một Hộ Pháp cầm quyền Đạo, nay chúng ta sửa lại thành nhiều Hộ Pháp cầm quyền, với quan niệm ấy chúng ta đã tổ chức nên Đạo sai Thánh ý Đức Chí Tôn.

Vì vậy chi phải có một vĩ trí đứng riêng là ngoài Pháp Chánh Truyện. Đò là xét về phương diện pháp luật, tổ chức, còn cộng duc bất cứ ai đều không phải nhóm sanh trợ nên hiện cũng là người có cộng duc lớn.
I) Giáo chủ là gì?

Nói một cách tổng quát Giáo Chủ là người làm chủ một nền Đạo, một tôn giáo, một môn phái tín ngưỡng. Các tổ chức đạo giáo ấy đủ đơn sơ hay quạt, só tín đồ đông hay ít, vai trò của người đứng đầu là Giáo Chủ.

Như vậy người đầu tiên sáng lập ra một đạo giáo đương nhiên là giáo chủ. Sau khi vị sáng lập qua đời, quyền lãnh đạo tối cao của tổ chức được trao lại cho các đệ nhất cao độ trong các thế hệ kế tiếp. Các đệ nhất cao độ này cùng có thể xứng là giáo chủ hoặc chọn danh xưng khác nhau trên thực tế vẫn là người nắm giữ quyền hành tối cao của tổ chức đạo giáo ấy về phương diện hình ảnh.

Tóm lại danh tổ chức đạo giáo chủ được sử dụng tùy theo sáng kiến về quan niệm tổ chức của mỗi đạo giáo không giống nhau và cũng không có quan luật nào bước các tổ chức đạo giáo mới phải tuân theo cách xưng hô của các tổ chức đạo giáo đã có từ trước.

II)- Ai sáng lập Đạo Cao Đài?

Đức Chí Tôn và các Đặng trọng lãnh đứng được khuyên điều cơ bút qua trung gian của chơn thần đồng từ viết ra Thánh giáo dạy lập Đạo Cao Đài. Danh xưng của quyền lực vô hình này có từ cách hoàn toàn khác hẳn với một con người phán trần. Đó là vị Thầy nội có thiêng liêng, còn người nhân mệnh lệnh lập Đạo, truyền giáo chủ là để từ mang xác phảm, có thể bị tự mất bỏ người vị đệ nhất cao độ nếu vê lẽ gì không thực hiện được mệnh lệnh của vị Thầy đã phân dầy.

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài
Vì vậy nguồn gốc sáng lập Đạo Cao Đài có hai phần:
- Phần vô hình do quyền Thiền Liêng điều khiển.
- Phần hữu hình do ngôn ngữ dòng tụ, tức là một người mang xác phạm, diện tâ Thân tỉnh và hành động của người được chỉ định thì hành Thân tỉnh ấy.

Hai phần này hợp nhất với nhau để lập nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đổ còn gọi là Đạo Cao Đài. Vì vậy không một cá nhân con người nào có đủ tư cách nói rằng mình là người sáng lập ra Đạo Cao Đài với trọng yếu nghĩa của hai tiếng sáng lập.

III) Ai là Giáo chủ Đạo Cao Đài?

Trong lịch sử Đạo Cao Đài có hai người xứng Giáo Chủ là Hộ Pháp Phạm Công Tặc và Ngài Ngô Văn Chiểu.

1/- Trưởng hợp của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tặc.

Đồng tử thông công viết ra Thánh giáo dưng trong Đạo Cao Đài do nhiều người thực hiện nhưng huyền diệu hơn hết là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tặc, điều đó ai cũng biết khi xem Thánh Ngôn Hiệp Tuyến, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tặc thì hành Thánh ý Đức Chí Tôn hiệp cùng các vị tiên giỏi khác lập ra Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đổ, Tòa Thánh đặt tại Tây Ninh. Trong tố chức Đạo Cao Đài, người cầm quyền lớn nhất về phương diện hành chính là Giáo Tông, về luật lệ là Hộ Pháp. Quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một gọi là quyền Chí Tôn tại thế.

Đức Chí Tôn dạy:
" Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa là dân Hộ Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đang tròn ven khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một ".(TNHT. TG. 23-12-1931)
Đức Hồ Pháp Phạm Công Tặc có xứng danh giáo chủ Đạo Cao Đài (Supérieur du Caodaïsme) khi giao tiếp với quốc tế bởi hai lý do chính sau đây:

Ngài được Đức Chí Tôn phong Hồ Giới Tiên Đồng tả cố Đạo Sĩ (TNHT.TG.25-4-1926) và được Đức Chí Tôn trực xuất chọn thần Ngài để chọn linh Hồ Pháp giảng linh ngữ thệ, chứng cho chủ vĩa Thiên phong lập thể (TNHT. TG.22-23/4/1926).

Ngài cũng là một vị phò cùng phong Thành và lập giáo cùng với Đức Cao Thường Phạm. Nhưng nếu bình tâm nhận xét, chỉ có Ngài là người thứ vai chính cầm cậy tự thiện liều cho Đức Chí Tôn và các Đảng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phó Độ, còn các vị đồng tử khác là thứ yếu.

Lập giáo kỳ ba này Đức Chí Tôn có đây:
“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy dó rỗi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phaôm nữa”.

Thế nhưng tại sao Đức Hồ Pháp đã hiểu như vậy, mà Ngài tự xưng mình là giáo chủ Đạo Cao Đài?

Danh xứng này xuất hiện từ ngày Đức Quyền Giáo Tông Thường Trung Nhật đăng tiên, Đại Hội nhóm sanh bất thường tại Tòa Thành ngày 8-11-1935 và Đại Hội Hội Thánh thường niên ngày 17-10- Át Hợi, toàn đại hội đồng thanh tịnh nhiệm Đức Hồ Pháp cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có Đậu Sử chánh vi. Đạo luật năm Mậu Dân 1938, toàn Đạo nam nữ cùng đồng tín nhiệm Ngài một lần nữa. Như thế là Ngã đương nhiệm năm quyền Chương Quản nghị hữu hình dài, tức là năm quyền Chí Tôn hữu hình tại thế trong phạm vi Đạo Cao Đài về phương diện luật pháp Đạo.

Ngày nào có Đậu Sử chánh vi đương nhiên Đức Hồ
Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 159
Pháp không còn cầm quyền thống nhất như hữu hình đại nüa. Thế nhưng cho đến khi Ngài quí thiên vào năm 1959, Cửu Trùng Đại vắn chưa có Đầu Sự chính vị và chúng ta xem đó là sự hiện lô của thiên thở tiện định hay là định mệnh của cuộc đối Ngài bước Ngài phải gánh vác thêm trọng trách như vậy, trọng trách thay quyền Đức Chí Tôn tại thế chế không phải chỉ đơn thuần là Họ Pháp Chương Quân Hiệp Thiền Đài. Định mệnh ấy như chúng ta sẽ thấy qua lời thuật của Ngài trong lần thuyết đạo ngày 1-7- Giáp Ngo 1954 :

" Đức Chí Tôn đến đây Bànn đảo lực nọ, đức tin của Bànn đảo chưa có gì hết. Không biết Ông tạo nên chọn giáo như thế nào mà ông biểu Bànn đảo đem đang cả thì hài, trí nào hồn phách cho ông lập Đạo. Bànn đảo không tin không nói, không trả lời một cách nào quả đằng. Bànn đảo trả lời :

- Thưa Thầy cảm thương của con biết con và con biết Đạo, Thầy biểu con làm phần sự bấtcharted Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khống Phu Tử hay là Đức Chúa Jêsus Christ thì con không làm đang, con chỉ biết con là Tắc đầy thời.

Ông đáp :

Tặc, thoáng như Thầy lấy tánh đức của con để lập giáo con mới nghĩ sao ?

Bànn đảo hết đương trả lời ".

Nhu vậy là Đức Chí Tôn muốn cả hồn xác của Ngài thay cho Đức Chí Tôn về mặt hữu hình để cầm giếng mỗi Đạo, cũng như Đức Lý Đại Tiên muốn Ngài Thường Trung Như làm Quyền Giáo Tổng thay mặt cho Ngài về phần hữu hình vậy.

Thế nhưng Ngài đã làm gì với quyền lãnh đạo tôi cao

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 160
ây khi xưng mình là Giáo Chủ? Trong lời thuyết đạo đem răm tháng 11 Kỷ Sửu (1949) Ngài đã nói rõ như sau:

“Bàn Đạo đảm tự xưng là Giáo Chủ, vì giáo chủ tức nhiên là người thay thế hình ảnh cho Đức Chí Tôn đang làm chủ phân hồn toàn đất nhà này. Nhưng Bản Đạo chỉ biết làm phân sự, làm tôi cho con cái Đức Chí Tôn, thay thể hình ảnh của Ngài đang làm bạn, làm anh em với con cái của Ngài nội mặt địa cầu này mà thôi, chỗ chúng hề biết làm chủ. Cả Hội Thánh cũng vậy, chỉ làm bạn, làm anh em điều đạt con cái Ngài về phân hồn đáng đọt cơ giải thoát mà thôi “.

Nói tóm lại hai tiếng Giáo Chủ chỉ là danh xưng như trăm ngàn danh xưng khác nội mặt thế này, hành tạng của Đức Ngài mới là thiết tưởng.

2/- Trương hợp của Đức Ngài Ngô Văn Chiêu.

Ngài Ngô Văn Chiêu được Đức Chí Tôn dùng huyện điều thu phục và đồ rồi trước tiên nhưng về sau không chịu duties chung trong Đài Đạo Tam Kỳ Phó Đổ khi tổ chức tồn giáo này thành hình. Ngài chuyện chủ về kinh tình luyện, thiên đính và truyền bá pháp môn này cho những người tín theo. Ngài đúng đầu phải Cao Đài Chiểu Minh, liều đạo năm 1932.

Hai năm sau khi Ngài mất, năm 1934, qua cỗ butt do động từ thuộc môn phải của Ngài thông công Ngài được chung đặc “ Ngôi giáo chủ phục vị người Hai “ (Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu. ấn bản 1962. Trang 99)

Đến năm 1936 đồng tử Liên Hoa thông công viết quyển Đại Thừa Chọn Giáo Đức Chí Tôn giảng có dạy đạo xưng là Cao Đài Giáo Chủ, còn ngoài Ngô Văn Chiêu là Ngôi

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 161
Hai giảng thế là người thay mặt cho Cao Đài giáo chủ để truyền pháp cho chúng sanh.

“…Nhưng Thầy cũng phải chịu nhọc giảng thế tâm muốn xác phám Ngờ Văn Chiểu đăng Thầy dem cái chọn pháp tâm truyền mà trao lại cho các con giĩn, हâu có trao cho người thiện坎 hữu phúc”. (ĐTCG. TG. 8-11-1936)

Năm 1950 quyền Đại Thừa chọn giáo bàn in song ngữ Pháp Việt, nội trang bia dưới chôn dung Ngài có ghi:

“Chọn dụng Đức Ngờ Văn Chiểu Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Portrait de Maitre Ngo Văn Chiểu, Créateur du Caodaïsm”.

Cho tôi nay không thấy sự liệu nào chứng minh rằng người Ngờ Văn Chiểu có xứng danh Giáo Chủ Đạo Cao Đài trong lúc còn sanh tiến. Nhưng sau khi Ngài liễu đạo trong hệ tư tưởng của phái Cao Đài Chiểu Minh danh xưng Giáo Chủ Đạo Cao Đài có hai xu hướng:

- Xu hướng thứ nhất : Cao Đài Giáo Chủ là Đức Chí Tôn vồ hình.
- Xu hướng thứ hai : Ngài Ngờ Văn Chiểu là Giáo Chủ.

Như vậy trong lịch sử Đạo Cao Đài có hai trường hợp xưng Giáo Chủ:

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chính thức xưng danh Giáo Chủ Đạo Cao Đài trong giai đoạn Ngài cầm quyền thống nhất Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, nghĩa là khi Ngài còn sanh tiến, danh xưng giáo chủ này dịch ra Pháp văn : Supérieur du Caodaïsm.

- Ngài Ngờ Văn Chiểu qua có bút trong mơn phái của Ngài được tôn vinh lên làm Giáo Chủ Đạo Cao Đài sau khi Ngài đã qui thiên và các mơn đề của Ngài đã dịch danh xưng Giáo Chủ này ra Pháp văn là: Créateur du Caodaïsm.

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 162
I)- Nguyên nhân chia chi phái.

Nếu bảo rằng tiêu chuẩn lập pháp của Đạo Cao Đài là đường tăng tinh hoa của các giáo thuyết cổ kim, tổng hợp thành một nền tảng tôn giáo, có khả năng làm nổi trung gian cho tự trị nhân loại hiện đong thì tài sào trong hình thức tổ chức Đạo Cao Đài lại có sự chia rẽ thành nhiều chi phái và người lắm như vậy lại tin rằng mình là đúng Thiên ế. Tại sao có sự mâu thuẫn giữa triết lý và hành động như thế?

Các thể hệ kế tiếp nghĩ thế nào về các bậc tiến bối khởi đạo khi đọc lại lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 24-4-1926:

“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi đại đạo là Nhôn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tuy theo phong hóa của nhơn loài mà gây chánh giáo là vì khi trước Cần vở đặc quánh, Khôn vở đặc duyệt thì nhơn loài duy có hành đạo nội tự phương minh mà thôi, còn nay thì nhơn loài đã hiệp đong Cần Khôn để tần thực thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhơn loài nghi ngờ lẫn nhau nên Thầy mới nhất định qui nguyên phục như thế”.

Và lời dẫn của Ngài:

“... Thầy lại quì Tam Giáo, lập Tân Luật trong rầm tháng mười (15-10 Bình Dân) có Đại Hội Tam Giáo nơi Thánh Thất... Sự thể tự sửa theo “Tam Kỳ Phật Đồ “ cùng nỏy ấy mà xuất hiện ra...” (TNHT. TG. 18-9-1926)
Cả triệt lý Ngữ chi, cả lễ nghi tế tự của Tam giáo đều hội tụ trong Tam Ký Phổ Đồ đã cung ứng cho nền tân tôn giáo này một tinh chất dung hòa, tổng hợp được những khác biệt về tầm lý nhơn sanh trong tín ngưỡng. Cả hình thức làn nội dung đều mang tính hội tụ và Đức Chí Tôn đã ban hành một mệnh lệnh gom góp tất cả các mòn độ Ngài đã độ rỡi, rải rác từ trước ở nhiều nơi trong thời kỳ tiến Khải Đạo để lập thành Hội Thánh và ban quyền hành cho chức sắc thiền phong để có phuong tiện phổ độ nhơn sanh. Thế nhưng tại sao chức sắc thiền phong lại không tiếp tục hội tụ như bước ban đầu mà lại lý tán sau đô ? Cả triệt lý Ngài đã giảng dạy, cả hành vi Ngài đã điều khiển Hội Thánh đều thể hiện tình thân quí nguyên phục như hết các tín ngưỡng, thế tại sao chức sắc không đi trọn con đường đoàn kết thống nhất anh trước em sau mà đặt nhau đến nơi bồng đào y như lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 24-4-1926.

Và sự phân chia quyền lực, tình cảnh này lại được Đức Chí Tôn tiên tri từ trước, từ khi chưa lập thành hình thể Hội Thánh, cho không phải là một sự ngẫu nhiên.

“Đã thấy ven mấy lối mất đường,
Cùng nhau xum xít dân lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gản gửi sau ra vận đầm trường”.

(TNHT. TG. 20-2-1926)

Ngài đã tiên tri quá rõ ràng, trước gán gửi, xum xít bên nhau, sau ra vận đầm trường xa cách và qua 50 năm lịch sự truyền giáo mọi việc hữu hình đã xảy ra y như vậy.

Bây giờ nhìn lại lịch sử Đạo với năn phân chia chi phải vấn còn tiếp diễn không ai khởi đầu lòng tự hội tại sao phải có cảnh tình đau bể này, để bất con người vốn quen

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 164
suy nghĩ hành động trong vòng nhi nguyên đối tính phải vô cùng khó xử, khi chọn thân phải đối diện trước quyền năng thiêng liêng của các Đảng tổ chức. Vừa mạng mảnh phàm thân với cầu tạo đủ các tăng khi thể, diện quang của lực dục thất tình, vừa mạng trọng trách của một Thiên phong du dương sanh chủng, giác ngộ với đầy đủ huyền linh do Đức Chí Tôn ban cho trong Tam Kỳ Phổ Đạo, người chức sắc phải hành động sao đầy trước cảnh tình ngang trái, chia phán phái mỗi Đạo Trời mà mọi người đều biết bởi lý trí rõ ràng Đạo Thầy duy có một, chỉ có một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đạo hay là một Đạo Cao Đài do Thường Đức sáng lập bị con người làm biên tướng ra nhiều thế phái. Không có nhiều Thường Đức khác nhau, dạy truyền nhiều Thánh giá đạo nghĩa, sáng tạo ra nhiều biên tướng, nhiều phái phái, cộng chung các biên tướng ấy lại mọi gọi là chính pháp Cao Đài. Ý là lối nói ngược chiều, là lý lẽ của trạng gian để bệnh vực cho những khuyết điểm của trạng gian khi phải đối diện trước khởi thành chất tổ chức lãnh của Đại Tứ Phủ. Ý là lý lẽ của chọn thân chiu theo hạ trì để bệnh vực cho cái lý nghị nguyên của con người, trước sự phán xét của chọn lịnh vốn mang tính tổ chức lãnh từ nguyên thủy.

Những nguyên nhân gây nên tình trạng biên tướng này có ba loại chính:
- Nguyên nhân ở đức tin thân quyền.
- Nguyên nhân do chính trị xã hội.
- Nguyên nhân từ phạm ngũ can nhân người hành đạo.

1/- Nguyên nhân ở đức tin thân quyền.

Chính trị xã hội dù có phân khác Đạo quyền đến đầu với thời gian cũng sẽ thấy đối định chế vì đó là luật tận hóa, với không gian mở rộng trên đường truyền giáo át

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài  165
phải có vùng đất này khác vùng đất kia trên mặt địa cầu do văn hóa bất đồng giữa các sắc dân.

Phạm ngã cá nhân dù có tôi tâm mề muội đến đâu cũng có ngày trở nên thức tỉnh sáng suốt, bởi lẽ mỗi người chúng ta ai cũng có lượng tâm vi chú để đầy đỏ xác phầm sống nê nên chỉ thành.

Thế nhung đức tin ở thân quyen, một khi đã đạt vào một hướng nào rồi rất khó thay đổi. Chính Đức Thất Nương Diệu Trì Cung đã thanh:

"Chớ chỉ thật tài tà quyen thì có mấy em trù krủ, nhưng tại nơi đồng tử thì mấy em không phương giải năn cho mấy người mê tín".

Bàn về những nguyên nhân ở đức tin thân quyen đưa tôi tình trạng chia chi phải, thì phải xét đến tận gốc nguyên lý của phép thông công "Trời người hiệp nhứt" mà trong mục đầu tiên của tập nhân định này có đề cập đến, nên không phải nhắc lại nhiều lần dự cần lưu ý đến các chỉ tiết sau đây:

Khi một động từ thực hiện cuộc thông công với thế giới vô hình, để truyền đạt Thánh giáo cho người tham dự hay chỉ để hiểu biết cho riêng mình, nguồn gốc cung ứng từ tương cho chọn thân động từ có thể đến từ những xuất phát sau đây:

- Từ quyen năng của Đức Chí Tôn và các chọn linh Thần, Thánh, Tiền, Phát thật sự. Từ các vòng linh xấu mạo nhân danh nghĩa Thương Đề và Thần, Thánh, Tiền, Phát.
- Từ tôi tâm của chính động từ tự kỳ ám thị.
- Từ tâm, thân của người hầu dân đang có mặt tham dự

7- Thánh Ngôn Hiệp Tuyên- Thánh giáo 9- 4- Giáp Tuất 1934.
c uoc thông công.
- Từ những tư duy, tín ngưỡng lâu đói của khỏi quân chúng đã thái ra trong không gian những dòng tư tưởng bàng bác.

Mở ra một cuộc thông công là chấp nhận một chốn bốn giá, tỉ lệ xác suất về nguồn gốc chốn thật là một trên năm. Đức Chí Tôn đã xác nhận:
“Thầy nói cho các con hiểu trước rằng cả môn đệ Thầy đã lựa chọn, lọc lựa còn lỗi nữa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cảm do “(TNHT.TG.7-8-1926)

Dù cho có loại trừ được bốn nguyên nhân xuất phát không chọn thật kia và đang giao cảm với Thần, Thánh thật sự, Thánh ỷ của các Đặng ấy vẫn phải được đồng tử điền tâ lại bằng ngôn từ hay chữ viết, tức nhiên ít nhiều gì cũng phải mang tính người xen lẫn vào trong đó.

Và chính phần của con người dự vào trong cơпут đã làm sai lặc Thánh ỷ của Đức Chí Tôn dẫn đạt đức tin của nhơn sanh rẽ lời, làm biến tướng hình thể Đạo Cao Đài. Đồng từ cùng như cái máy thông ngôn để các Đặng Thiượng Liềng sử dụng, máy tốt dịch đúng nhiều sai ít, máy xấu dịch sai nhiều đúng ít, người nghe tin vào chữ dịch sai này sẽ hành động trái với Thánh ỷ những họ văn tin rằng mình là như vậy là đúng.

Chọn pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã bị nhơn sanh hiểu sai lặc ở nhiều điểm do cơ put tắc động văn có xây ra trong 50 năm qua không thể chơi cái được và trong lận vục đức tin này, không ai có quyền bắt buộc kẻ khác phải tin theo mình. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng chân lý đi từ thấp đến cao, lý lẽ để con người giác ngộ chân lý không đồng đẳng cấp thì tất nhiên hành động phải sai biệt.

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 167
Người chủ trương chia chi phải đã làm biến tướng nên Đạo Cao Đài theo chiều hướng phản hóa, vẫn sống một cách chẩn thành ung dung với niềm tin rằng làm như thế là đúng với chẩn lý. Và ăn chay làm lành, thọ phương Thường Đề có gì sai đâu? Đủ có chia ra một ngàn phải vấn tu kia mà!

Vằng, chúng ta hãy trở lại lời dạy ban đầu của Đức Chí Tôn trước khi lập giáo Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài khẳng định rằng chính Ngài đã lập nên Ngũ Chí Đại Đạo qua tinh thần những vì giáo chủ giảng tran, và sớ dĩ có sự khác biệt giữa các chi là để đáp ứng nhu cầu dân trí khác nhau giữa các tư tưởng. Khi nhân loài đã tiến tới đổi sống sinh hoạt thông đồng với nhau trên toàn cầu thì những va chạm vê tư tưởng giữa các giáo thuyết khiến nhân nhân loài nghi ngờ lẫn nhau.

Ngày nay Đức Chí Tôn dùng quyền định đoạt chính mình Thầy đồ rồi các con chúng chịu giáo chính giáo cho tay phăm nữa, nhưng mà buộc phải lập chính thể có lớn nhỏ để dễ thể cho các con diều đặn nhau, anh trước em sau mà đến nói Bồng Đạo”.

( TNHT. TG. 24-4-1926 )

Xem thế thì chính thể của Thầy đã lập ra nhằm gì nguyên phục nhất các tín người để anh trước em sau, đặt nhau đến nói Bồng Đạo tức là tạo một khối đoàn kết thương yêu, cùng chống một Đức tin, chờ não phải nhiều chi, nhiều phải rôi rắc riêng lẻ, phần tận.

Khi Galiléo bảo rằng quả đặt tròn và quay xung quanh mặt trời, có những người ở đầu thế kỷ 17 nhận thức chẩn lý qua cái thấy của con mắt, chưa có óc khoa học suy luận văn tin rằng mặt trời mọc ở phương đông di chuyển và lặn

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 168
ở phương Tây, mặt đất dựng yên. Đối với họ Galiléo sai, họ đúng. Và đó cũng là chân lý, chân lý của giấc quan mà nhân loại đã sống với đức tin như vậy qua nhiều thế kỷ, cho đến khi Galiléo khám phá được những sai lầm của quan niệm cũ và đưa ra thuyết mới trái ngược nhưng chính xác hơn. Chân lý đi từ thấp đến cao là vậy. Phạm vi tín ngưỡng cũng tương tự. Khi người ta dặn tín tượng nhờ vào một lý giải hay cảm giác nào đó thì chân lý không thể thấy xa hơn lý giải ấy được, cho đến khi có một biên cương nào đó thật mạnh đánh thức chơn thân, làm thay đổi tư duy và do đó đức tin cũng mở rộng, sau hồn trong cả hai chiều hướng nội và hướng ngoại. Con đường học đạo do huyền linh cơ bút hướng dẫn, cũng có trình tự tôn hóa từ thấp đến cao theo thời gian từ mức độ mở rộng của tâm thức người câu đạo.

Chúng ta hãy trở lại trường hợp của Ngài Ngô Văn Chiều, nghiên cứu khía cạnh đức tin trong khúc quanh lịch sử của đối Ngài: Tà từ ngôi Giáo Tổng để tu theo vô vi.

Trong cuộc đời tu học của Ngài ở giai đoạn đầu, Ngài có làm một lễ tạ ơn chủ Tiền, Phật dưới hình thức một việc ruộng sâm bánh trên bàn thờ mà nguyên nhân như sau 8:

"... Cho nên khi Ngài tu được vài năm, khoảng 1923 Đức Cao Đài giảng có dạy rằng: Chủ Tiền, chủ Phật nhắc Thầy rằng để từ đã đi lạc đường không thể nào ded từ về cụu chỉ được, Thầy mới nhờ lại và Thầy đã hứa chủ Tiền, chủ Phật rằng Thầy sẽ dem ded từ về.

Ngày nay ded từ gặp đẳng chơn truyền cũng nên đến ơn chủ Tiền, chủ Phật, nếu chủ Tiền chủ Phật không nhắc thì Thầy đã quên ded từ rồi”.

8-Lịch sử Cao Đài phân vân vi”, tác giả Đồng Tấn. Cao Hiên xuất bản năm 1967. Tr 76 )

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 169
Ngài bên bạch rằng:
“Bạch Thầy để từ ở chọn phảm tran nầy thì biết lấy chỉ đến ơn chủ Tiên chủ Phật cho xứng đáng, thì để từ xin đăng chư Tiên chủ Phật một tộc ruồng sâm bank hazırl biết đăng hay không xin Thầy dạy đế từ rõ”.

Đức Thường Đề trả lời rằng: “Tự nói lòng đế từ” Qua hôm sau trên bân thò đấy những ly ruồng sâm bank, đó là bừa tọc Ngài đến ơn chủ Tiên chủ Phật vậy”.

Thất rõ rằng nguyễn nhân có tọc ruồng ta ở nay là vị Thường Đề (qua sự thông công của dồng từ mà Ngài tin dùng từ trước) đã quên đưa con Ngôi Hải cho xưởng tran mở Đạo Cao Đài, phải nhỏ chủ Tiên, chủ Phật nhắc Thường Đề mỗi nhỏ lại Thường Đề là Đằng toàn nằng, toàn tri, điều khiển sự vân hành của cả căn không vũ tru mà làm việc quên trước quên sau phải có người nhắc mỗi nhỏ được!

Tuy vậy Ngài Ngô Văn Chiếu vẫn tin tưởng vào bài Thánh giáo nầy và lẽ cùng tọc ruồng sâm bank để ta ơn chủ Tiên chủ Phật được trình trọng ghi vào lịch sử đổi tu của Ngài. Đó là tình trạng đức tin vào cơ bút của Ngài vào khoảng năm 1923. (cần cứ vào bài Thánh giáo do ông Đồng Tân công bố)

Ba năm sau, đầu năm 1926, xảy ra cuộc gãy gỡ giữa Ngài Ngô Văn Chiếu và nhóm đông tư phó loan Pháp Công Tặc, Cao Quỳnh Cư, đối bên có sinh hoạt chung với nhau trong một thời gian thật ngắn khoảng ba tháng và Ngài Ngô văn Chiếu được mọi người trong nhóm coi như là anh cả theo lời dạy của Đức Cao Đài.

Tháng 4-1926 qua sự thông công của đông tư Pháp
Công Tặc, Cao Quỳnh Cự, Đức Chí Tôn dạy phải chuẩn bị một bộ Thiên phục Giáo Tông cho Ngài Ngô Văn Chiểu và Ngài thăng thân từ Choi vai tổ này.

Đức tín của Ngài vào thân quyền cơ bút như thế nào trong thời gian ngắn khoảng ba tháng gặp gỡ này. Chứng ta hãy nghe tác giả Đồng Tân kể lại trong quyền Lịch Sử Cao Đài phân phổ do, Cao Hiên xuất bản 1972, trang 100 sê rô. Sau khi trích dẫn một đoạn Thánh Ngôn Đức Chí Tôn quố trách đồng từ Phạm Công Tặc.

"... Khí nó con xung lőng lung lạy Huỳnh Kim Khuyết của Thầy đa!"

Tác giả Đồng Tân cho biết ông đã tìm đến bà Cao Quỳnh Cự, để hỏi thẩm lý do tại sao bị quô như thế và ông đa ghi lại.

"Bà Cao Quỳnh Cự cho biết sở dĩ có bài này vì ông Tặc gián Đức Ngó cho rằng Ngài không tuấn mạng lĩnh Thầy, hề dem Thánh giáo cho Ngài xem thì Ngài bảo của hai ông (phồ loan Cự, Tặc) viết ra, đến nói ông Tặc nói từ nay ông không làm phổ loan nữa ".

Đó là tình trạng đức tin vào cơ bút của Ngài Ngô Văn Chiểu vào hai thời điểm 1923 và 1926:
- Một bên đối với đồng từ riêng của Ngài đã tin đúng từ trước, dù Thường Để được đồng từ điện ta là một Đăng làm việc quên trước quên sau, Ngài vẫn tuân linh.
- Một bên đối với nhóm đồng từ Phạm Công Tặc, Cao Quỳnh Cự mà tu tương tu hành dăng theo chiều hướng tổ chức thành một tôn giáo qui mô, khác với sinh hoạt tình luyện của Ngài. Ngài được dạy chuẩn bị làm Giáo Tông Đạo Cao Đài thì Ngài cho là ý phạm của đồng từ viết ra và cương quyết không tuân linh, tách riêng ra khỏi sinh hoạt của nhóm này và phải Cao Đài Chiểu Minh thành
hình sau đó.

Quyền tự do tín ngưỡng của cá nhân Ngài chứng ta tồn trọng, ý hướng tu hành thoát tục của Ngài chứng ta kinh mênh, nhưng đối với lịch sử, mọi người đều có quyền phê phán. Ngài là một trong những nhân vật quan trọng đã làm nên lịch sử Đạo Cao Đài. Yêu tố đức tin của con người đối với thần quyền có-but hết sức hệ thống, một mặt nó đã giúp xây dựng nên hình thể Đạo Cao Đài, mặt khác chia phán trái phái.

2/- Nguyên nhân do chính trị xã hội.

Đạo Cao Đài thành hình năm 1926 khi chế độ thực dân Pháp cơn cai trị Việt Nam. Đến khi chính quyền Pháp buội ấy không bao giờ thay bất cứ một phong trào quân chính hay một thế lực chính trị nào của người Việt Nam vượt lên vì họ rất sợ bị lật đổ. Về phương diện tâm lý, cũng như một bắc sĩ lúc nào cũng nghĩ ngợi vi trung ơ xung quanh mình, ngay từ đầu người Pháp vẫn luôn luôn nghĩ ngở Đạo Cao Đài là một tổ chức chính trị trái hinh đế chính Pháp.

Triệt lý của tôn giáo mới này là tổng hợp Ngữ Chí gồm Nhộn đạo, Thành đạo, Thành đạo, Tiễn đạo, Phật đạo có tiêm năng thu hút quân chúng. Và chẳng trong phần hình nhìn hữu thuộc về chi Nhộn đạo và Thành đạo chủ trưởng Nho Tông chuyên thể, lấy tình thân tu thân, tế gia, trị quốc bình thiên hạ của Nho giáo để giáo dân vi thiên thì để tài lòng yêu nước thường dân vẫn có một sức thu hút tâm lý mạnh mẽ đối với mọi tầng lớp nhân sanh. Đô là duyên có dễ con mặt của nhà cai trị thực dân Pháp vốn dã nghĩ ngở lại càng nghĩ ngở thêm. Nhân quang chính trị hòa tôn giáo của một phần đối nhิน đạo và của một phần đạo nhìn đối

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 172
ngày càng lớn mạnh làm cho tính chất thiêng liêng cao cả của Đức Chí Tôn:

"Thiên thái nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa Trời chẳng phải máy.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ nó,
Theo chọn giới bước nữ sau Thầy."

Bổ lưới mở đi trước những vấn đề thế sự, áo cống, tự do, công lý của kẻ giữa người chiếm hết thì giờ trong sinh hoạt của nhân tâm.

Ngày từ đầu Đạo Cao Đài bị thực dân Pháp coi là đối thủ hay ít ra cũng nghị nghĩa sẽ là đối thủ trong tương lai, nên biện pháp đối phó đầu tiên của nhà cầm quyền là ngăn cấm sự phát triển của nó, dùng kẽ ly gián để phân hóa khỏi quan chủ mọi qui tự này thành nhiều phe nhóm, để mong làm suy giảm thế lực và sau cùng thắng tay dân áp để diệt Đạo, bắt bỏ, giám cầm chức sắc, đồng của các Thánh Thất. Nhà bình Pháp chiếm đồng Tòa Thánh Tây Ninh vào năm 1941.

Nói tóm lại chính quyền Pháp có chủ trương và tác động để chia Đạo Cao Đài thành nhiều phe phái.

3/- Nguyên nhân từ phảm ngã cả nhân.

Đã là con người ai cũng có những nét phẩm tực trong tinh thần của mình. Những bậc tiên bối khai Đạo, dù chọn linh cao trọng đến đầu vân phải mang xác phẩm với đầy đủ cấu tạo của lực dục thật tình, nên trong cung cách cụ xự cùng nhau vấn có chỗ không hoàn toàn vừa ý với nhau được hết, nhất là trong một cung đồng đồng đạo chức sắc.

Được Đức Chí Tôn ban quyền hành thành theo mình, khi thi thoá Thiên trách ấy vần phải chịu lăn lìơn một
phân phán tính cá nhân. Sự xung khắc phán tính cá nhân là nguyên nhân thúc đẩy những rối loạn Đạo quyền từ trong tâm hồn của những bậc Thiên mệnh. Cố duyên tạo thành một khối Thánh chất hữu hình của Đại Tứ Phủ đã có những đầu rắn núi ngay từ trong tinh thần của mỗi người, càng qui tự động đảo chức sắc, đầu rắn núi càng thể hiện rõ.

Điều ấy chẳng phải là sự nhất lần của cơ bất mà bởi lòng tự bi của Đức Chí Tổng phong Thánh cho những người Thánh ít phảm nhiều, hậu lấy công đức tu hành phổ到处 chúng sanh chuyển hóa cho trở thành Thánh nhiều phảm ít.

"Thay nói cho các con hiểu trước rằng cả mòn để Thay đã lựa chọn lọc lựa chọn lời nữa phần vì Thay cho yêu quái lấy danh Thay mà cảm đỏ. Cuối ! Để bao nhiêu điều mệt bấy nhiêu, các con chờ buồn vì Thiên cổ phải vậy. Thi nhiều đầu ít là lẽ hãng. Các con hiểu phương thể mà nâng đỡ được tin của mò mòn để cao lên hãng ngày ấy là công quả đầu hết."

Sự và chăm của phân phán ngã ca nhân trong hàng chức sắc về quyền hành, phẩm tuộc, danh dự, uy tín đưa tôi những tranh chấp nội bộ cùng là một nguyên nhân lớn dẫn đến tình trạng chia phe phán phái.

Ai cũng mang xác phảm như nhau, người làm Giáo Tổng, Hộ Pháp, Chương Pháp, Đậu Sử, Thơi Quân được thì ta cũng làm được. Người thông công với Thương Đế được thì ta cũng thông công được, ai cũng có linh hồn tự Thương Đế cả. Từ tương này thực cực sự tranh đấu để thắng tiến, điều ấy không có gì đáng trách vì là luật tâm

9-Thánh Ngôn Hiệp Tuyên, Thánh Giáo ngày 7-8-1926.
hóa của các đẳng cấp chọn linh xuống tran riêng trong lãnh vực hình tướng. Những con loạn Đạo không phải ô chở ý thức thăng tiến trong cơ cầu Đạo quyền mà ô chở phương pháp người chức sắc dùng để thăng tiến Đạo quyền và phạm trước như thế nào mới là điều đáng nói.

Những xảo thuật của đời được đem vào cửa tử bi là mối họa của Đạo án trong chiếc áo thây tu, khi có dip sẽ hiện hình ra thành những rối loạn. Trong bất kỳ tổ chức tôn giáo nào cũng vậy, nếu thành phần tu sĩ được tuyển lựa, Thanh chót quá ít theo thời gian nắm giữ Đạo quyền lên cao dẫn thì con loạn Đạo sẽ khó tránh khỏi vì nó nằm ngày trong lòng của những tu sĩ kém đức này biến ra thành hành động.

Đành rằng từ khi thơ phong chức sắc, hầu như mọi tu sĩ Cao Đài đều có ý thức được bổ phán tu thân luyện kỳ của mình, đều có những cố gắng chế ngự phàm tảm và những hy sinh vô bể bên trên đường phộ độ nhưng quyền năng của chủ quì:

“Cửu phẩm Thất Tiên nề mặt Ta,
Thích Ca đầu lòng khó giao Hòa “.

da đặt cuộc tranh đấu nội tâm chính tả tương phản vào một tình thế mà kết quả trọng lịch sử Đạo 50 năm qua trở thành nhiều trung phán bất đồng tự tương với nhau. Tình trạng ấy làm cho chủ trưởng quí nguyên Tam giáo, phục như Chủ Ngũ Chi mà người tín đạo Cao Đài hâm hào theo đuổi khi nghe được lời dấy của Đức Chí Tôn, nhập môn cầu Đạo, dẫn dẫn đa xa như lời nói phỏng, còn thực tế của lịch sử Đạo vẫn có những góc độ không làm vui lòng Đại Từ Phú.

“ Nương theo con đại mới ra vậy “.

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 175
TAI SAO CHUA QUI NHUT DUOC CAC CHI PHAI

I- Tuân hành theo Thành ý Đức Chí Tôn đã đầy đủ khi chưa lập thành quyền hành Hội Thánh qua bản Pháp Chánh Truyền rằng:

“Cả môn đệ Thầy dâ lừa chọn lọc lừa còn lời nửa phân… Các con chờ buồn vì Thiền cớ phải vậy.
Các con liệu phương thế nào nằng được tin của môn đệ cao lên hàng ngày ấy là công quả đầu hết “. 10

Các bậc tiên bối trong Đạo Cao Đài dâ có những cố gắng liên tục để đưa các chi phái trở về hiệp nhứt với nguồn gốc ban đầu là Tòa Thánh Tây Ninh. Thế nhưng những cố gắng ấy đã trái qua nửa thế kỷ văn chưa thành công trên thực tế. Tại sao?

Khởi đầu, một số chức sắc ở họ Đạo Cầu Kho công khai bày tỏ thái độ không tuần hành theo những nghị tiết Đại Đàn, Tiếp Đàn do Tòa Thánh Tây Ninh ban hành với lý do chờ những bậc trí thức tài giỏi hơn xem xét lại. Trước thái độ ấy Ngài Thường Đậu Sự Lê Văn Trung trả lời:

“Tôi cầu khẩn ai thông minh trí thức về Tòa Thánh giúp việc đến đem tài trí ra giúp Đạo giúp Đối. Ai còn thế sự rằng bước thằng đừng ý kiến “.

Mục đích là để giữ cho nên Đạo thuận một góc mà thôi. Lời yêu cầu này không kết quả, phái Cầu Kho vẫn thành hình khoảng 1930.

Kể đến ông Phó Sự Thái Ca Thanh tách rời khỏi Tòa Thánh Tây Ninh về lập quyền riêng tại Cầu Vị, Mỹ Tho từng danh là Minh Chọn Lý năm 1931.

10-Thành Ngôn Hiệp Tuyên, Trang 7-8 năm 1926.
Ngài Thượng Tướng Thanh đang cảm quyền Thượng Chánh Phối Sứ tại Tòa Thánh Tây Ninh đã viết văn thư ngày 1-11-1932 với lời lẽ thông thiết phân tích thiệt hại chọn gia của cơ bộ, kể gọi Ngài Thái Ca Thanh trở về Tòa Thánh hành Đạo.


Năm 1937 chính Đức Thường Sanh Cao Hoài Sang và một số vị Thời Quân ký tên phổ biến một “tổ kinh cáo” lập quyền riêng tại Từ Văn Tự, Phú Nhuận, Gia Định. Sau này khi trở về Tòa Thánh hành Đạo, Ngài có giải thích rằng sở dĩ Ngài phải làm như vậy là để kềm giữ đức tin của tín đồ và chức sắc đúng bị phân hoại thêm vì mut ly gián của Pháp vào lúc ấy! ( ? )

Hiện tương phân hoại tổ chức Đạo Cao Đài thành nhiều chi trái tiếp diến như một phong trào trên toàn quốc, trong khi tại Tòa Thánh Tây Ninh Đức Phẩm Hộ Pháp đúng quyền đọc tài do Đại Hội Nhộn sanh và Đại Hội Hội Thánh năm 1935 ủy thác cho Ngài hành xử để đối phó với con loa Đạo rồng lớn. Thoạt đầu cơ bất chi trái đưa ra Thánh giáo giải thích rằng Đức Chí Tôn lập ra 12 chi trái, lấy con số 12 là con số huyền bí của Thầy làm điểm tựa của đức tin và cơ đồ là Thiên cơ, phải có đủ 12 chi trái mới hoàn tát chu trình phát triển của tổ chức Đạo Cao Đài.

Thế nhưng lịch sử hình thành các chi trái không đúng
lai ở con số 12 như người ta mong đợi mà vẫn cứ tiếp đến đến chi thứ 13, 14, 15... và cho đến năm 1966 tác giả Hoài Nhân đã liệt kê được một danh sách 35 danh xưng chỉ phái trong quyền “Bốn mươi năm lực sự Đài Đạo Tam Kỳ Phó Đô”.

Rồi đến lượt các chi phái cũng có những cố gắng giúp đỡ trong vụ xử nay sự chia rẽ và nghị quyết lần đầu dưới hình thức nào cũng không thể gọi là chính lý được.

Các danh xưng như “Cao Đài hiệp luật”, “Cao Đài thông luật” “Tổng hợp chi phái Cao Đài”, “Ban vận động tổng hợp chi phái Cao Đài”… từ nó đã nổi lên ý hướng đ Joan kết, thông luật mới là chính lý. Song do chỉ là ý hướng, còn hành động thực tế, cuộc đại hội các chi phái Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh ngày 22-11-1972 vừa qua vẫn chưa đem lại kết quả gì đáng kể cho có quí luật. Tại sao?

Có hai thành lụy chưa vượt qua được năm sẵn trong lòng người khiến công cuộc vận động các chi phái hiệp luật cùng nguồn cội của Đạo chưa thành công được là:
1-Nạn áo mào quyền hành thuộc lãnh vực nghi thức Đạo giáo.
2-Nạn thân quyền được tin thuộc lãnh vực triệt lý giáo điều.

Rải rác trong các đề mục trước đây, đều có đề cập đến những nguyên nhân gây chia rẽ từ trong lòng người tín đồ, dù giáo lý Cao Đài chủ trương qui hiệp sau rộng trong giáo lý và hành động, ném không cần phải nhắc lại nhiều lần, chỉ tóm tắt để chính lý hiện rõ hơn giữa một rạng lý luận tranh cãi thiết hơn hồn thiết.

1/- Về triệt lý giáo điều.
Không có sự khác biệt giữa các hệ tự tương.

Tất cả đều nhìn nhận và tin tưởng rằng con người từ một nguồn gốc sinh ra, tới linh tới diệu, tính thì vô nghĩa, động thì hữu nghĩa, gọi danh là Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn phân tánh giảng sanh thế hiện một phần cái linh của Ngài trong tinh thân của những bậc giáo chủ, bày ra các giáo thuyết khác nhau tùy theo trình độ nhân loại ở từng thời kỳ và vùng đất khác nhau, mục đích để điều dân bước đi của nhân loại theo chiều hướng phần lớn hướng nguyên.

Thời kỳ này, nhân loại trên toàn cầu sinh hoạt thống đồng với nhau dễ dàng. Đức Chí Tôn đúng huyền linh cốt bút, tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết ấy lại, hệ lỡ thêm đổi điều Thiên cốt bị ám lập thành giáo thuyết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đế còn gọi là Cao Đài.

Sự khác biệt giữa các hệ phái tự tương là ở phương pháp tu hành, tất cả đều chủ trương hướng cuộc đời mình về nguồn gốc linh thiêng là linh hồn bất diệt để giải ngố giải thoát. Nhưng tùy theo căn cứ từ lúc là trình độ dân hóa và duyên nghiệp của linh hồn từ tiền kiếp, trong kiếp này người thì chủ trọng đến phần hạ thừa nhập thế, hành đạo trên nền tảng Thiên mệnh chi vị tính. Người thì chủ trọng đến phần thượng thừa, tính luyện, thiên định, an đặt, thoát tục… Tùy đó này sinh ra hai trường phái gọi là vọ và phó do, là biến tương tổ chức Đạo Cao Đài vốn là một tổng hợp các hệ tự tương của Ngũ Chí Đại Đạo đã có từ trước, và làm sao lệch nghĩa của hai tiếng Phật Đồ khiến cho nó trở thành phiên diển, bị hiểu làm như một loại sinh hoạt truyền truyền, nặng nhẹ âm tính sắc tương ở bể ngoài mà chẳng hề có đủ năng lực giải thoát ở bên trong.

Sự hiểu lầm đó là một biểu hiện của tinh thần phực
những Ngũ Chi chưa nhận nhuyện trong lông người, một dư âm của những và chăm ý thức từ tiền nhân lưu lại, xuất phát từ những lý luận của môn đồ các nhà luận bắc từ ba dòng tự tướng Phật, Lão và Không giáo mà ra. Nói khác đi. Quí nguyên Tam Giáo thì có mà phục như những Ngũ Chi chưa tron nên từ sự hiểu biết triệt lý như vậy, hành động bị biến tướng thành hai trường phái gọi là vô vi và phó độ.

Quan điểm trường phái chia cách này, thể hiện rõ nhất trong bài ca từng của cụ Trần Văn Quế viết để giới thiệu quyền kinh Đại Thừa Chơn giáo và được phụ hoạ thêm bởi các bài giảng cơ mà đồng tử đã diễn tả rõ ràng tinh thần độc khăng, chẳng hạn bài cấu có tại Thất Bưu Sơn ngày 5-5-1932 đăng nơi trang 89 quyền « Lịch Sử Quan Phụ Ngô Văn Chiều », ấn bản năm 1962. Xin trích một đoạn:

“Tôi tuổi này mà đi xem cõi họng soi được
Đàn nhơn sanh đất tuột Thiên Đình
Công mơ Đạo là tại Tỉnh Tây Ninh
Người bỏ qua nết nhơn tình không đâu phục
Thương tổ đình nên theo một lúc
Hai nhơn sanh cai cút tu hành “. 

Bao lâu mà trong lòng người tín đồ Cao Đài rải rác ở chi này, phái nó còn có cái nhìn và sự hiểu biết triệt lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ một cách phiền diễn và rỗi rạc như thế thì có quí như những chi phái Cao Đài khó thành tựu được.

2/- Về áo mão quyền hành:
Đã có hợp quản ất gây sức mạnh, đã có quyền bình ất phái có đưa tranh, thuật cái trì xã hội loại người gọi là chính trị áp dụng trong một công động tínဒong vần dưỡng nhân không đi ngoài nguyên tắc ấy. Các tổ chức
Đạo giáo xưa ngày dường như nó không được xã hội công nhận, nhưng sau này đã trở thành một phong trào mạnh mẽ, được lòng một số người, đặc biệt là những người có niềm tin vào một triết lý, văn bản phải có những quy định luật pháp mới, để giữ bền có sanh hoạt của cộng đồng tín ngưỡng trong vòng thực thi điều hòa.

Tính chất Cần bản trong tinh thần con người là muốn vuơn mình lên theo đuổi mọi chiều hướng, cả hình cần lành tâm linh, nên quyền hành trong tổ chức đạo giáo một khi đã thành hình, luôn luôn là một đối tượng thu hút tinh thần con người, muốn nam lấy như một biểu lộ của bản năng, một sáng tạo của linh hồn khi hấp thụ. Các tu sĩ lãnh quyền cai trị trong tổ chức đạo giáo tuy biết rằng quyền hành ấy chỉ là phương tiện để điều động nhân sanh giáo ngộ, vẫn không sao tránh khỏi bị đặt mình trong tình thế phải có tranh đấu giữ lấy quyền bình phán trước đạo giáo.

Trong tổ chức Đạo Cao Đài, quyền hành hữu hình cao nhất là Giáo Tông, được quy định trong Pháp Chánh Truyền chỉ có một Giáo Tông là Anh cả của toàn thể tín đồ, do Đức Chí Tôn giảng cơ phong thường, hoặc do toàn thể khởi tín đồ công cử, lựa chọn trong số ba Chương Pháp, ba Đầu sự chánh vị là ứng cử viên.

Quyền hành tổ chức tổ chức ấy trong buổi đầu lập giáo Đức Chí Tôn định ban cho Ngài Ngô Văn Chiêu nhưng Ngài đã từ chối. Sau đó chọn linh Đức Lý Thái Bạch cầm quyền Như Tràm oai nghiêm phải kiểm nhiệm luôn luôn quyền hành của Giáo Tông, đứng cơ butt điều khiển công việc hữu hình của Hội Thánh.

Ngày nào chọn linh Đức Lý Thái Bạch chưa từ nhiệm Giáo Tông thì người Giáo Tông đầu có chờ trọng để một
người khác lên thay thế được. Nếu các chi phí qui hiệp với nhau thành một khối duy nhất, trong đó có cả Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh là góc, thì ngối vị của các Giáo Tổng ở chi phí phải đặt để ở vị trí nào trong Pháp Chánh Truyện cho hợp lệ?

Đó là tro ngoại lớn nhất về phương diện tổ chức và nó gần liên với đức tin của tín đồ các chi phí, xưa nay vẫn đầy đủ lòng tôn kính đối với vị lãnh đạo tỉnh thành của mình. Quí hiệp để rồi không còn được cơ là Giáo Tổng nữa, về phương diện tâm lý là một sự xúc phạm đến danh dự, sự tôn kính của người lãnh đạo mà tín đồ các chi phí dặm mến yêu.

Các phẩm vị khác kể được cũng vậy. Con số chức sắc cầm quyền Đạo ở mỗi hàng phạm đều có giới hạn, không thể vượt qua được vì Chí Tôn đã định ra như vậy trong Pháp Chánh Truyện.

1 Giáo Tổng.
3 Chương Pháp.
3 Đậu Sử.
36 Phối Sử.
72 Giáo Sử.
3000 Giáo Hữu.

Đó là những con số định mức tổ chức không thể sửa đổi được. Tỉ như phẩm Đậu Sử được ấn định là ba vị, nếu tất cả các chi phí hiệp lại chung với Tòa Thánh Tây Ninh, con số chức sắc phạm Đậu Sử sẽ nhiều hơn ba vị thì ai sẽ còn, ai sẽ mất? Danh dự, uy tín của con người ở cõi thế này dù nhỏ dù lớn, ai cũng muốn mình được tôn trọng, đâu ai muốn mình bị sút giảm. Nói chung nếu có ai nhứt các chi phí thành hình, sẽ có tình trạng “không hoảng thừa” chức sắc, nhất là các hàng phạm cao cấp và đủ điều

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 182
chính cho đủ số trong Pháp Chánh Truyện giới hạn, ai sẽ là người chịu hy sinh rút lui khỏi hệ thống Đạo quyền hay là chấp nhận bị giảng cấp?

Nạn thâu áo mỏng đi kèm với vấn đề德育 tín thân quyền, danh dự của con người ít nhiều cũng có xáo trộn, sự thật trong lòng người khóc nói ở điểm này trước hội nghi. Vì vậy mà có quí nhất các chi phải đến nay vẫn còn bị trông ngoài.

Tóm lại để có một ý niệm rõ ràng hơn lý giải được phần nào những thác mắc của lý trí con người, tại sao triệt học Cao Đài hứa hẹn tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết trong khi tổ chức Đạo Cao Đài bị phân hóa thành nhiều chi phải và cho đến nay chưa qui nhất được, chúng ta hãy nhìn lại những biến cố lớn trên dòng tụt tường Cao Đài giáo theo trình tự thời gian từ đầu:

1- Từ cuối năm 1919-1925: là thời kỳ tiền Khai Đạo, Đức Chí Tôn đưa hung viện điều cuộc buột thu phục đức tín của nhiều người trong đồ Ngài Ngô Văn Chiêu nỗi bất hồn hết.

2- Năm 1925: phong trào có buột phát triển mạnh tại một số tỉnh ở miền Nam Việt Nam, nhiều nhóm phò loan thành hình.

3- Năm 1926: *Khởi sự phổ độ chứng sanh và Đức Chí Tôn có lợi tiền tri rằng bày giờ các môn đệ xúm xít bên nhau trong buổi đầu tu hành sau sẽ chia cách.

“Gần gửi sau ra vần đảm trưởng “. 11

*Đến ngày 24-4-1926, Ngài Ngô Văn Chiêu không nhận trách nhiệm Giáo Tông Đạo Cao Đài, tách rời khỏi sinh hoạt phổ độ, chuyển chủ về tỉnh luyện, phải Chiêu Minh thành hình. 11-Thành giáo 20-2-1926.
* Ngày 7-8-1926  Đặc Chí Tôn cho biết trước, đại ý như sau:
  “Hễ Đạo khai thì ta khởi….Thầy cho ta quái lấy danh Thầy mà cắm đỗ….Mọn đề còn lại nửa phần, Thiền thì phải vậy. Các con chờ buồn, thì nhiều đau ít….”

* Ngày 18-11-1926, ba tháng sau khi có lỗi tiên tri «Đạo khai thì khởi « là một nguyên lý trong sự văn hành Đạo pháp, ta quái xung nhập vào ngày dân cùng Lễ Khai Đạo 15-10 Bình Dân tại Từ Lâm Tự (Chùa Gò Kén) làm mất đức tin nhiều người.

Cùng trong dịp Lễ Khai Đạo này, Đặc Chí Tôn chính thức ban quyền hành cho chức sắc, lập thành Hội Thánh qua ban Pháp Chánh Truyện.

4- Năm 1928: Thành giáo Chơn Cực Lào Sứ (18-7-1928) và Thành Giáo Đặc Chí Tôn (5-8-1928) báo cho Hội Thánh biết trước rạng nền Đạo sẽ bị phân chia chi phải với những khuyết điểm của người hành đạo và coi việc phân chia sấp xây ra này là một việc xấu.

“….. Đạo thể chẳng kíp thì chạy sẽ thành ra một món hàng mà mỗi người trong Đạo sau khi giáng giữ câu xẻ nhau thì sẽ phân chia tan tành mạnh mún để trói cưỡi vẻ sau đó…..”

5-Năm 1930: Phái Cầu Kho thành hình, công khai bày tổ không tuân hành theo nghi tiết Đại và Tiề Dân của Tòa Thánh Tây Ninh ban hành.

6-Năm 1931: Phái Minh Chơn Lý ra đổi.

7-Năm 1932: Phái Tiên Thiền ra đổi.

8-Năm 1934: Phái Bên Tre thành hình (Ban Chính Đạo )
Và cụ thể hiện tương chi phải tiếp diễm với những nguyên

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài  184
nhận xa gần đã phân tích ở các mục trước.

II- THIÊN CÔ HAY PHÀM Ý?

Thiết nghĩ Thiền có hay phàm ý cũng chỉ là hai mặt của một vấn đề. Biết trước hiện tượng sắp xảy ra nhưng vấn không tránh khỏi là phương diện Thiền có, nhìn thấy nguyên nhân phàm tục tác động nềnh suy về việc là phương diện phàm ý. Thành ý Đức Chí Tôn lập Đạo là để diệt phàm tâm nâng Thánh chất của con người. Ngài báo trước để chứng ta liệu phương sửa mình trong việc hành đạo, lại có kẻ lợi dụng lợi tiền tri ấy giải thích rằng phân hóa Đạo Cao Đài thành nhiều chi phái là đúng với Thiền ý, nghĩa là ý Trời muốn có sự chia rẽ như vậy.

Cô vị Thầy nào mở trường dạy học lại muốn cho môn sinh của mình kết đoạn kết, kém thường yêu và thi rõt dầu Sao chúng ta lại gần cho Thiền ý cái nghĩa xấu như thế?

Khối phàm tâm tục tánh và những nghiệp chướng thiên nhiên còn đong lại trong chơn thân con người sẽ tác động nềnh hinh, cụ thể những sự việc sắp xảy ra như thế nào Đại Từ Phụ đều thấy rõ, bởi Ngài là Đăng Thường Đề toàn năng, toàn trí, nên Ngài báo trước gọi là “Thiên có phải vậy”. Ấy là nói về phương diện luật công bình của Thiếng Liễng. Đại Từ Phụ tự bi cho biết trước để người hành đạo lưu tâm tìm phương làm giảm bớt những tác hại của vật vế.

Đó cũng là một chút công tu của mình trong nghiệp cảnh. Bởi lẽ có hai cách để các chơn linh đầu kiệt trang trải nợ nần oan trái với nhau tại cõi hữu hình này.
1- Một là lấy công quả phượng sự vận linh tiêu trừ nghiệp chướng.
2- Hai là phải chịu khổ đau đớn và phải giữ vững tinh thần của mình trong sáng trước nghiệp cảnh trái ngược trên

Nhìn lại chẳng đường 50 năm Đạo Cao Đài 185
bước đường tu.

Thiên ý Đức Chí Tôn khi mở Đạo là Ngài luôn luôn muốn con cái của Ngài phải thường yêu đoàn kết với nhau, anh trước em sau mà đất nhau đến nơi Bồng Đạo, nghĩa là tạo nên hình một khối Thánh chất. Còn mặt luật công bình của Thiêng Liêng, cỡ vay trả của các linh hồn khi xuống thế, gặp nhau trong cửa Đạo Cao Đài này, buộc phải có nghiêng cảnh biên sanh ra từ nơi lòng phảm tục của con người là nguyên nhân tạo nên hình thế rạn nứt của Hội Thánh để đến chia phán phái nghiêm lăn nhau gọi là “Thiên cổ phải vậy “.

Mọi sự hiểu lầm về ngôn ngữ trong Thánh Ngôn đều gây tác hại không ít cho nền chánh giáo của Đức Chí Tôn, người cảm bộ viết sự Đạo hay nhà truyền giáo không khéo thay vì lập nên công nghiệp hữu ích cho cơ tấn hóa của như sanh lại giúp tay cho ta thành mồ lơi.

Nói vấn tật, Thiên ý là phương diện tốt của văn đề, còn khía cạnh xấu như mất đoàn kết, kém thương yêu, chia rẽ, phân hóa nội bộ… là do phạm ý con người gây ra dù chỉ một hình thức tình vi như tự kỷ âm thì của động từ dã dỗ cho ý người xen vào trong Thánh giáo của Thánh Thánh cùng coi là phạm ý.

Nhin lại 50 năm lịch sử Đạo, với những nguyên nhân xa gần đã phân tích, hiện tượng phân chia chỉ phải Đạo Cao Đài là một việc tốt nên, khó tránh được. Điều cần làm bây giờ là phải tìm phương tom góp lại theo lời dạy của Đức Chơn Cực lảo sự ngày 18- 7- 1928 được báo nhiều nên bày nhiều. Đó là ý hướng chính đáng trên đường phổ độ chủng sanh./.

Hết

Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài 186
Danh Sách Cồ Sồ - Đờng Đờạ - Thân Hửu
Yểm Trở In Kinh Sách
(Từ ngày 1-1-2014 đến ngày 2-6-2014)

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Đờng Đờạ - Cồ Sồ - Thân Hửu</th>
<th>USD</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>01</td>
<td>Bùi Ngọc Nga, Ontario, CA</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>02</td>
<td>Cờ Bắc Sĩ Trần Tấn Quang, Santa Ana, CA</td>
<td>650.00</td>
</tr>
<tr>
<td>03</td>
<td>CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>04</td>
<td>CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA</td>
<td>30.00</td>
</tr>
<tr>
<td>05</td>
<td>CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX</td>
<td>70.00</td>
</tr>
<tr>
<td>06</td>
<td>Dương Hoàng Điểm, Germantown, TX</td>
<td>100.00</td>
</tr>
<tr>
<td>07</td>
<td>Dương Văn Nguứa, San Jose, CA</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>08</td>
<td>Giang Hà, San Jose, CA</td>
<td>30.00</td>
</tr>
<tr>
<td>09</td>
<td>Hồ Hữu Dũng, Portland, OR</td>
<td>50.00</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Hồ Văn Thơi, San Francisco, CA</td>
<td>50.00</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI</td>
<td>200.00</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>HT Lê Thành Hùng, Madison, AL</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>HT Trần Huyễn Quang, Marrero, LA</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA</td>
<td>70.00</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp</td>
<td>60.00</td>
</tr>
<tr>
<td>16</td>
<td>HTDP Nguyễn Văn Đòng, Plano, TX</td>
<td>50.00</td>
</tr>
<tr>
<td>17</td>
<td>HTDP Phan Phú Nghịệp, Kennesaw, GA</td>
<td>60.00</td>
</tr>
<tr>
<td>18</td>
<td>HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA</td>
<td>30.00</td>
</tr>
<tr>
<td>19</td>
<td>HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>20</td>
<td>Huỳnh Văn Nhật, Renton, WA</td>
<td>100.00</td>
</tr>
<tr>
<td>21</td>
<td>Lê Văn Bé, Arlington, TX</td>
<td>30.00</td>
</tr>
<tr>
<td>22</td>
<td>Lưu Quốc Minh, Holiday, FL</td>
<td>100.00</td>
</tr>
<tr>
<td>23</td>
<td>Đặng Thị Ngọc Phương, Coppell, TX</td>
<td>20.00</td>
</tr>
<tr>
<td>24</td>
<td>Ngô Văn Huề, Sunnyvale, CA</td>
<td>50.00</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Nhìn lại chính đường 50 năm Đạo Cao Đài 188
Tri Ân


Một lần nữa, chúng tôi xin thành thật tri ân gia đình Hiền Tài Nguyễn Long Thành.

San Jose, ngày 5-5-2014

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
HT. Nguyễn Ngọc Dũ
TIỂU SỰ

HT. NGUYỄN LONG THÀNH
(1942-1998)

*- Sinh ngày 24-3-1942 (trong khai sinh ghi ngày 29-3-1942) tại Long Phượng, Cần Giuộc, Long An.


*- Năm 1961-1963: Sinh viên Đại Học Văn Khoa, SG

*- Nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày 19-3-1964 tại Thành Thất Đô Thành Sài Gòn (số 891 đường Trần Hưng Đạo, Quận 5, Sài Gòn).

*- 1965: Thi đậu vào trường Đại học Sư Phạm Sài Gòn.


*- Mất ngày 14-5-1998 (19-4 năm Mậu Dân).
* - Đối sống của người tín đồ Cao Đài

* - Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài

Soạn giả: HT Nguyễn Long Thành

Chủ Trưởng in
Ban Thể Đạo Hải Ngoài

Thực Hiến
HT Nguyễn Ngọc Dư
HT Nguyễn Đăng Khích

Trình bày
Bình Tự

Liên lạc
Mọi việc đóng góp ý kiến, yểm trợ tài chính, nhận kinh sách, xin vui lòng liên lạc:

Ban Thể Đạo Hải Ngoài
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121
Điện thoại: (408)238-6547, (408) 926-9186
Email: dutani@comcast.net hoặc tn_ndk@yahoo.com
Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài